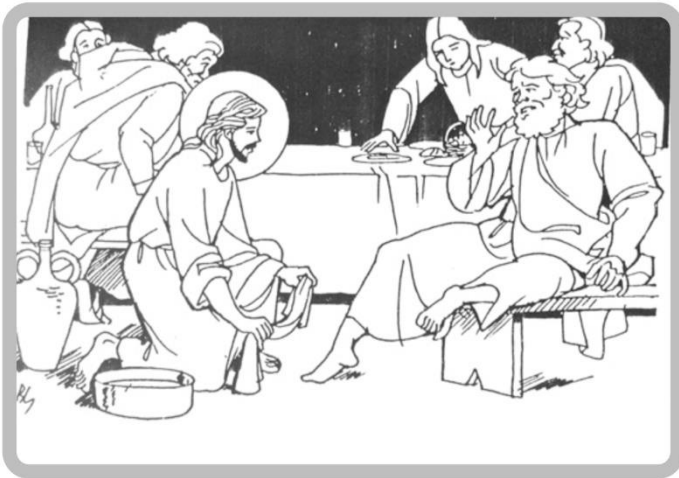


Tháng 5&6-2021



*'Ngài quỳ xuống và rửa chân cho các môn đệ'
(Vẽ tranh: Nguyễn Hồ - BGCN)*

CHỦ ĐỀ SỐ THÁNG NÀY:

Khiêm Nhường



Anh chị em thân mến!

Chúng ta cùng với toàn thể Giáo hội bước vào tháng Hoa tôn kính Mẹ Maria. Chính vì thế, chủ đề thư mục vụ tháng 5 là ***“Noi gương Mẹ Maria, Giáo phận Long Xuyên thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng”***.

Trước hết, từ mầu nhiệm Mân Côi năm sự Vui, chúng ta cùng học hỏi nơi Mẹ Maria 5 bài học cho sứ vụ loan báo Tin Mừng:

Bài học từ ngắm thứ nhất, để có thể loan báo Tin Mừng, chúng ta phải **sống thiết thân với Chúa Giêsu**. Trong biến cố truyền tin (Lc 1, 26-38), Đức Mẹ đã đón nhận Chúa Giêsu nhập thể vào cuộc đời mình, Chúa Giêsu hiện diện trong Mẹ, và hơn nữa, trở thành máu thịt của Mẹ, trở thành một bào thai sống và lớn lên trong lòng Mẹ. Như vậy, trước hết và trên hết, những sứ giả Tin Mừng của giáo phận Long Xuyên cần phải có một đức tin sống động, được xây dựng trên nền tảng là gặp gỡ Chúa Giêsu, một cuộc gặp gỡ đem lại hiệu quả là bản thân được biến đổi trở nên sứ giả của Chúa Giêsu trong lời nói và việc làm.

Bài học từ ngắm thứ hai là **nhật tình với sứ vụ**. Ngay sau khi đón nhận Chúa Giêsu nhập thể vào lòng mình, Mẹ Maria vội vã lên đường, đem Chúa Giêsu trong lòng mình đến gia đình bà Isave (Lc 1, 39-56). Với cuộc thăm viếng này, Đức

THƯ MỤC VỤ

Mẹ đã giới thiệu Chúa Giêsu cho thánh Gioan Tiền Hô còn trong lòng bà Isave, và Chúa Thánh Thần hoạt động để gia đình bà Isave đón nhận Tin Mừng là chính Chúa Giêsu cùng với ơn cứu độ của Người. Công cuộc loan báo Tin Mừng của giáo phận Long Xuyên phải được thực hiện bằng sự nhiệt tình dẫn thân cho sứ vụ. Sự dẫn thân cho sứ vụ được biểu lộ bằng sự để lại đằng sau những tiện nghi, những thói quen, những người thân... để ra đi loan báo Tin Mừng với niềm tín thác vào Chúa và tin tưởng vào lòng tốt của con người.

Bài học từ ngắm thứ ba là **hiện diện cách khiêm tốn**. Trong biến cố sinh con trong hang đá Belem (Lc 2, 1-20), Mẹ Maria đã hiện diện bên cạnh Con một cách khiêm tốn của cảnh nghèo, của người bị loại trừ khỏi xã hội, để làm bạn với người nghèo và giới thiệu Tin Mừng Giáng Sinh cho người nghèo sống bên lề xã hội là các mục đồng. Trên cánh đồng sứ vụ bao la của vùng đồng bằng sông Cửu Long, cách sống âm thầm và khiêm tốn là yêu cầu được đặt ra cho các sứ giả Tin Mừng khi hoạt động giữa những nền văn hóa đề cao sự bỏ mình. Sự hiện diện khiêm hạ của các thừa sai phải được thể hiện bằng nếp sống giản dị và liên kết với người nghèo.

Bài học từ ngắm thứ tư là **Can đảm sống niềm tin và tử đạo**. Trong biến cố dâng con trong Đền thờ (Lc 2, 22-35), Đức mẹ đã giới thiệu Chúa Giêsu cho cụ ông Simeon và can đảm chấp nhận thân phận đau khổ cùng với con như lời tiên tri về con và về mình: *“Trẻ này còn là dấu hiệu cho người đời chống báng... Còn bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà”* (c.34). Tiếp tục công trình của các vị tiền bối tử đạo, điển hình là hai thánh Phêrô Đoàn Công Quý và Emmanuel Lê Văn Phụng, mọi thành phần dân Chúa của giáo phận cần chấp nhận dẫn thân cho sứ vụ với mồ hôi, nước mắt, cùng máu đổ ra trên phần đất Long Xuyên để trở thành *“hạt giống phát sinh Kitô hữu”* cho giáo phận.

Bài học từ ngắm thứ năm là **xây dựng sự hiệp nhất**. Đức

THƯ MỤC VỤ

Mẹ cùng thánh Giuse và Chúa Giêsu tại Nazareth (Lc 2, 41-52) đã hình thành gia đình của Thiên Chúa, là hiện thân của Nước Thiên Chúa, nước của yêu thương và hiệp nhất. Để xây dựng gia đình của Thiên Chúa trên phần đất Long Xuyên, các thừa sai rao giảng Tin Mừng cần phải sống và cổ võ sự hiệp thông. Quả thật, đây phải là đường hướng của giáo phận: *“Tham gia, hiệp thông, đồng trách nhiệm vì sứ vụ”*. Chúng ta sẽ gặt hái kết quả của sứ vụ loan báo Tin Mừng khi sống kết hiệp mật thiết với Chúa Giêsu và quảng đại hiến thân làm chứng và cổ võ sống thông hiệp với Chúa, với nhau và với mọi thụ tạo.

Anh chị em thân mến!

Giáo phận Long Xuyên đã và đang tiếp tục hiến thân thực hiện lệnh truyền của Chúa Giêsu trước khi về trời (Mc 16,15) dưới sự bảo trợ của Mẹ Maria Nữ Vương Hòa Bình. Hướng về phía trước, chúng ta cần Chúa Thánh Thần hướng dẫn, để đọc các dấu chỉ thời đại, những trào lưu lớn trong xã hội, cũng như những sự kiện đang diễn ra trong Giáo hội. Nhờ đó, chúng ta ý thức Giáo phận đang thực thi một sứ vụ rất khó khăn là loan báo Đức Giêsu, là Chúa và là Đấng Cứu thế giữa những thay đổi mau chóng trên thế giới cũng như tại miền Tây Nam bộ của đất nước Việt Nam. Những thay đổi về nhân sinh quan, về xã hội, về môi sinh, và các tương quan, đang là những thách đố, bao gồm những thời cơ và nguy cơ cho công cuộc loan báo Tin Mừng. Đối diện với những thách đố này, chúng ta chiêm ngắm và học hỏi nơi Mẹ Maria là mẫu gương cho giáo phận trong công cuộc làm chứng cho những giá trị Tin Mừng của Đức Kitô trong thế giới ngày nay. Vì thế, mọi thành phần dân Chúa trong giáo phận được mời gọi thực hiện những sinh hoạt cụ thể sau đây:

1. Trong tháng Hoa, nhiều giáo xứ giáo họ ***tổ chức dâng hoa kính Đức Mẹ***. Ước mong các cuộc dâng hoa trở thành sinh hoạt đạo đức hội nhập văn hóa đúng nghĩa, để con cái của Mẹ được phúc lành của Mẹ trong công cuộc loan báo Tin Mừng. Để được như vậy, giáo phận khích lệ gắn liền việc dâng hoa với việc lần chuỗi Mân Côi và cung nghinh tượng Đức Mẹ.

THƯ MỤC VỤ

2. Noi gương Mẹ Maria đi thăm bà Isave, chúng ta, cá nhân hay tập thể, được khích lệ **thực hiện các cuộc thăm viếng**, trong cũng như ngoài giáo xứ, giáo họ, với ý muốn giới thiệu Tin Mừng Chúa Kitô cho anh chị em. Trong các cuộc thăm viếng này, chúng ta như Mẹ Maria, trở thành dụng cụ của Chúa Thánh Thần hoạt động cho sứ vụ loan báo Tin Mừng.

3. Giữa thiên nhiên cô tịch của đêm khuya mùa giá rét tại hang đá Belem, Mẹ đã giới thiệu Tin Mừng Chúa Giáng Sinh cho các mục đồng. Xin ơn phúc lành của Mẹ, chúng ta và cùng với anh chị em trong cộng đoàn **chăm sóc môi trường sống thiên nhiên**, xanh, sạch, đẹp, và an toàn, nơi ta và anh chị em ta đang sinh sống, và cũng là nơi đang được biến đổi trở thành trời mới đất mới.

4. Bên cạnh làm sạch môi trường thiên nhiên, chúng ta còn có trách nhiệm **làm sạch môi trường sống xã hội**, cụ thể là loại trừ các hình thức bạo hành trong gia đình, làm sạch các tệ trạng xã hội, loại bỏ các hình thức bóc lột và bất công. Hơn nữa, chúng ta được cổ vũ cùng nhau xây dựng một xã hội theo tinh thần của Kinh Hòa Bình, để đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lừng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp...

5. Để có thể thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng cách hữu hiệu, chúng ta noi gương Mẹ Maria, sống khiêm tốn trong các tương quan. Cụ thể, giáo phận quan tâm đến việc **tổ chức các bữa tiệc**. Theo hướng dẫn của giáo phận, các bữa tiệc cần được tổ chức làm nổi bật 5 vẻ đẹp: vẻ đẹp đạo đức, vẻ đẹp bác ái, vẻ đẹp hiệp nhất, vẻ đẹp truyền thống, và vẻ đẹp giản đơn. Chính trong vẻ đẹp này, chúng ta đang giới thiệu Tin Mừng Chúa hiện diện với khuôn mặt vui tươi, hiếu khách, và chúc phúc.

Chúng ta kính dâng những nỗ lực loan báo Tin Mừng của giáo phận như những bông hoa muôn sắc hương lên Mẹ Maria, xin Mẹ chúc phúc cho chúng ta. ■

+ **Giuse Trần Văn Toàn**
Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên

hãy Khiêm nhường

+ GM GB Bùi Tuần



Để được ơn khiêm nhường chúng ta cần *trở về nguồn*.

Nguồn nói đây là nơi tuôn chảy ra ơn thánh cứu độ, nơi mạc khải Thiên Chúa là tình yêu, nơi tỏa sáng các nhân đức quan trọng, cần thiết cho những ai đi theo Đấng Cứu thế.

Nguồn đó chính là Chúa Giêsu.

Như thế, trở về nguồn là trở về với Chúa Giêsu. Cụ thể như: Lại gần Ngài, ở lại bên Ngài, thính lặng lắng nghe tâm tình của Ngài, tạ ơn Ngài, cầu nguyện với Ngài.

Chắc chắn là chẳng ai trở về với Ngài, mà lại bị Ngài ruồng bỏ. Trái lại, cho dù chúng ta là người đầy tội lỗi, chúng ta vẫn có quyền tin rằng: Chúng ta được Ngài thương yêu, được Ngài tha thứ, được Ngài đón nhận. Miễn là chúng ta hết sức chân thành. Nhất là chân thành xin vâng ý Chúa.

Vậy ý Chúa là thế nào?

Tôi có cảm tưởng là: Nếu chúng ta hỏi Chúa điều đó, thì Chúa sẽ không trả lời ngay đâu. Nhưng trước hết, Chúa đòi ta phải có những điều kiện căn bản đã. Theo tôi thì:

Điều kiện thứ nhất là *khiêm nhường*.

TU ĐỨC

Điều kiện thứ hai là *khiêm nhường*.

Điều kiện thứ ba cũng là *khiêm nhường*.

Thực vậy, khi trở về nguồn, chúng ta sẽ thấy khiêm nhường là phong cách lạ lùng Chúa Giêsu đã chọn để thực hiện chương trình cứu độ.

Khiêm nhường khi giáng sinh tại Belem.

Khiêm nhường khi trốn sang Ai Cập.

Khiêm nhường trong 30 năm sinh sống ở Nagiarét.

Khiêm nhường trong ba năm ngược xuôi rao giảng.

Nhất là khiêm nhường trong cuộc thương khó.

Phải rất khiêm nhường mới có thể vâng phục ý Chúa Cha đến cùng.

Phải rất khiêm nhường mới có thể yêu thương con người đến cùng

Do đó khiêm nhường là điều ít người muốn chọn, bởi vì khó chọn. Ngay trong tuần thánh, chúng ta đã thấy: Một người sau này sẽ giữ vai trò lãnh đạo Hội Thánh, tức thánh Phêrô, cũng phản đối quyết liệt sự chọn lựa quá khiêm nhường của Chúa Giêsu.

Khi thấy Chúa Giêsu quỳ gối xuống rửa chân cho các môn đệ, thánh Phêrô đã cực lực chối từ. Ngài cho việc làm khiêm nhường như vậy là không đúng, không hợp với bậc thầy. Nhưng Chúa vẫn cứ làm, sau khi giải thích.

Khi thấy đoàn người đến bắt Chúa Giêsu, thánh Phêrô đã cương quyết ra tay chống lại. Ngài cho rằng thầy không nên để mình bị nhục như thế. Nhưng Chúa Giêsu đã cứ để mình bị bắt, sau khi trách mắng Phêrô.

Thế rồi, trong khi bị hạch hỏi, bị đánh đập, bị xỉ vả, bị kết án, Chúa Giêsu vẫn một mực khiêm tốn. Khiêm tốn trong lời

TU ĐỨC

nói. Khiêm tốn trong thái độ. Khiêm tốn trong cái chết. Và khiêm tốn cả khi sống lại.

Tôi nghĩ là: để khiêm tốn lâu dài, khiêm tốn khắp nơi, khiêm tốn đến tận cùng như vậy, thì phải có sức mạnh thiêng liêng phi thường.

Với đức khiêm nhường, Chúa Giêsu đã đưa ra một cách mới trong việc sử dụng quyền bính. Đối với Ngài, sử dụng quyền bính là sử dụng tình thương. Mà đối với Ngài, thương là thương đến cùng. Mà đối với Ngài, thương đến cùng là tự hạ, tự nguyện làm người hầu hạ, đến một lúc nào đó dám tự nguyện chết đi.

Như thế, khiêm nhường là *con đường minh chứng*. Chúa Giêsu minh chứng Ngài tuyệt đối vâng phục ý Chúa Cha.

Như thế, khiêm nhường là *con đường trao tặng*. Chúa Giêsu trao tặng chính mình như một của lễ đền tội.

Như thế, khiêm nhường là *con đường hy vọng*. Chúa Giêsu cho thấy ai khiêm nhường chắc chắn sẽ đi tới phục sinh.

Như thế, khiêm nhường là *con đường đón nhận*. Chúa Giêsu sẽ đón nhận bất cứ những ai biết mình bé nhỏ, tội lỗi, bất xứng, hết sức khiêm nhường, không dám kết án ai, để khỏi bị Chúa kết án.

Khi ngắm nhìn gương khiêm nhường của Chúa Giêsu trong tuần thánh, tôi thấy sự khiêm nhường của Chúa Giêsu chính là câu trả lời cho những thao thức của chúng ta, về mình, về gia đình, về quê hương, về Hội Thánh.

Nhiều khi chúng ta có những lo toan chính đáng. Và để giải đáp, chúng ta có những lựa chọn mà chúng ta tưởng là tốt. Nhưng đó là ý riêng ta. Còn ý Chúa thì lại khác. Để đón nhận được ý Chúa và tuân phục ý Chúa, chúng ta rất cần khiêm nhường. Những tâm hồn tự mãn, kiêu căng sẽ không

TU ĐỨC

bao giờ là đất tốt để cho Ý Chúa gieo vào đó nảy mầm sinh cây được.

Với nhận thức như trên, chúng ta trở về Nguồn là Chúa Giêsu, Đấng cứu chuộc chúng ta bằng sự khiêm nhường. Cúi xin Ngài thương xót chúng ta, giúp chúng ta biết khiêm nhường.

Để biết khiêm nhường, chúng ta cần phải có ơn Chúa: ơn thông thường và ơn khác thường. Nhờ đó chúng ta sẽ biết vâng phục ý Chúa Cha và biết yêu thương người khác như Chúa đã yêu thương chúng ta. ■



SUY NIỆM LỜI CHÚA

Ave Maria



Suy niệm Chúa Nhật 5 Mùa Phục Sinh, B

Cv 9,26-31; 1 Ga 3,18-25; Ga 15,1-8

SỢI TÌNH KẾT NỐI

Ngày nay người ta nhắc nhiều tới *mạng internet*. Đó là cách người ta bắt chước cái mạng nhện. Mạng nhện rất độc đáo. Bất cứ một điểm nào ở trên mạng nhện, thì dù ở đâu, cũng có thể liên kết trực tiếp hoặc gián tiếp với các điểm khác trên cùng một mạng nhện. Nhờ bắt chước cách liên kết của mạng nhện, mà ngày nay, dù người ta ở đâu, cũng có thể kết với nhau một cách mau chóng nhờ *mạng internet*.

Cuộc đời chúng ta cũng vậy. Không ai là một ốc đảo cô đơn. Người này liên đới với người kia về rất nhiều phương diện. Như phương diện xã hội, phương diện tâm linh, kể cả phương diện tội lỗi, dù người này ở rất xa với người kia, nhưng vẫn liên đới với nhau trong Nhiệm Thể Đức Kitô, vì Chúa Giêsu đã nói: “*Thầy là cây nho, anh em là cành*” (Ga 15,5).

Là con người, dù theo tôn giáo nào, hoặc chủ nghĩa nào, ta vẫn có một “*sợi tình kết nối*” với nhau cách một cách vô hình, tựa như những sợi tơ mong manh kết nối với nhau trong cái mạng nhện khổng lồ bao trùm toàn thế giới. Tuy ta không trông thấy “*cái mạng tình kết nối ấy*”, nhưng ta vẫn có thể cảm nhận rõ ràng; và càng không thể tách rời nhau.

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Đạo Công giáo là đạo yêu thương. *Máu-yêu-thương* là Máu-Đức-Kitô. Ai theo Ngài và muốn nên giống Ngài, thì cũng phải có loại máu đó; tương tự như loại máu O, là loại máu có khả năng chia sẻ cho các loại máu khác. Vì thế, người Kitô hữu luôn tâm niệm: “*Dù chết không tẩm hình, nhưng tình không chấm hết*”.

Thật vậy! Sợ gì thì cũng phải thật, thì mới bền, vì sợ dỏm, sợ giả là dứt ngay. Sợ tình cũng vậy, và còn hơn thế nữa. Thánh Gioan nhắn nhủ ta: “*Hỡi anh em là những người con bé nhỏ, chúng ta đừng yêu thương nơi đầu môi chót lưỡi, nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm*” (1 Ga 3,18).

Hôm nay, nếu cộng đoàn của ta liên kết với nhau bằng những “*sợ tình kết nối*” như vậy, thì cộng đoàn của ta sẽ luôn chặt chẽ và vững bền. Do đó, tay không thể trách chân. Bụng không thể trách miệng. Đầu không thể trách lưng. Răng không thể trách lưỡi.... Vì “*Đoàn kết thì sống, mà chia rẽ thì chết*”. Đó là điều tất yếu của cuộc đời!

Trong bài Tin mừng hôm nay, Chúa Giêsu đã mô tả mối kết nối yêu thương đó bằng hình ảnh cây nho: “*Thầy là cây nho thật, và Cha Thầy là người trồng nho. Cành nào gắn liền với Thầy mà không sinh hoa trái thì Người chặt nó đi; Còn cành nào sinh hoa trái thì Người cắt tỉa cho nó sinh nhiều hoa trái hơn*” (Ga 15,1-2).

Trong câu này có hai động từ “*Chặt*” và “*cắt tỉa*” mang một ý nghĩa rất mạnh, diễn tả việc tách rời. “*Chặt*” hay “*tỉa*” đều gây đau đớn, nhưng lại có hai kết quả khác nhau.

“*Chặt*” là loại bỏ hoàn toàn. Nếu cành cây không phát triển, thì không chỉ bất lợi cho nó, mà còn bất lợi cho cành khác và hại cả thân cây. Vì thế mà người ta phải “*chặt bỏ*” nó đi! Cũng thế, tế bào ung thư là tế bào hư hại, bất lợi cho cơ thể, cũng cần phải cắt bỏ càng sớm càng tốt, để duy trì sự sống cho toàn thân.

Nhưng có khi nhà vườn không “*chặt bỏ*”, mà chỉ “*tỉa bớt*”, cho cây phát triển mạnh hơn. Cũng vậy, sức khỏe thể lý, sức

SUY NIỆM LỜI CHÚA

khỏe trí tuệ, sức khỏe tinh thần, sức khỏe tâm linh của ta, đều phải chịu khổ luyện, chịu “*tĩa bớt*”, thì mới có thể đạt được mức độ tốt nhất. Đó là khi Chúa “*cắt tĩa*” con người ta bằng nhiều hình thức khác nhau, để cho ta nên tốt hơn.

Lạy Chúa! Xin giúp chúng con biết sống liên kết với nhau bằng “*sợi tình kết nối*” Kitô giáo. Đó là thường xuyên luân chuyển cho nhau loại Máu Yêu Thương, để cùng nhau sống dồi dào trong Tình Thương Chúa. Chúng con cảm ơn Chúa. ■

Suy niệm Chúa Nhật 6 Phục Sinh, B

Cv 10,25-26.34-35.44-48; 1 Ga 4,7-10; Ga 15,9-17

DÒNG SUỐI YÊU THƯƠNG

Theo quy luật tự nhiên, thì các con suối đầu nguồn luôn trút hết nguồn nước của mình vào lòng các dòng sông. Suối sẵn sàng cho đi luôn mãi, cho đi không nghỉ, không ngừng. Các dòng sông cũng thế. Một khi đã nhận được nước từ những con suối ở thượng nguồn, chúng cũng không ngừng cho đi, cho đi cả ngày lẫn đêm, không ngơi nghỉ. Chúng trút hết nguồn nước của mình cho vùng hạ lưu và đổ dần ra biển khơi.

Thiên Chúa là Tình Yêu, mà đặc tính của tình yêu là thông ban, là lưu chảy, như nước từ khe suối đầu nguồn trút hết vào các dòng sông, rồi tuôn chảy vào đại dương.

Thứ nhất: Dòng suối Yêu Thương bắt nguồn từ Chúa Cha. Thiên Chúa Cha là Cội Nguồn Tình Yêu. Tình yêu của Ngài như Suối đầu nguồn. Tình yêu ấy được thể hiện qua việc Chúa Cha yêu thương Chúa Con, đến nỗi trao ban tất cả mọi sự cho Chúa Con, như Lời Chúa Giêsu xác nhận: “*Chúa Cha có sự sống nơi mình thế nào, thì Ngài cũng ban cho Người Con được có sự sống nơi mình như vậy*” (Ga 5, 26). Bởi vì Chúa Cha đã trao ban mọi sự cho Chúa

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Con, nên Chúa Giêsu khẳng định: *“Tất cả những gì Cha có đều là của Thầy”* (Ga 17, 10).

Thứ hai: Dòng suối Yêu Thương thông qua Chúa Con đến cùng chúng ta. Chúa Giêsu chẳng những không giữ lại những gì Chúa Cha đã trao cho mình, mà Ngài còn đem tặng ban tất cả mọi sự cho nhân loại, kể cả mạng sống của Ngài. Tình yêu của Chúa Giêsu lên đến cao điểm, khi Ngài nâng con người phạm hèn lên hàng bạn hữu thân thiết, và hiến ban cả mạng sống mình cho họ: *“Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình”* (Ga 15,13). Có thể nói, *“Yêu thương nhân loại đến cùng”* là châm ngôn sống của Chúa Giêsu (Ga 13,1).

Thứ ba: Dòng Suối Yêu Thương thông qua chúng ta đến với mọi người. Chúa Cha như Suối Đầu Nguồn đã trút hết tình yêu cho Chúa Giêsu. Chúa Giêsu như Dòng Sông Cả đón nhận tình yêu của Chúa Cha, và đã trút hết tình yêu ấy cho chúng ta. Đến lượt mình, chúng ta được kêu mời trút hết tình yêu cho mọi người, như Chúa Giêsu đã trút hết tình yêu của Ngài cho chúng ta. *“Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em”* (Ga 15,12). Có thể nói, đó chính là châm ngôn sống của Kitô hữu.

Thế là dòng suối Yêu Thương xuất phát từ Thiên Chúa Cha, qua Chúa Giêsu, tuôn tràn xuống chúng ta; và thông qua chúng ta, để đến với hết mọi người khắp nơi trên thế giới. Cứ như thế, dòng suối Yêu Thương của Chúa lưu chảy không ngừng, không nghỉ... đem lại hạnh phúc và sự sống dồi dào cho tất cả mọi người.

Thế nhưng, thỉnh thoảng đó đây, ta cũng thấy có những thân cây to lớn bên bờ suối ngã xuống lòng suối, lâu ngày làm cản trở dòng chảy của con nước, khiến nước không thể chảy xuôi về nuôi những cánh đồng phía dưới. Đôi khi ta cũng vậy. Ta để cho hận thù, chia rẽ, nghi kỵ cắm nín trong lòng mình, trở thành những chướng ngại vật cản trở dòng chảy của tình yêu Thiên Chúa đến với anh chị em chung quanh.

Khi đó, ta trở thành ngõ cụt, vì không còn thương mến nhau.

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Đó cũng là lúc ta tự loại mình ra khỏi gia đình yêu thương của Ba Ngôi Thiên Chúa. Như thế, ta tự làm cho mình trở thành kẻ cô độc. Đồng thời gây ảnh hưởng đến nếp sống yêu thương của cộng đoàn.

Lạy Chúa Giêsu! Xin cho chúng con luôn “*ở lại trong Tình Thương*” của Chúa, như Chúa “*hằng ở lại trong Tình Thương*” của Chúa Cha (Ga 15, 9-10), bằng cách giúp chúng con chân thành yêu mến phục vụ những anh chị em, mà chúng con có dịp gặp gỡ hằng ngày. ■

Suy niệm Lễ Chúa Giêsu về Trời, B

Cv 1, 1-11; Ep 1, 17- 23; Mc 16, 15-20

VUI MỪNG & HY VỌNG

Theo Thánh Luca, biến cố Chúa Giêsu về trời mang một ý nghĩa rất sâu xa, nhằm biến đổi các Tông đồ, và khai mạc sứ vụ rao giảng Tin mừng của toàn thể Hội Thánh. Thánh Luca thuật lại biến cố này để kết thúc Tin mừng, và cũng để khởi đầu sách Tông đồ Công vụ.

Trước hết, khi đối diện với biến cố Chúa Giêsu về trời, các Tông đồ cảm thấy rất ngỡ ngàng, nên mắt các ông vẫn đăm đăm ngược nhìn trời cao, như luyến tiếc (Cv 1,10). Nhưng sau đó, các ông đã dần dần hiểu, khi nhớ lại những lời Chúa Giêsu căn dặn: “*Các con sẽ là chứng nhân của Thầy*” (Lc 24,48). “*Thầy sẽ ở với con mọi ngày cho đến tận thế*” (Mt 28, 30). Cuối cùng, “*Các ông bái lạy Ngài. Các ông trở về Giêrusalem. Lòng đầy hân hoan, và họ ở trong đền thờ, ngày đêm chúc tụng Chúa*” (Lc 24,52-53).

Như thế, sự ra đi của Chúa Giêsu đã đem lại niềm vui và hy vọng cho các Tông đồ. Ta có thể cắt nghĩa niềm vui và hy vọng ấy như sau:

Thứ nhất: *Các Tông đồ vui và hy vọng, vì Chúa Giêsu về trời,*

SUY NIỆM LỜI CHÚA

ngự bên hữu Chúa Cha. Chính Chúa Cha đã sai Ngài đến trần gian. Ngài đã tự nguyện nhận cái chết một cách bi thương, và đã được quyền năng Chúa Cha làm cho sống lại. Cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu, là bằng chứng chắc chắn về Ơn cứu độ và sự tha thứ tội lỗi (Dt 10,22-24). Đó là niềm vui và hy vọng của các Tông đồ, cũng như của mỗi người chúng ta.

Thứ hai: *Các Tông đồ vui và hy vọng, vì khi Chúa Giêsu về trời, Ngài sẽ đảm nhận vai trò trung gian giữa con người với Chúa Cha.* Nhờ Ngài và với Ngài, ta được thông dự vào thế giới thần linh cùng Chúa Cha (1 Ga 2,1). Vì thế, trong lời kinh Tiền tụng hôm nay, Hội Thánh đã tuyên xưng: “Ngài lên trời không phải để lìa xa thân phận yếu hèn của chúng con, nhưng để chúng con là chi thể của Ngài, tin tưởng được theo Ngài đến nơi, mà chính Ngài là Đầu và là Thủ lãnh của chúng con đã đến trước”.

Thứ ba: *Các Tông đồ vui và hy vọng, vì khi Chúa Giêsu về trời, thì vương quốc vĩnh cửu của Chúa bắt đầu khai mở.* Đó là vương quốc đánh bại kẻ thù là Satan và ác thần. Thánh Phêrô viết: “*Đấng đang ngự bên hữu Thiên Chúa, sau khi đã lên trời, đã bắt các thiên sứ và toàn thể thần minh phải phục quyền*” (1 Pr 3,22). Thực vậy, Satan luôn cám dỗ con người, để ta quên đi Đức Kitô là Vua vũ trụ. Ma quỷ cũng làm mọi cách để cắt đứt sự liên lạc giữa ta với Chúa. Vì thế, khi Chúa Giêsu được đưa về trời, là để khai mở một vương quốc bất diệt. Ngài là Vua, là Chúa tể hoàn vũ; và Satan không thể làm được gì đối với vương quốc ấy.

Thứ bốn: *Các Tông đồ vui và hy vọng, vì khi Chúa Giêsu về trời, thì Hội Thánh được trao ban năng quyền, để thực thi sứ mệnh của Chúa.* Khi nói về việc Chúa Giêsu sống lại và lên trời, Thánh Phaolô đã khẳng định: “*Thiên Chúa đã đặt tất cả mọi sự dưới chân Đức Giêsu, và đặt Ngài làm Đầu toàn thể Hội Thánh; mà Hội Thánh là thân thể Đức Kitô, là sự viên mãn của Ngài, Đấng làm cho tất cả được viên mãn*” (Ep 1,22-23).

Tóm lại, trước sự kiện Chúa Giêsu về trời, tâm hồn các Tông đồ ngập tràn niềm vui, chứa chan niềm hy vọng, và sẵn lòng rộng mở, để thực thi sứ mạng mà Chúa Giêsu đã chuyển giao. Có thể nói, đây là ba nét căn bản đã làm đổi thay các Tông đồ một cách toàn

SUY NIỆM LỜI CHÚA

diện, đó là: *Niềm vui, niềm hy vọng, và việc thực thi sứ mạng rao giảng.*

Ước gì mỗi người chúng ta hôm nay, cũng giống như các Tông đồ năm xưa, có thể trải nghiệm niềm vui và hy vọng ấy. Đồng thời, tiếp nối dấu chân các Tông đồ, ta hân hoan lên đường, thực thi sứ mạng cứu thế mà Chúa Giêsu đã chuyển giao cho ta, trước khi Ngài trở về với Chúa Cha. Xin Chúa trợ giúp cho chúng con. ■

Suy niệm Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, B

Cv 2,1-11; 1Cr 12,3b-7,12-13; Ga 20,19-23

XIN ƠN HIỆP NHẤT

Một trong những nguyên nhân gây ra sự bất đồng, là do thiếu hiểu biết và kiêu căng.

Người Việt Nam dường như ai cũng biết câu chuyện “5 người mù đi xem voi”. Họ bất đồng ý kiến với nhau, vì bản thân họ khuyết tật. Họ chia rẽ nhau, vì thiếu hiểu biết; nhất là ai cũng cố chấp và bảo thủ, không nhìn nhận sự bất toàn của mình.

Thật buồn cười, khi ông thứ nhất quả quyết rằng: con voi là cây cột nhà, vì ông đang sờ vào chân của nó. Ông khác lại khẳng định rằng: con voi là cái quạt, vì ông đang sờ vào tai của nó. Ông kia lại tuyên bố rằng: con voi như cái chổi, vì ông đang sờ vào cái đuôi của nó... Cứ như thế, lần lượt cả 5 người, không ai chịu nghe ai; và cuộc tranh cãi, ẩu đả đã diễn ra.

Câu chuyện ấy muốn nói lên một sự thật là: Con người luôn có cái nhìn thiếu sót. Con người bị giới hạn rất nhiều về khả năng. Không ai hoàn hảo đến độ có thể hiểu biết mọi sự.

Nhưng đáng tiếc thay, con người ấy lại kiêu căng đến độ tự cho mình là thông hiểu hết mọi sự. Đó là lý do gây nên những mâu thuẫn, những đổ kỵ, ghen ghét trong cuộc sống chung của loài người.

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Lịch sử cứu độ đã từng chứng minh về những cái chết thương tâm, khi con người chia rẽ nhau. Chẳng hạn: Cain đã giết em mình là Abel, vì Cain ghen tức với Abel. Tháp Babel đã không thể hoàn thành, vì loài người chia rẽ nhau, đến mức độ ngôn ngữ của họ cũng trở nên bất đồng...

Cũng từ đó chiến tranh luôn xảy ra trên thế giới. Thời nào cũng có, khiến nhân loại không còn là một gia đình yên vui, êm ấm, thuận hòa.

Năm xưa, các Tông đồ đã tìm được sự hiệp nhất dưới mái nhà tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần. Các Ngài nói, các Ngài hành động, không phải do ý riêng, mà là do tác động của Chúa Thánh Thần.

Chính Chúa Thánh Thần đã làm mới con người các Ngài, qua hình ảnh lưỡi lửa đậu trên đầu các Tông đồ. Sự hiện diện của Chúa Thánh Thần đã làm nên một cộng đoàn các Tông đồ hiệp nhất, bình an và đầy yêu thương.

Nhờ Chúa Thánh Thần ban ơn, mà các Tông đồ đã tìm được tiếng nói chung với nhau. Vì thế, khi phải quyết định một điều gì, các Ngài thường nói: *“Thánh Thần và chúng tôi quyết định”*. Như thế, các Ngài làm điều gì cũng được tác động của Chúa Thánh Thần. Chính Chúa Thánh Thần mang lại sự hiệp nhất nơi tông đồ đoàn.

Ngày nay cũng thế. Trong gia đình hay bất cứ hội đoàn nào, chúng ta cũng phải làm việc dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Đừng ai sống theo ý riêng mình. Đừng ai áp đặt ý mình lên ý Chúa hay ý tập thể, mà hãy để cho chính Chúa Thánh Thần dẫn dắt. Có như thế, gia đình và cộng đoàn mới có sự bình an và hiệp nhất.

Chúa Thánh Thần là Sự Thật. Ngài sẽ dẫn anh chị em chúng ta tới sự thật toàn vẹn. Chính Ngài sẽ giúp mỗi người sống theo sự thật. Và như vậy, niềm vui của sự bình an hiệp nhất sẽ đến trong từng cá nhân, với gia đình và cộng đoàn chúng ta.

Lạy Chúa Thánh Thần! Xin Ngài ngự đến đổi mới tâm hồn chúng con, như xưa Ngài đã đổi mới tâm hồn các Tông đồ. Xin cho chúng con biết lắng nghe tiếng nói của Sự Thật; để nhờ đó, chúng con được sống trong sự bình an và hiệp nhất. Tạ ơn Chúa. Alleluia! ■

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Suy Niệm Lễ Chúa Ba Ngôi, B

Đnl 4,32-34.39-40; Rm 8,14-17; Mt 28,16-20

TRÈO LÊN NÚI THÁNH

Theo lời hẹn của Chúa Giêsu, mười một Tông đồ đã đi lên núi Galilê. Chúa muốn các ông phải trèo lên núi. Đây là một cuộc trèo núi cam go, núi đất đá và núi lòng người: lòng các ông, lòng người Do thái và lòng muôn dân.

Như những người trèo núi đất đá, các ông phải vượt suối qua đồi, phải bám chặt vào đá, phải chui hang, phải chân chồn tay mỗi, phải mắt tinh trí sáng, phải lòng gan dạ sắt, phải kiên trì trợ giúp nhau...

Như những người trèo ra khỏi lòng người, vì tâm hồn các ông đang bị xâu xé, rối bời. Tinh thần các ông đang xuống dốc. Xuống dốc vì các ông vừa trải qua một cuộc khủng hoảng dữ dội. Các ông theo Thầy, mong leo lên địa vị cai trị dân Israel, để thống trị muôn dân bằng xương bằng thịt, bằng giàu sang danh vọng. Vậy mà bỗng chốc các ông rơi xuống hố sâu vực thẳm.

Thầy các ông vừa mới được toàn dân reo hò ủng hộ làm vua, làm con Đại vương Đa vít. Nhưng rồi họ đã trở mặt như chong chóng. Họ theo các tầng lớp lãnh đạo, theo quan quân đế quốc. Họ đả đảo Thầy, bắt nộp Thầy, tra tấn Thầy, kết án đóng đinh Thầy trên thập giá. Các ông thấy nhục nhã hơn cả tên nô lệ tội ác.

Thầy còn như thế, huống chi là trò. Vì thế hôm nay các ông bảo nhau về miền Galilê, đi lên ngọn núi cao để chạy trốn lòng người, hay là đi theo lời Thầy hẹn gặp? Có đúng là Thầy đã sống lại rồi không? Bao nhiêu băn khoăn lo lắng đang đè nặng tâm trí các ông!

Các ông lằng lằng lê từng bước chân, nín từng hơi thở. Các ông co cụm đi bên nhau, nhưng chẳng ai nói với ai câu nào. Mỗi người một tâm trạng hoang mang, nghi ngại, dò xét. Mắt các ông dăm dăm nhìn xa xăm. Liệu hôm nay có chút hy vọng leo lét nào không?

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Chúa Giêsu muốn các ông phải trèo lên núi thánh, phải thanh tẩy lòng mình: Cái lòng quá trần tục và tham ô! Cái lòng quá yếu đuối và thấp hèn!

Chúa muốn các ông phải phải thắng vượt những cam go thử thách, phải thoát khỏi bụi trần, để vươn mình lên cõi trời xanh trong sáng, để có thể mở rộng tầm nhìn ra muôn dân, để thấy một thế giới vô cùng rộng lớn đang ngày đêm trông ngóng Tin Mừng cứu độ.

Cuối cùng, các Tông đồ cũng đã trèo lên được đỉnh núi, đã thoát khỏi cõi lòng trần tục. Các ông đã gặp được Chúa Giêsu Phục sinh. Thầy trò mừng vui.

Giờ đây, Chúa Phục Sinh ban cho các ông quyền lực mới, quyền lực trên trời dưới đất, thay thế cho quyền lực trần tục, mà trước kia các ông vẫn tranh giành, khao khát.

Giờ đây các ông có quyền đại diện cho Chúa Phục Sinh để đến với muôn dân. Các ông được làm phép rửa nhân danh Chúa, để tẩy sạch mọi tâm hồn, làm sáng lên hình ảnh huy hoàng của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Giờ đây các ông được dùng Lời Chúa để đào tạo muôn dân trở nên môn đệ của Chúa Phục Sinh, như chính Chúa đã đào tạo các ông. Các ông sẽ ở với họ, như Chúa đã ở với các ông mọi ngày cho đến tận thế.

Như thế, theo lời Chúa hẹn, các Tông đồ đã phải trải qua một phép rửa rất cam go. Đó là các ông phải vượt qua núi đá vật chất, vượt qua lòng người, để gặp Chúa Giêsu Phục sinh. *Đó là phép rửa nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.*

Lạy Chúa! Ước chi mỗi lần con làm dấu Thánh giá *nhân danh Cha và Con và Thánh Thần*, con biết suy niệm đến phép Rửa tội của chính con, để con luôn trèo lên núi thánh, trèo ra khỏi lòng người hèn yếu của con, để tìm đến nơi Chúa hẹn gặp con. Xin Chúa giúp con. Amen. ■

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Suy niệm Lễ Mình và Máu Thánh Chúa, B

Xh 24,3-8; Dt 9,11-15; Mc 14,12-16.22-26

"NÀY LÀ MÁU TA"

Máu rất cần thiết cho sự sống. Thiếu máu, nhiều bệnh nhân sẽ khó sống. Vì thế xưa nay, việc hiến máu đã cứu được nhiều người thoát chết. Có thể nói, hiến máu là tặng ban sự sống. Đó chính là hình ảnh cuộc hiến mình của Chúa Giêsu trên Thánh giá.

Kinh Thánh kể lại: Trong bữa Tiệc Ly, Chúa Giêsu cho biết, Ngài sẽ đổ máu ra để cứu thế giới, khi Ngài cầm chén rượu và nói: *"Tất cả các con hãy cầm lấy mà uống. Đây là chén Máu Thầy, Máu giao ước mới, sẽ đổ ra cho các con và nhiều người được tha tội"*.

Như thế, (1) Máu là để cứu sống. (2) Máu là để thiết lập giao ước. (3) Máu là để tha tội. Tất cả những ý nghĩa này đã được tiên báo từ trong Cựu ước; và sẽ được Chúa Giêsu hoàn tất trọn vẹn trong thời Tân Ước.

Thứ nhất: Máu để cứu sống, được diễn tả bằng hình ảnh con *Chiên Vượt Qua*. Xưa, để cứu dân Do Thái ra khỏi ách nô lệ Ai Cập, Thiên Chúa đã truyền cho người Do Thái phải giết một con chiên còn trong sạch, lấy máu bôi lên cửa. Đêm ấy, Thiên thần Chúa sẽ đi trừng phạt người Ai Cập. Nhà nào có máu chiên bôi trên cửa, Thiên Thần Chúa sẽ *"vượt qua"*; và nhà ấy được cứu.

Để tưởng niệm biến cố được cứu sống và được giải thoát khỏi ách nô lệ Ai Cập, hằng năm vào ngày ấy, người Do Thái vẫn giữ tập tục giết chiên mừng lễ. Đó là lễ Vượt Qua. Con chiên bị giết được gọi là *chiên Vượt qua*.

Sang thời Tân Ước, khi hiến mình đúng vào dịp lễ Vượt Qua, Chúa Giêsu đã trở thành *Chiên Vượt Qua mới*. Ngài đổ Máu Thánh ra, để cứu linh hồn ta khỏi nô lệ tội lỗi và sự chết.

Các thánh Giáo phụ cắt nghĩa rằng: Miệng ta là cửa linh hồn. Người rước Mình Máu Thánh Chúa vào miệng, cũng như bôi Máu

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Chiên lên cửa nhà. Người ấy sẽ được cứu sống và được giải thoát khỏi nô lệ tội lỗi. **Đó là máu cứu sống.**

Thứ hai: Máu giao ước, được diễn tả qua nghi lễ ông Môsê cử hành dưới chân núi Sinai. Bài đọc thứ nhất hôm nay thuật lại: “Ông Môsê sai các thanh niên trong dân Israel tiến dâng của lễ toàn thiêu, và ngả bò tơ làm lễ hiệp thông tế lễ Thiên Chúa. Ông lấy một nửa phần máu, đổ vào cái chậu; còn nửa kia thì rảy lên bàn thờ. Ông lấy cuốn sách giao ước đọc cho dân nghe. Họ thưa: Tất cả những gì Chúa phán, chúng tôi sẽ thi hành. Bấy giờ, ông Môsê lấy máu rảy trên dân và nói: “*Đây là máu giao ước Chúa đã lập với anh em*”. Đó là giao ước cũ, hay còn gọi là Cựu ước.

Tại Việt Nam, cũng như tại các nước Á Đông, có tục lệ “*uống máu ăn thề*”. Khi ai đó muốn giao kết với nhau, thì họ lấy một chút máu từ tay của mình, hòa chung vào một chén rượu. Sau đó mọi người chia nhau cạn chén. Việc uống máu ăn thề nói lên sự đồng tâm nhất trí. Những người cùng “*uống máu ăn thề*” trở nên ruột thịt với nhau, cùng sống cùng chết với nhau.

Sang thời Tân Ước, Chúa Giêsu đổ máu ra để lập một giao ước mới giữa loài người với Thiên Chúa. Máu Chúa Giêsu giao hòa con người với Thiên Chúa và con người với nhau. Máu giao ước đó làm cho con người trở thành con cái ruột thịt của Thiên Chúa, và trở nên anh em ruột thịt với nhau. **Đó là máu giao ước.**

Thứ ba: Máu để tha tội, được dùng nhiều trong Cựu ước. Khi dâng lễ đền tội, người ta xả thịt con vật, để dâng cho Thiên Chúa. Vị Tư tế lấy máu con vật ấy, rảy lên tội nhân, làm dấu chỉ ban ơn tha tội.

Sang thời Tân Ước, mỗi khi ta rước Mình Máu Thánh Chúa Giêsu, ta được ơn tha tội, vì Máu Thánh Chúa không rảy lên thân xác ta, nhưng rảy vào linh hồn ta. **Đó là máu tha tội.**

Mừng lễ Mình Máu Thánh Chúa hôm nay, ta hãy cảm tạ tình yêu vô biên của Chúa đã hiến mình, đổ máu để cứu chuộc ta. Đồng thời, ta hãy đáp lại tình yêu Chúa, bằng cách sốt sắng lãnh nhận Mình Máu Thánh Chúa; và siêng năng đến thờ lạy Chúa Giêsu ngự trong Bí tích Thánh Thể. ■

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Suy niệm Lễ Thánh Tâm

Ga 19, 31-37

TRAO BAN ĐẾN CÙNG

Đang trên đường ra chợ, bà Tư bỗng gặp một người ngửa tay xin bố thí. Bà dừng lại, tần ngần mở ví, tìm đồng tiền nhỏ nhất để cho. Vì cho cách miễn cưỡng, nên bà cũng chẳng thèm nhìn đến khuôn mặt đau khổ của người ăn xin, cũng chẳng trao cho người ấy cái nhìn thương xót.

Vậy mà khi đứa con cưng của bà lâm trọng bệnh, bà sẵn sàng thu gom tất cả tiền bạc trong gia đình, rút hết tiền gửi ở ngân hàng. Chưa đủ, nên bà bán hết ruộng vườn để lo chạy chữa cho đứa con. Bà tự nhủ: *Còn nước còn tát, miễn sao con mình được chữa lành.*

Ta tự hỏi: Tại sao bà Tư cho người ăn xin nghèo khổ quá ít, mà dồn hết gia tài cho đứa con bị bệnh? Thưa, vì bà hết lòng thương con. *Thương nhiều nên cho nhiều, thương ít thì cho ít.*

Chúa Giêsu đã yêu thương chúng ta hết lòng, nên Ngài sẵn sàng trao ban tất cả những gì Ngài có cho chúng ta. Hôm nay lễ Thánh Tâm Chúa, ta thử nhìn lại, xem Chúa Giêsu đã trao ban cho ta những gì.

Thứ nhất: Chúa Giêsu đã cho ta cả cuộc đời. Khi thấy nhân loại lầm than khốn đốn vì phải làm nô lệ cho tội lỗi; và đang khao khát một Đấng Cứu Độ từ trời cứu vớt họ, Ngôi Hai Thiên Chúa đã chấp nhận từ bỏ mọi vinh quang quyền lực của mình trên thiên cung, hạ mình xuống thế làm người, trở nên anh em của mọi người, và hiến trọn đời mình để cứu nhân độ thế (Pl 2, 6-8).

Trong ba năm thi hành sứ vụ, Chúa đã dốc hết thời giờ, tâm lực để loan Tin Mừng cứu độ, giải thoát những kẻ bị giam cầm trong xiềng xích tội lỗi, đem ánh sáng cho người mù tối, cứu chữa các bệnh nhân, cho kẻ chết sống lại, xua trừ ma quỷ, hoá cải người tội lỗi... (Lc 4, 18-19).

Thứ hai: Chúa Giêsu đã cho ta cả Người Mẹ tuyệt vời.

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Trong cơn hấp hối trên thập giá, Chúa Giêsu đã trao ban Người Mẹ yêu dấu nhất đời của Ngài cho chúng ta. Ngài đã gửi gắm chúng ta cho Đức Mẹ. Bấy giờ, Chúa trần trời cho môn đệ Gioan đại diện cho chúng ta: "*Này là Mẹ của Con*" và thì thào với Mẹ: "*Này là Con của Mẹ*" (Ga 19, 26-27).

Thứ ba: Chúa Giêsu đã cho ta đến giọt máu cuối cùng. Khi Chúa Giêsu đã cho ta hết mọi thứ Ngài có; và cảm thấy không còn gì nữa để cho thêm, ngoại trừ mấy giọt máu cuối cùng trong đáy tim, thì Ngài cũng trút hết cả những giọt máu ấy cho ta (Ga 19,34).

Thứ bốn: Chúa Giêsu đã cho ta cả mạng sống của Ngài. Cuối cùng, khi kết thúc chuỗi dài yêu thương và trao ban liên lỉ, Chúa Giêsu đã gục đầu tắt thở trên thập giá. Nhờ sự chết của Ngài mà ta được cứu sống. Thế là Ngài đã trao ban toàn bộ cuộc sống dương thế của Ngài cho ta. "*Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người thí mạng vì bạn hữu mình*" (Ga 15,13).

Thứ năm: Chúa Giêsu đã cho ta cả Chúa Cha. Chúa Giêsu có một Người Cha mà Ngài vô cùng yêu quý, Ngài cũng ban cho nhân loại cả Người Cha đó, để chúng ta có chung một Cha với Ngài. Chính Chúa Giêsu đã khẳng định điều ấy với Maria Madalena, khi Ngài từ cõi chết sống lại: "*Cha của Thầy cũng là Cha của anh em*" (Ga 20,17).

Thứ sáu: Chúa Giêsu đã cho ta cả Chúa Thánh Thần. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu biết rằng Chúa Thánh Thần là Nguồn Sống Tình Yêu, là Mạch thông ban Sự sống, là Đấng chỉ lối soi đường... nên Ngài tiếp tục thông ban Chúa Thánh Thần như là Quà Tặng tuyệt vời nhất, cao quý nhất và cần thiết nhất cho chúng ta.

Thứ bảy: Chúa Giêsu đã cho ta Thánh Thể và Sự Sống thần linh. Chúa Giêsu không muốn đoàn con trên dương thế phải lìa xa Ngài, phải cô đơn lạc lõng như con vắng Mẹ trên đường lữ thứ trần gian, nên Ngài đã lập Bí Tích Thánh Thể, để trao ban chính Thân Mình Ngài hiện diện dưới hình bánh hình rượu, để chúng ta được ăn uống Ngài. Nhờ đó, Ngài kết hợp nên một với chúng ta, sống trong chúng ta và thông ban sự sống đời đời của Ngài cho chúng ta.

Chúa Giêsu đã ban tất cả những gì Ngài có cho ta. Còn ta, ta dâng lại cho Chúa những gì? ■

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Suy Niệm Chúa Nhật 12 Thường Niên, B

G 38,1.8-11; 2 Cr 5,14-17; Mc 4,35-41

CHÚA TỂ THIÊN NHIÊN

Thiên nhiên đã được điều khiển theo một trật tự rất diệu kỳ, bởi một Đấng đầy quyền năng. Đấng quyền năng ấy là ai? Nhiều người chưa được biết, nhưng từ xưa, tác giả sách Gióp đã biết và gọi đó là Thiên Chúa. Thiên Chúa là Chúa tể thiên nhiên.

Vậy, thế nào là tin vào Chúa, là Chúa tể thiên nhiên?

Thứ nhất là đừng kiêu căng. Một số người có chút kiến thức về khoa học, hay có một vài công trình khoa học ứng dụng trên thiên nhiên, rồi tưởng mình là giỏi lắm, đã hoàn toàn điều khiển được thiên nhiên. Từ đó, họ tự coi mình là chúa tể, phủ nhận cả Thiên Chúa.

Còn nhớ những năm trước đây, người ta cứ ra rả suốt ngày: *"Vất đất ra nước, thay trời làm mưa"* hoặc: *"Nghiêng đồng đổ nước ra sông. Vất đất ra nước, thay Trời làm mưa. Bật sỏi đá làm ra lúa gạo!"* Thật quá ngạo nghễ và đầy tính tự mãn, tự kiêu.

Thực ra, khoa học không tạo ra thiên nhiên. Khoa học cũng không sửa đổi được những quy luật điều khiển thiên nhiên. Tất cả những gì mà khoa học có thể làm được, chỉ là nghiên cứu thiên nhiên có sẵn, tìm hiểu những quy luật có sẵn trong thiên nhiên, rồi ứng dụng để mưu lợi ích cho con người.

Thí dụ: Khoa học có thể làm ra chiếc tàu chạy trên mặt biển, cũng là nhờ vào những quy luật thiên nhiên có sẵn, như luật về sức đẩy Archimède, khiến thân tàu có thể nổi trên mặt nước; Luật về sức đẩy của gió được ứng dụng để thổi những cánh buồm v.v... Có gì là ghê gớm lắm đâu? Có gì mà đã lên mặt coi mình giỏi hơn cả Thiên Chúa? Có gì mà kiêu căng, tự phụ?

Thứ hai là đừng mê tín dị đoan. Nếu như người kiêu căng là người quá tự phụ vì những hiểu biết khoa học của mình, đến nỗi

SUY NIỆM LỜI CHÚA

phủ nhận cả vai trò của Thiên Chúa, thì người mê tín dị đoan là người vì không có những kiến thức cơ bản của khoa học và giáo lý, nên không đủ tin vào Chúa, mà lại tin những điều nhảm nhí.

Ngày xưa, vì ngu dốt, nên người ta nhìn đâu đâu cũng cho là có thần: như thần sấm sét, thần gió, thần cây đa, thần lửa, thủy thần, hà bá, v.v... Còn ngày nay, cũng có người coi các thứ bệnh tật như là do tà ma, do quỷ ám, do bị thư, bị bùa ngải, v.v...

Vậy bệnh tật là gì? Theo giáo lý, đó là thân phận tự nhiên của loài người kể từ sau tội nguyên tổ. Còn theo khoa học, bệnh là do cơ thể suy yếu mà ra. Có bệnh thì phải chữa trị bằng vệ sinh, bằng y dược, chứ không phải chỉ cầu xin, khẩn vái, hay uống bùa ngải mà hết được; vừa không hết bệnh, lại vừa phạm tội thiếu lòng tin vào Chúa.

Thứ ba là an tâm vui sống dưới ánh mắt Chúa Quan phòng: Chúa đã tạo dựng muôn loài, Chúa còn tiếp tục chăm sóc cho muôn loài, trong đó đương nhiên và hơn hết, là loài người chúng ta.

Chúa Giêsu đã phán: "*Không một sợi tóc nào trên đầu chúng con rụng xuống mà không do ý của Chúa*" (Mc 10,30). Vì thế cho dù sự đời có lúc thịnh, lúc suy; Cuộc đời có lúc thăng, lúc trầm, nhưng nếu ta biết mọi sự đều nằm trong bàn tay Chúa quan phòng, thì ta cứ an tâm phó thác đời mình cho Chúa. Không có gì phải sợ hãi quá.

Trong bài Tin mừng hôm nay, Chúa Giêsu đã trách các môn đệ: "*Sao các con sợ hãi thế? Các con không có đức tin ư?*" Biết đâu đó cũng là lời Chúa đang trách anh chị em chúng ta: "*Sao các con sợ hãi thế? Các con không có đức tin ư?*"

Trong bài đọc thứ nhất hôm nay, Thánh Phêrô cũng khuyên nhủ ta: "*Anh em hãy phó thác mọi nỗi lo âu cho Chúa; vì Chúa luôn lo lắng cho anh em!*" (1Pr 5,7). Vậy, ta "*Hãy phó thác đường đời cho Chúa. Chính Chúa sẽ lo liệu mọi sự cho ta!*" (Tv 37).

Lạy Chúa, Xin nâng đỡ đức tin còn yếu kém của con. ■

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Suy Niệm Chúa Nhật 13 Thường Niên, B

Kn 1,13-15; 2,23-24; 2 Cr 8,7.9.13-15; Mc 5,21-43

NHIP CẦU ĐÃ GỖ

Gỉa sử như ta đã đi hết nửa đoạn đường, sắp bước chân qua cầu, để sang bờ bên kia, đi tiếp đoạn đường còn lại, thì bỗng chiếc cầu sụp đổ, ta rơi tòm xuống sông. Khi đó ta sẽ làm thế nào? Chắc ta chỉ muốn quay trở về đoạn đường cũ.

Bài Tin Mừng hôm nay kể cho ta nghe hai trường hợp khó xử:

Trường hợp thứ nhất xảy ra cho người đàn bà mắc bệnh loạn huyết. Loạn huyết là một chứng bệnh dơ dáy. Người Do thái không chỉ thấy nó dơ về mặt thể lý, mà còn coi nó là một thứ ô uế về mặt luân lý. Cho nên có luật cấm những kẻ mắc bệnh đó: không được đụng chạm tới người khác. Họ mà chạm tới ai, thì người ấy được kể như là bị lây ô uế.

Vì thế, người phụ nữ bị bệnh loạn huyết này không dám cất tiếng kêu xin Chúa Giêsu, vì bà sợ người ta biết mình đang bị bệnh và xua đuổi bà. Nên bà im lặng, len lén sờ vào mình Chúa Giêsu. Nhưng làm như vậy là phạm luật thánh, là có tội. Thật là khó xử!

Trường hợp thứ hai xảy ra cho ông Giairô. Ông xin Chúa đến chữa trị cho con gái mình đang bệnh nặng. Chúa Giêsu đã chấp thuận, nhưng khi hai người đang trên đường về nhà ông, thì ông được tin con gái đã chết. Thế là hết. Vô phương cứu chữa!

Có thể nói, cả hai trường hợp, một của bà bị bệnh loạn huyết, và một của ông Giairô, đều như sắp bước qua cầu, thì bỗng nhiên chiếc cầu sụp gãy. Thế nhưng họ không quay trở lại. Họ không bỏ dở đoạn đường đang đi. Họ vẫn cố gắng tiến bước.

Cách xử sự của họ rất hay. Bà loạn huyết tuy không dám sờ vào mình Chúa Giêsu, thì bà sờ vào tua áo của Chúa. Còn ông Giairô trong lúc chới với, đã nghe Chúa an ủi: "*Đừng sợ, cứ tin*". Kết quả

SUY NIỆM LỜI CHÚA

là: bà kia dứt bệnh. Con gái ông Giairô sống lại. Đức tin của họ đã nổi lại nhịp cầu gãy.

Trên đây là hai trường hợp giúp ta hiểu được bản chất của đức tin và sức mạnh của đức tin.

Tin vào những chuyện dễ dàng; tin khi cuộc sống bình an xuôi thuận, thì chưa hẳn là đức tin. Đó chỉ là chuyện đương nhiên.

Đức tin, một nhân đức căn bản của đạo Chúa, phải là: vẫn cứ tin vào những chuyện khó khăn vượt quá sức loài người; vẫn cứ tin khi cuộc đời gặp lúc gian truân.

Đức tin vững vàng như vậy có thể làm nên những phép lạ, bởi vì trước một hoàn cảnh quá khó khăn, trong lúc đời sống quá gian nan, nếu ta vẫn tin, thì không phải là ta tin vào sức riêng của ta nữa, mà là tin vào sức mạnh của Chúa. Mà Chúa thì có thể làm được hết mọi sự theo ý Chúa.

Xưa, Abraham đã 90 tuổi mới được một đứa con trai cầu tự. Nhưng vâng lệnh Chúa, ông đưa con lên núi sát tế. Tuy lòng đau như cắt, ông vẫn tin rằng Chúa sẽ thực hiện lời hứa: làm cho ông trở thành tổ phụ một dân đông đảo. Ông vẫn tin. Và quả thực, Chúa đã làm cho ông trở thành tổ phụ những người tin.

Xưa, Phêrô dám bước đi trên mặt nước biển, và ông đã đi được, bao lâu ông còn tin vào Chúa. Nhưng khi ông bắt đầu hoài nghi, thì cũng là lúc ông bắt đầu chìm xuống.

Nay, ta là Kitô hữu, là người tin vào Chúa Kitô. Bấy lâu nay ta vẫn tin Chúa. Nhưng có lẽ bấy lâu nay tin Chúa là điều dễ dàng đối với ta. Tin Chúa, ta được bình an. Tin Chúa, đời ta thoải mái, gia đình ta yên vui, việc làm của ta xuôi chảy. Nhưng khi gặp khó khăn thử thách, liệu ta còn tin Chúa nữa không?

Vậy, ta hãy cầu xin cho mình có một đức tin vững chắc, để không phải chỉ tin Chúa ngày hôm nay, khi đời ta bình an, vui vẻ. Nhưng vẫn còn đủ sức để tin, nếu như mai ngày ta rơi vào một hoàn cảnh khó khăn, đầy thử thách, như người đàn bà bị bệnh loạn huyết, như ông Giairô... ■



THÁNH KINH

• Lm. Nguyễn Lam

Khiêm nhường theo Thánh Kinh



Khiêm nhường là một đức tính rất quan trọng và cần thiết mà mỗi người con cái Chúa cần phải có vì nó là điều kiện để đạt được cùng đích cuộc đời, thế nên cả Cựu Ước lẫn Tân Ước đã nhiều lần mời gọi người ta phải khiêm nhường và học hỏi sự khiêm nhường. Vậy thế nào là khiêm nhường theo Thánh Kinh? Tầm quan trọng và sức mạnh của khiêm nhường là gì? Đây là đặc điểm của người có đức khiêm nhường và làm sao để đạt được đức khiêm nhường? Khuôn khổ bài này sẽ trả lời vấn đề những câu hỏi trên.

I. Định nghĩa sự khiêm nhường

Sách châm ngôn định nghĩa rằng: ***khiêm nhường là sự kính sợ Đức Chúa*** (Cn 22,4), và đã mời gọi mọi người: “Hãy hết lòng tin tưởng vào Chúa, chớ hề cậy dựa vào hiểu biết của con” (Cn 3,5). Như thế sự khiêm nhường đích thực, một mặt, là tin tưởng vào sự khôn ngoan và kế hoạch tình yêu của Chúa, cùng thi hành những mệnh lệnh của Ngài nhằm mưu ích cho phần rỗi linh hồn; mặt khác, là nhận ra tất cả mọi sự đều do ân ban của Thiên Chúa mà có, để rồi luôn biết tạ ơn Ngài trong mọi hoàn cảnh (2Cr 3,5).

II. Tầm quan trọng của sự khiêm nhường

Thánh Tô-ma A-qui-nô nói sự khiêm nhường là nhân đức đứng đầu vì nó liên quan trực tiếp đến cùng đích của con người. Thật thế, nếu như lòng kiêu ngạo đem đến sự xa

THÁNH KINH

rời Thiên Chúa và cái chết, thì sự khiêm nhường làm cho con người được sự sống vì đã luôn thừa nhận quyền tể trị của Thiên Chúa, và nhận ra bản chất khiếm khuyết nơi bản thân mình. Sự khiêm nhường chính là điều kiện để được cứu rỗi. “Vậy anh em hãy tự khiêm tự hạ dưới bàn tay uy quyền của Thiên Chúa, để người cất nhắc anh em khi đến thời Người đã định” (1Pr 5,6).

III. Sức mạnh của sự khiêm nhường

Nhiều người cho rằng khiêm nhường là biểu hiện của sự yếu đuối và thụ động, nhưng Thánh Kinh lại cho thấy điều ngược lại: sự khiêm nhường có sức mạnh to lớn. Nó có thể xóa đi cơn nóng giận (Cn 15,1), yêu cầu sự tha thứ (Mt 5,23-24), nói những lời xây dựng (Ep 4,29), nhận biết ân huệ Chúa (Ep 3,8; 2Cr 12,11), làm điều đúng đắn cách mạnh mẽ (Mt 21,12; Mc 11,15-16)... Nói tóm lại, sự khiêm nhường luôn đem đến sức mạnh và giúp người ta dễ dàng thành công hơn trong cuộc sống (Gc 4,6-8.10).

IV. Đặc điểm của sự khiêm nhường

Thánh I-sa-ác người Sy-ri-a mô tả những đặc điểm của người có sự khiêm nhường như sau: người khiêm nhường không bao giờ hấp tấp, không bao giờ có ý nghĩ nóng nảy, hay thay đổi, mà lúc nào cũng bình tĩnh. Dù trời có sập, đất có sập, người khiêm tốn cũng không thất vọng.... Không có người khiêm nhường nào không tự kiểm chế. Đây cũng là điều mà Chúa khiêm nhường muốn mời gọi chúng ta khi Ngài nói: “Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng” (Mt 11,29). Thật vậy, người khiêm nhường luôn được yên nghỉ, bởi vì không có gì có thể kích động hoặc lay chuyển tâm trí của họ.

THÁNH KINH

V. Làm sao có được sự khiêm nhường?

Phải học. Nhưng học với ai? Câu trả lời là học với Chúa Giê-su. Ngài đã mời gọi mọi người: “Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường” (Mt 11,29). Chính Chúa Giê-su ra nêu gương tuyệt hảo về một đời sống khiêm nhường: “Đức Ki-tô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự. Chính vì thế, Thiên Chúa đã siêu tôn Người và ban tặng danh hiệu vượt trên muôn vàn danh hiệu” (Pl 2,6-9). Thánh Phao-lô khuyến khích mọi người, không những chỉ học, mà còn phải mặc lấy tâm tình của Chúa Giê-su và tập suy nghĩ như Ngài (Cl 3,12-14; Pl 2,3-5). Nếu làm được như thế, chính Thiên Chúa sẽ ban ân điển để giúp mọi người tiến bộ vượt bậc trong đời sống Ki-tô hữu (Gc 4,6; 1Pr 5,5-6).

Tóm lại, Thánh Kinh coi sự khiêm nhường như là điều kiện mà mỗi người Ki-tô hữu cần phải có để có thể bước vào vương quốc vĩnh cửu của Thiên Chúa (Mt 5,3; 20,26-27). Khiêm nhường không chỉ là thái độ bên ngoài, mà cần có sự khiêm nhường thực sự trong tâm hồn khi thừa nhận mình tùy thuộc hoàn toàn vào Chúa và tin tưởng phó thác tất cả trong tay Ngài (Gl 2,20). John Newton từng nói: “Tôi được thuyết phục rằng tình yêu thương và sự khiêm nhường là những thành tựu cao nhất trong trường học của Đức Ki-tô.” Thật vậy, người Ki-tô hữu đích thực thì luôn noi gương học hỏi đức khiêm nhường từ Chúa Giê-su Ki-tô. Và khi sống đức khiêm nhường trong cuộc đời mình, thì chính Thiên Chúa sẽ làm cho họ trở nên cao trọng hơn hết (Lc 14,11; 1Pr 5,6). ■

THÁNH KINH



Bà

JUDITHA

● *Lm. Ngô Quang Trung*

1. Trong tháng năm này Giáo hội dâng lên Đức Maria muôn lời ca ngợi và tôn vinh. Những người con của Mẹ thực hiện lời ngài đã nói: “*Này đây, muôn thế hệ sẽ khen tôi có phúc*” (Lc 1,48). *Ecce enim ex hoc beatam me dicent omnes generationes.* Khi Đức Mẹ nói đến muôn thế hệ sẽ ca khen ngài diễm phúc ngài cho thấy một chiều dài lịch sử cứu độ đã hướng về ngài. Quả thực các sách Tin Mừng nói rất ít về Đức Mẹ, nhưng có nhiều bằng chứng cho thấy rằng cả nơi đó và ở những văn thư khác Đức Maria cũng là một phần của niềm mong đợi của người Do Thái, cùng với Con của Mẹ là Chúa Giêsu. Truyền thống cũng như phụng vụ cho thấy rằng hai đấng hiếm khi có thể bị tách rời ra. Như vậy, cùng một cách, những người đàn ông vĩ đại trong Cựu Ước đã tiên trưng (praefiguratio) Đấng Cứu Thế thế nào, thì những người phụ nữ tên tuổi cũng tiên trưng cho Đức Maria như vậy. Cũng cần lưu ý rằng lịch sử của người Do Thái được gắn với tên tuổi của những người phụ nữ vĩ đại nhiều hơn so với lịch sử của bất kỳ dân tộc cổ đại nào khác. Bà Rêbecca hành động cho quyền thừa kế của con trai mình là Giacob. Mẹ của Môisen đã cứu ông khỏi nước để trở thành vị cứu tinh cho dân tộc của ông. Bà Anna cất lên lời kinh ca ngợi Đức Chúa khi biết rằng mình sẽ là một người mẹ; bài hát này sẽ làm nền cho bài hát tuyệt diệu hơn của Đức Maria. Đến lượt bà Đêbôra và bà Giaên, mỗi người đều là vị cứu tinh cho dân tộc của họ. Và sau

THÁNH KINH

này bà Juditha và bà Esther, mỗi người nhắc nhở người Do Thái về lời tiên tri đầu tiên: “Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người phụ nữ, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó” (St 3,15).

2. Là nhân vật nữ chính trong sách truyện cùng tên, bà Juditha cũng là một nhân vật lịch sử phi thường của Kinh Thánh. Cốt truyện khá đơn giản. Quân đội của vua Nabuchôđônôsor, dưới sự chỉ huy của đại tướng Hôlôphécnê, đóng trại ở thung lũng Baityluna để chặn lối vào Giêrusalem. Rất nhanh sau đó, dân chúng trong thành bị thiếu nước và đành chấp nhận đầu hàng, có nghĩa là họ sẽ trở thành nô lệ. Nhưng ông Útdigia, thủ lĩnh của thành xin họ cầm cự thêm năm ngày nữa: *“trong thời gian ấy, Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta sẽ ngoảnh mặt lại thương xót chúng ta,[...] Nếu những ngày ấy trôi qua mà chẳng có ai đến cứu giúp, tôi sẽ làm theo lời anh em.”* (Gđt 7,30).

Nhưng thực ra, việc giải thoát lại đến từ chính trong thành. Bà Juditha, một góa bụa trẻ trung, xinh đẹp và đạo đức, đi mời các kỳ mục trong thành đến. Bà có ý định ủng hộ tinh thần họ và nhất là bà phản đối việc đếm ngày để chờ ơn Chúa cứu độ. Ông Útdigia và tất cả dân chúng lắng nghe bà nhưng lại khuyên bà đi cầu nguyện thì hơn. Bà Juditha không nản lòng. Bà cầu xin Đức Chúa giúp bà thực hiện cách tốt nhất những gì bà dự tính. Bà trang điểm, phục sức đẹp nhất, rồi không nói cho ai biết bà đi ra khỏi thành, đến doanh trại quân Assur. Bà xin gặp tướng Hôlôphécnê và báo cho ông biết rằng Đức Chúa của Israel đã bỏ rơi dân Ngài vì những tội lỗi họ đã phạm. Bà đề nghị được làm gián điệp và hướng dẫn cho ông. Được tặng bồng và bị sắc đẹp của bà quyến rũ, tướng Hôlôphécnê chấp thuận những yêu cầu của bà và cho phép bà được ra vào tự do trong doanh trại với nữ tỳ của bà. Một tối kia, ông mở tiệc thết đãi với hi vọng khi kết thúc cuộc vui, bà sẽ rơi vào vòng tay ông. Nhưng bà Juditha không muốn như vậy... Trờì về khuya, khi Hôlôphécnê đã say mèm, bà vào lều ông và đang lúc ông say ngủ, bà chặt đầu ông rồi mang về Baitylua. Sáng hôm sau, quân của ông Útdigia ra

THÁNH KINH

ngoài thành và đánh đuổi quân Assur lúc này đã bị mất chủ tướng. Bà Juditha đã cứu thành và dân chúng của thành. Bà còn sống được rất lâu và khi bà qua đời, người ta cho tổ chức một đám tang kéo dài trong bảy ngày.

3. Sách Juditha là một câu chuyện được kể chi tiết dưới hình thức văn học gọi nhớ đến văn chương khải huyền. Hôlôphécnê được coi là hình ảnh thu nhỏ sức mạnh của cái ác. Juditha, tên có nghĩa là “người phụ nữ Do Thái”, đại diện cho chính nghĩa của Thiên Chúa và tượng trưng cho dân tộc Do Thái mong muốn trung thành với giao ước của họ với Đức Chúa. Bà góa bụa, giống như dân Israel xa lìa Chúa của họ. Ngay khi mọi thứ dường như đã tiêu tan, thì Thiên Chúa vẫn luôn trung thành giữ lời hứa của Ngài, đã khiến chính sự yếu đuối của dân Ngài sản sinh ra sức mạnh qua hình tượng một phụ nữ. Trong trường hợp này, người phụ nữ ấy sẽ là khí cụ công lý của Thiên Chúa. Chiến thắng của bà Juditha thể hiện phần thưởng chính đáng cho lời cầu nguyện tin tưởng và đời sống sám hối gương mẫu của bà.

Những mưu mô mà bà Juditha dùng để gạt Hôlôphécnê được coi là chính đáng trong cuộc chiến chống lại kẻ xâm lược. Bà Juditha không chiều theo hay thậm chí sợ hãi dục vọng của Hôlôphécnê. Đức Chúa đã dẫn dắt bà hành động theo cách mà bà ấy tính toán (13,16-19). Khi chặt được đầu tên tướng mà danh dự của bà không bị tổn hại một chút nào, bà đã đạt được một chiến thắng kép: phẩm hạnh trời vượt và lòng yêu nước nồng cháy. Đây là lý do tại sao các tín hữu nhìn thấy nơi bà Juditha một biểu trưng về Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, Đấng không bị ảnh hưởng bởi sự thúc đẩy của kẻ cám dỗ, đã nghiền nát đầu con rắn hỏa ngục.

Câu chuyện bà Juditha được kể đơn giản, nhưng nó mang một sứ điệp sâu sắc cho mọi cá nhân và cộng đoàn: mỗi người cần luôn tỉnh thức, cầu nguyện và làm việc thiện để không mất đức tin và lòng trông cậy. Quả thật thánh Gioan tông đồ khi thuật lại trận chiến cuối cùng trên thế giới này, diễn ra tại cánh đồng Hácmoğhítđô cũng nhắc nhở người ta như vậy (Kh 16,15-16).

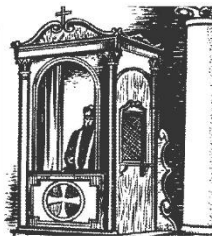
THÁNH KINH

Ngoài ra, thánh Giêrônimô trong lời nói đầu của mình khi bình giải sách tiên tri Sôphônia đã nhìn thấy nơi bà Juditha một hình mẫu về Giáo hội. Những phẩm chất riêng của bà: sắc đẹp, sự giàu có, phẩm hạnh và lí tưởng phục vụ, đúng thực phản ánh vị Phu Quân của Chúa Kitô là Giáo hội. Cả hai đều được trang điểm lộng lẫy, không tỳ vết hoặc nhăn nheo, đặc thù những phúc ân đặc hữu và trỗi vượt. Giáo hội cũng là người bảo vệ chúng ta, những con người yếu đuối, khỏi sự tấn công của kẻ thù của Thiên Chúa trên thế gian này. Cuối cùng, các tín hữu dùng chính lời dân Israel xưng tụng bà Juditha để tôn vinh và ngợi khen Đức Maria: *"Bà làm cho Giêrusalem hãnh diện, cho Israel vinh hiển, cho giống nòi chúng ta được vinh dự lớn lao!"* (Jđt 15,9). ■



GIÁO LUẬT

Lm. Giuse Nguyễn Hữu Tường



HÔN NHÂN NHỜ ĐẶC ÂN THÁNH PHAOLÔ

1- Lịch Sử

Hôn nhân nhờ đặc ân Thánh Phaolô xuất phát từ giáo huấn của Thánh Phaolô và được ghi lại trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô: “Còn với những người đã kết hôn, tôi ra lệnh này, không phải tôi, mà là Chúa: vợ không được bỏ chồng, mà nếu đã bỏ chồng, thì phải ở độc thân hoặc phải làm hoà với chồng; và chồng cũng không được rẫy vợ. Còn với những người khác, thì tôi nói (chính tôi chứ không phải Chúa): nếu anh em nào có vợ ngoại đạo mà người này bằng lòng ở với người ấy, thì người ấy đừng rẫy vợ. Người vợ nào có chồng ngoại đạo mà người này bằng lòng ở với người ấy, thì người ấy đừng bỏ chồng. Thật vậy, chồng ngoại đạo được thánh hoá nhờ vợ, và vợ ngoại đạo được thánh hoá nhờ người chồng có đạo. Chẳng vậy, con cái anh em sẽ là ô uế, trong khi thật ra chúng là thánh. Nếu người ngoại đạo muốn bỏ người kia, thì cứ bỏ ; trong trường hợp đó, chồng hay vợ có đạo không bị luật hôn nhân ràng buộc: Thiên Chúa đã kêu gọi anh em sống bình an với nhau ! Chị là vợ, biết đâu chị chẳng cứu được chồng ? Hay anh là chồng, biết đâu anh chẳng cứu được vợ ?” (1 Cr 7,10-16).

2- Giáo luật

Điều 1143:

§1. Hôn nhân giữa hai người không chịu phép rửa tội được tháo gỡ nhờ đặc ân thánh Phaolô vì lợi ích đức tin của người đã được rửa tội do chính sự kiện người ấy tái hôn, miễn là người không được rửa tội chia tay người ấy.

GIÁO LUẬT

§2. Người không chịu phép rửa tội được kể là chia tay, nếu không muốn sống chung với người đã được rửa tội hay không muốn sống chung hoà thuận mà không xúc phạm đến Đấng Tạo Hoá, trừ trường hợp sau khi chịu phép rửa tội, người được rửa tội đã gây ra nguyên nhân chính đáng để người kia chia tay.

Như vậy, vì lợi ích đức tin của người tín hữu, Giáo Hội đã đưa ra quy định tại điều 1143 của bộ giáo luật hiện hành, cho phép tháo gỡ hôn nhân tự nhiên của hai người chưa được rửa tội, khi có một trong hai người được rửa tội gia nhập Giáo Hội Công Giáo và người đó có thể kết hôn với một người Công Giáo hoặc không Công Giáo khác, với điều kiện là người không được rửa tội chia tay với người đã được rửa tội.

3- Nguyên tắc nền tảng để xác nhận người không được rửa tội chia tay với người đã được rửa tội

a/ Người không được rửa tội không muốn chung sống với người đã được rửa tội

Ví dụ: Anh A cưới chị B, cả hai đều không Công Giáo. Sau một khoảng thời gian chung sống, anh A được ơn hoán cải và được rửa tội để gia nhập Công Giáo. Nhưng chị B không đồng ý khiến đời sống vợ chồng lục đục. Họ quyết định ly hôn và Chị B dứt khoát không muốn sống chung với anh A nữa.

b/ Người không được rửa tội không muốn chung sống thuận hòa với người đã được rửa tội mà không xúc phạm đến Đấng Tạo Hóa

Ví dụ: Anh A cưới chị B, cả hai đều không Công Giáo. Sau một khoảng thời gian chung sống, anh A được ơn hoán cải và được rửa tội để gia nhập Công Giáo. Chị B không đồng ý nên luôn lớn tiếng xúc phạm đến Thiên Chúa, khiến cho đời sống của hai vợ chồng không thể hòa thuận được. Họ quyết định ly hôn (X. Điều 1143 §2).

GIÁO LUẬT

4- Không được áp dụng đặc ân Thánh Phaolô

Giáo luật quy định: *“Trừ trường hợp sau khi chịu phép rửa tội, người được rửa tội đã gây ra nguyên nhân chính đáng để người kia chia tay”*. Vì thế, sẽ không được áp dụng đặc ân Thánh Phaolô, nếu như việc chia tay này do người đã được rửa tội gây ra để kiểm soát ly dị với người không được rửa tội (X. Điều 1143 §2).

Ví dụ: Anh A cưới chị B, cả hai đều không Công Giáo. Sau một khoảng thời gian chung sống, anh A, vì muốn cưới cô C là người Công Giáo, nên đã xin được rửa tội gia nhập Công Giáo, sau đó kiểm soát gây gổ, khiến cô B phải ly hôn anh để anh có thể cưới cô C, hoặc kiểm soát gây gổ khiến cô B phải ly hôn mình. Đây là điều không được phép áp dụng đặc ân Thánh Phaolô.

5- Thể thức phải tuân giữ

a/ Chất vấn người không được rửa tội

Điều 1144 §1 quy định: *“Để người được rửa tội **tái hôn thành sự**, thì luôn luôn phải chất vấn người không chịu phép rửa tội để biết:*

1° người này có muốn được rửa tội hay không;

2° ít là người này có muốn sống chung hoà thuận với người đã được rửa tội mà không xúc phạm đến Đấng Tạo Hoá hay không”.

Như vậy, ngoài việc tiến hành thủ tục hôn phối theo những quy tắc và thể thức thông thường, giáo luật còn đòi buộc để cho ***hôn nhân thành sự*** thì các cha sở phải có một cuộc chất vấn đối với người không được rửa tội theo quy định của luật.

b/ Thời gian và miễn chuẩn chất vấn

- Thông thường là sau khi đương sự (người trở lại Công Giáo) đã được rửa tội.

GIÁO LUẬT

- Đấng Bản Quyền địa phương có thể cho phép thực hiện việc chất vấn ấy trước khi đương sự được rửa tội và cũng có thể miễn chuẩn khỏi phải chất vấn hoặc trước hoặc sau khi đương sự lãnh nhận bí tích rửa tội (Điều 1144 §2).

c/ Thẩm quyền và cách thức chất vấn

- Thẩm quyền chất vấn thuộc về Đấng Bản Quyền địa phương của bên đã trở lại.

- Đấng Bản Quyền phải cho người phối ngẫu kia một thời hạn để trả lời, nếu họ xin, nhưng phải cho họ biết rằng khi thời hạn đó trôi qua vô ích, thì sự im lặng của họ được coi là một lời từ chối (Điều 1145 §1).

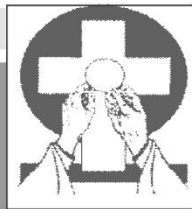
- Việc chất vấn, ngay cả khi chính bên trở lại cũng có thể làm riêng tư với bên không được rửa tội nếu không thể tuân giữ thể thức đã được quy định ở trên (Điều 1145 §2).

Trong cả hai trường hợp trên, sự kiện chất vấn và kết quả việc chất vấn ấy phải được xác minh cách hợp thức ở toà ngoài (Điều 1145 §3).

6- Trường hợp ngoại lệ

Vì một lý do nghiêm trọng, Đấng Bản Quyền địa phương có thể cho phép bên đã được rửa tội dùng đặc ân thánh Phaolô để kết hôn với bên không Công Giáo dù đã được rửa tội hay không được rửa tội, nhưng cũng phải tuân giữ những điều mà luật đã quy định về hôn nhân hỗn hợp (X. Điều 1147). ■

Giải đáp thắc mắc về
Phụng vụ



Lm. Pr. Phạm Minh Tâm

HỎI: Khi trao Mình Thánh Chúa trong thánh lễ thì linh mục, phó tế hoặc một thừa tác viên ngoại thường có thể đặt tay hay ban phép lành cho các em nhỏ mà cha mẹ bỗng lên hoặc đi theo cha mẹ không?

Trước hết cần hiểu ý nghĩa việc “đặt tay” trong các Nghi thức của Giáo Hội.

Dựa vào nền tảng kinh thánh, giáo lý của Giáo Hội (SGLCG) và quyền giáo huấn của Giáo Hội thì việc đặt tay trong các Nghi Thức trao ban các bí tích có những ý nghĩa sau đây:

1- Trong Bí tích Truyền chức thánh: Nghi thức đặt tay để chỉ việc trao chức thánh cho Phó tế, Linh mục và Giám mục. Đây là phần chính yếu trong Nghi thức Truyền chức thánh. Việc đặt tay ở đây rất quan trọng vì đó là hành động bí tích, cụ thể hoá việc trao chức thánh để thi hành quyền thánh.

2- Trong Bí tích Thêm sức: Nghi thức đặt tay xin ơn Chúa Thánh Thần đổ xuống trên các ứng viên “để kiện toàn ơn bí tích rửa tội” nơi người xin lãnh bí tích thêm sức (GLCG, số 1288). Hành động đặt tay kèm theo việc xúc dầu thánh trên trán là thành phần chính trong nghi thức ban bí tích thêm sức của Giáo Hội Công Giáo từ xưa đến nay.

3- Nghi thức xúc dầu bệnh nhân: Giám mục hay Linh mục cũng đặt tay trên người bệnh và cầu nguyện cho họ trong niềm tin của Giáo Hội. Đó là lúc “kêu cầu Chúa Thánh Thần

PHUNG VU

xuống” với ơn bình an, sức mạnh và an ủi của Chúa cho bệnh nhân lãnh nhận bí tích này (SGLCG, số 1519).

Ngoài các Nghi thức trên đây, không còn nghi thức nào khác của Giáo Hội đòi hỏi việc đặt tay của vị chủ sự hoặc của các Thừa tác viên. Do đó, việc đặt tay trong khi giáo dân rước lễ chỉ là hành động tự biên tự diễn không có trong nghi thức. Cần lưu ý điều này để phân biệt đâu là Nghi thức chính thức phải theo của Giáo Hội và đâu là lạm dụng phải tránh.

a- Hành động đặt một tay hay hai tay trên một ai đó là cử chỉ mang ý nghĩa bí tích cho nên hoàn toàn không thích hợp ở đây khi những người cho rước lễ thay vì trao ban Thánh Thể cho người lãnh nhận lại thay thế bằng cách đặt tay ban phép lành.

b- Việc đặt tay chúc lành hay ban phép lành đang khi hiệp lễ là không cần thiết bởi vì trong mọi thánh lễ chính vị chủ tế (linh mục hay giám mục) sẽ ban phép lành cho từng người và cho tất cả mọi người hiện diện trong thánh lễ. Phép lành này diễn ra vào lúc kết thúc thánh lễ, nghĩa là chỉ ít phút sau nghi thức hiệp lễ mà thôi.

Nếu muốn chúc lành cho trẻ em, có thể thực hành ngoài thánh lễ. ■





TRUYỀN GIÁO

● *Lm. Giuse Đặng Phước Thịnh*

GIÁO HỘI CỦA NGƯỜI NGHÈO

Nghèo đói là một thực tại của xã hội. Nghèo đói là gốc rễ và là nguyên nhân gây ra những vấn đề áp bức, tham nhũng và bất công. Vấn đề của nghèo đói không chỉ ảnh hưởng đến toàn bộ xã hội mà còn tác động mạnh đến đời sống các kitô hữu. Thế nhưng, dưới khía cạnh liên đới với người nghèo và những khổ đau đây lại là lời gọi của Tin Mừng, vì nó mang ý nghĩa đạo đức ở đó. Trong chiều kích ấy, Hội thánh Chúa nhìn nhận “Giáo hội của người nghèo!” phải là một trong những ưu tiên thuộc bản chất của mình trong thế giới này, bởi Giáo hội là hiện thân của Chúa Giêsu và sự hiện diện của Giáo Hội là để thi hành việc đem Tin Mừng cho mọi người, không trừ ai, nhất là đối với những người nghèo khổ.

Thực vậy, Chúa Giêsu đã đến với nhân loại trong thân phận của người nghèo: nghèo trong cách thức nhập thể nơi một cô thôn nữ rất tầm thường, nghèo trong hạ sinh nơi hang bò lừa giữa những người chăn chiên thuê, nghèo ở địa vị xã hội trong một gia đình với cái nghề thợ mộc, nghèo trong hành trình sứ vụ rao giảng với tâm thái không nơi tựa đầu, và nhất là nghèo trong cái chết với thân phận của một người tội lỗi bị kết án tử trên thập giá không mảnh vải che thân, thậm chí đến cái mồ chôn xác Ngài cũng không có cho riêng mình.

TRUYỀN GIÁO

Hơn thế nữa, trọng tâm sứ điệp Tin Mừng Ngài rao giảng chính là đem tin vui đến cho con người, trả lại cho họ những gì xứng với nhân phẩm của họ, đặc biệt Ngài dành sự quan tâm đến những người yếu đuối nhất, những người cần sự giúp đỡ nhất và những nạn nhân của sự bất công. Ngài đã lấy lời của Tiên tri Isaia tiên báo thuở xưa để áp dụng cho chính mình: *“Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa”*. Người nói với họ: *“Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe.”* (Lc 4, 18-19.21). Trong ngày phán xét chung, Ngài còn đồng hóa mình với những người nghèo: *“Xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han... Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy”* (Mt 25, 35-36.40).

Với ý nghĩa đó, Giáo hội phải dành ưu tiên cho những người nhỏ bé, những người bị bỏ rơi, những người bị quên lãng trong sứ mệnh của mình. Năm 1962, khi khai mạc Công Đồng Vaticano II, Đức thánh giáo hoàng Gioan XXIII tuyên bố: *“Khi đối diện với nhiều nước chưa phát triển, Giáo hội phải hiện diện như Minh Là và ước mong trở thành một Giáo hội cho tất cả mọi người, và trên hết, là Giáo hội của người nghèo”*¹. Cũng từ đây, Công Đồng Vaticano II cũng như những giáo huấn của các vị giáo hoàng hậu Công Đồng đã đề cập nhiều đến thực tại này và giúp chúng ta tái khám phá về bốn phận đối với người nghèo. Cách riêng, với Tông huấn Giáo

¹ ĐTC. John XXIII, “Sứ Điệp cho Thế Giới tại Khai Mạc Công Đồng Vaticano II” (Message to the World at the Opening of the Council), 11/9/1962, AAS (1962).

TRUYỀN GIÁO

Hội tại Á Châu “Ecclesia in Asia” (EA) (1999), Đức Thánh giáo hoàng Gioan Phaolo II đã nhấn mạnh và mời gọi các giáo hội địa phương tại châu lục có nhiều người nghèo này phải cố gắng trở thành Giáo hội của người nghèo, lo cho người nghèo (EA 7).

Với vị Giáo hoàng Phanxicô, chúng ta khám phá thêm một chiều kích nữa cho sự ưu tiên đối với người nghèo khi ngài nói: Nếu Giáo hội là một Giáo hội thực sự của người nghèo, Giáo hội phải mong ước trở nên một Hội thánh đơn giản hơn, khiêm nhường hơn và nghèo hơn để Thiên Chúa thực sự có thể chiếu giải ánh sáng của Ngài qua chính đời sống của Hội thánh. Do vậy, chỉ *nhận thức* Giáo hội của người nghèo thì chưa đủ mà chúng ta *phải* là giáo hội của người nghèo, trở nên nghèo như Đức Kitô.²

Khi đối diện với câu hỏi về nghèo đói, Giáo hội, trong tư cách là Thầy và là Mẹ, đã trình bày những khía cạnh liên quan đến sự nghèo đói và những bất công là hậu quả của một xã hội mang nhiều ích kỷ và thụ hưởng, bị khống chế bởi sự dữ. Phần mình, khi chọn lựa và sống bản chất Giáo hội của người nghèo, ưu tiên cho người nghèo, Giáo hội luôn ý thức:

1. Ưu tiên cho người nghèo là một sự chọn lựa cách tự do mà ta đồng hóa chính mình với những người bị thiệt thòi về quyền lợi.

2. Ưu tiên cho người nghèo là cam kết dẫn thân để giúp đỡ họ trước những bất công, sự áp bức, sự bóc lột và bị đẩy ra ngoài lề xã hội của con người để tạo nên một môi trường mới nơi nhân quyền và phẩm giá của họ được tôn trọng. Sự chọn lựa ưu tiên này không chỉ

² xem Lời bạt của Tổng giám mục Socrates B. Villegas trong Rev. Msgr. Arnel F. Lagarejos, *The Church of the Poor: A Tribute to Pope Francis*. VRD Books (Reyes Publishing, Inc.), 1999, tr. xiii.

TRUYỀN GIÁO

được làm bởi những cá nhân riêng lẻ hay các cộng đồng thôi mà còn phải bởi toàn Giáo hội và xã hội.

3. Học thuyết xã hội Công giáo kêu gọi bảo vệ người nghèo và khích lệ sự tranh đấu cho công lý, hướng đến sự tự do và quyền lợi cho những nạn nhân của xã hội. Giáo hội tích cực chia sẻ đời sống, sự khổ đau, niềm vui, niềm hy vọng và nỗi sợ hãi của những người đang sống bên lề xã hội.

4. Chọn ưu tiên cho người nghèo dựa trên nền tảng Phúc Âm bởi Thiên Chúa dấn thân để cứu lấy sự sống của người nghèo, vì máu của họ thật cao quý trong mắt của Thiên Chúa” (Tv 72,13-14).³

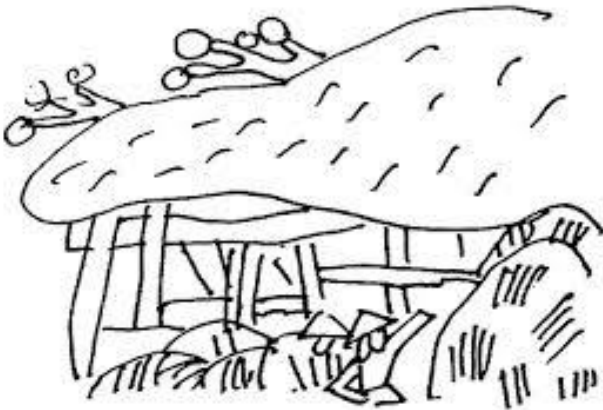
Nhìn vào thực cảnh của Giáo phận Long Xuyên, chúng ta từ giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân ngày càng ý thức và thực hiện sứ vụ đối với người nghèo cách đa dạng và thực tế hơn. Đơn cử như tại Phòng Khám Đa Khoa Nhân Đạo kênh 7B (Tân Hiệp, Kiên Giang) được điều hành bởi Dòng Tá Viên Mục Vụ Bệnh Nhân Camillo với sự cộng tác của một linh mục bác sĩ thuộc Giáo phận. Mỗi ngày phòng khám tiếp đón và điều trị cho khoảng 200 bệnh nhân, thuộc nhiều tôn giáo và niềm tin khác nhau, đến từ nhiều tỉnh thành trong cả nước. Phòng khám có thể khám bệnh, điều trị bệnh, phục vụ lưu trú và dinh dưỡng miễn phí cho người bệnh cũng như người thân nuôi bệnh. Một điển hình khác đó là Giáo xứ Đông Hòa (U Minh Thượng, Kiên Giang). Cha xứ Giuse Phạm Đức Thạnh cho biết mỗi tháng Giáo xứ tổ chức phát cả tấn gạo, khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho người nghèo 2 lần trong tháng (mỗi đợt cho trên dưới 150 người). Còn rất nhiều các địa điểm khác thường xuyên tổ chức làm nhà tình thương cho

³ xem Rev. Msgr. Arnel F. Lagarejos, *The Church of the Poor: A Tribute to Pope Francis*, tr. 34-39.

TRUYỀN GIÁO

người nghèo và các công tác thăm viếng và phục vụ khác. Ấy vậy, nhu cầu chăm sóc cho người nghèo ở mọi khía cạnh về vật chất, thể lý, tâm lý và tâm linh vẫn là một đòi hỏi rất lớn cần được mọi thành phần dân Chúa quan tâm nhiều hơn trong đời sống mình.

Tóm lại, là hiện thân của Nước Trời và là môn đệ Chúa Giêsu, Giáo phận Long Xuyên, các giáo xứ, giáo họ, các cộng đoàn dòng tu, các cơ sở bác ái xã hội nói chung, mọi kitô hữu cách riêng, hãy tích cực thực thi sứ vụ của mình đối với những người nghèo cũng như những người đang đau khổ, những người đang bị áp bức bởi sự bất công trong xã hội hay bởi sự bạo hành từ gia đình, sự bất hiếu của con cái đối với cha mẹ già... Các linh mục chính là những người tiên phong trong bốn phận này để xây dựng một trời mới đất mới, nơi đó hòa bình và công lý ngự trị, nhân phẩm con người được tôn trọng đúng mức. Chắc chắn lúc ấy khuôn mặt nhân hậu của Thiên Chúa sẽ được tỏ lộ và nhiều người sẽ được gia nhập Vương Quốc của Thiên Chúa. ■





chân dung MỤC TỬ GIÁO PHẬN

● Ban Biên Tập Tình Tâm

Vào thứ Ba 8-12-2020, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã công bố Năm Thánh Giuse, để kỷ niệm 150 năm ngày thánh nhân được công bố là người bảo trợ Giáo hội hoàn vũ. Đức Giáo hoàng Phanxicô cho biết ngài thiết lập Năm Thánh này để “mọi tín hữu theo gương Thánh Giuse, cũng cố đời sống đức tin bằng cách hằng ngày thực hiện trọn vẹn ý muốn của Chúa.” Mục chân dung Mục tử số tháng 5/2021, xin được trân trọng giới thiệu bài viết về Thánh Giuse của Đức Cha Giuse Trần Văn Toàn- Giám mục Giáo phận Long Xuyên.

LÒNG SÙNG KÍNH THÁNH GIUSE MỘT GIA SẢN CHO CUỘC ĐỜI

Ông nội, ba tôi, và các chú của tôi có bốn mạng là Thánh Đaminh. Riêng tôi, là cháu đích tôn, nhưng lại được trao cho Thánh Giuse là Bốn mạng, và đã được thấm nhuần lòng tôn kính thánh Giuse từ bên nội của tôi. Lòng tôn kính Thánh Bốn Mạng là một gia sản quý cho cuộc hành trình đạo đức của đời tôi.

Một hồi tưởng đẹp! Từ khi còn là đứa cháu nội duy nhất mới có 4 tuổi trong gia đình, tôi còn nhớ hàng ngày kết thúc buổi kinh sáng và kinh tối, cả nhà luôn luôn đọc lời kinh: “*Lạy ông thánh Giuse là cha nuôi Đức Chúa Giêsu Kitô, cùng là bạn thật Rất Thánh Đồng Trinh Maria, xin Người cầu bầu cho chúng con, và cho các kẻ mong sinh thì trong ngày/đêm hôm nay, Amen*”. Thứ Tư trong tuần, và trong tháng 3 kính Thánh Giuse, cả nhà đọc *Kinh Ông Thánh Giuse Bầu Cử* và *Kinh cầu ông Thánh Giuse*. Tháng 10, tháng Mân Côi, sau khi lần chuỗi “*Phép ngắm Rosa nguyên tội*”, chúng tôi đọc kinh Ông thánh

CHÂN DUNG MỤC TỬ GIÁO PHÂN

Giuse bầu cử. Tôi lớn lên trong bầu khí đạo đức của dòng tộc bên nội, trong đó có lòng sùng kính Thánh Giuse.



Năm 1966, khi 11 tuổi, tôi vào tiểu chủng viện Á Thánh Phụng Châu Đốc. Ngay giữa sân chủng viện là tượng Thánh Giuse ẵm Chúa Giêsu. Trong suốt thời gian tại đây (1966-1970), mỗi tối thứ Tư, các tiểu chủng sinh tuổi từ 11 đến 15, cùng với các cha giáo đứng quây quần quanh tượng Thánh Giuse để hát bài ca kính thánh Giuse, và nhận phép lành trước khi ngủ đêm. Tôi được hướng dẫn, hãy đến cùng Giuse xin Ngài bảo trợ ơn gọi linh mục, vì Thánh Giuse đã nuôi dưỡng và giáo dục Chúa Giêsu là linh mục.

Năm 1975, tiểu chủng viện Á Thánh Phụng được trưng dụng, và tượng thánh Giuse được yêu cầu di dời khỏi tiểu Chủng Viện đến nhà thờ Châu Đốc, rồi được di dời về Tòa Giám Mục Long Xuyên, và còn hiện diện tại TGM cho đến ngày nay.

Một chia sẻ đơn thành! Bây giờ, là giám mục, tôi vẫn thực hành lòng tôn kính thánh Giuse của thời thơ ấu. Mỗi tối, tôi vẫn đứng trước tượng Thánh Giuse của năm xưa. Nhìn tượng Thánh Giuse, tôi hồi tưởng lại hơn 50 năm về trước, khi còn là một chú Tiểu chủng sinh, tôi đã xin thánh Giuse bằng ẵm tôi trong vòng

CHÂN DUNG MỤC TỬ GIÁO PHẬN

tay của Ngài và gìn giữ tôi trong ơn gọi linh mục. Nay, là giám mục, tôi xin Thánh Nhân bằng ẵm tôi trong ơn gọi giám mục và bảo vệ giáo phận Long Xuyên với lời cầu trong kinh cầu Ông Thánh Giuse: *Ông thánh Giuse phù hộ gìn giữ Hội Thánh – Cầu cho chúng con.*

Trong cuộc hành trình ơn gọi linh mục, từ khi còn là chủng sinh, cho đến khi là linh mục, và bây giờ là giám mục, tôi vẫn xin Thánh Giuse chúc phúc và đồng hành với tôi.

Tôi từng chia sẻ: Khi tôi được bổ nhiệm là giám mục phụ tá Long Xuyên (5/4/2014), tôi cố gắng sống tinh thần của Thánh Giuse trong ơn gọi của Ngài, *ơn gọi điền vào chỗ trống; điền vào chỗ trống*, khi thiếu một người đàn ông đứng ra bảo lãnh thanh danh cho một thiếu nữ không chồng mà có thai; *điền vào chỗ trống* khi thiếu một người đàn ông nhận trách nhiệm đối với một bào thai không cha; *điền vào chỗ trống* khi thiếu một người đàn ông phải làm việc cật lực để nuôi sống một gia đình trong cảnh nghèo. Và thánh Giuse được tuyển chọn. Được tuyển chọn để điền vào chỗ trống. Tôi ước mong noi gương Thánh Giuse, cật lực làm việc để chu toàn nhiệm vụ nô bộc trong gia đình giáo phận.

Một thiện chí nhỏ! Năm nay, năm đặc biệt kính Thánh Giuse, hiệp thông với Đức Thánh Cha Phanxicô và với toàn thể giáo hội, tôi cũng bày tỏ lòng tôn kính đặc biệt dâng lên Thánh Giuse. Và chắc chắn rồi, với trách nhiệm, tôi sẽ cố vũ lòng tôn kính Thánh Giuse trong giáo phận theo hướng dẫn của tòa thánh,.

Hàng ngày, trước tượng Thánh Giuse năm xưa tại tiểu chủng viện Châu Đốc, tôi lần chuỗi kính thánh Giuse. Tôi suy gẫm 5 biến cố liên quan đến thánh Giuse trong Tin Mừng thánh Mattheo và thánh Luca: 1) Thánh Giuse đón nhận Đức Mẹ cùng với bào thai Giêsu về nhà mình theo lời thiên thần truyền tin; 2) Thánh Giuse cùng Đức Mẹ đi Belem và Chúa Giêsu được sinh ra tại thành vua Davit; 3) Thánh Giuse và Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu

CHÂN DUNG MỤC TỬ GIÁO PHẬN

trong đền thờ; 4) Thánh Giuse dẫn Đức Mẹ và Chúa Hài Nhi trốn sang Ai Cập; 5) Thánh Giuse cùng Đức Mẹ và Chúa Giêsu làm nên gia đình của Thiên Chúa tại Nazareth. Mỗi biến cố được suy niệm trong khi tôi đọc 10 kinh lạy Cha, kết thúc bằng kinh sáng danh, và lời cầu *Ông Thánh Giuse phù hộ hội thánh - cầu cho chúng con.*

Một giấc mơ phó thác! Lần chuỗi kính thánh Giuse, tôi cầu xin với Thánh Giuse, cho giáo hội, cho thế giới, đặc biệt cho giáo phận Long Xuyên:

Ơn thứ nhất, xin cho cộng đoàn chúng con trở thành gia đình của Thiên Chúa, hiệp nhất và yêu thương; và xin Thánh Nhân hiện diện như một vị quản gia.

Ơn thứ hai, xin cho cộng đoàn chúng con trở thành hiện thân của Chúa Kitô, luôn thực hiện Thánh Ý Thiên Chúa trong mọi sự; và xin Thánh Nhân là gương mẫu cho chúng con.

Ơn thứ ba, xin cho cộng đoàn chúng con biết nắm bắt từng thời cơ trong cuộc sống để phục vụ, và con người luôn là đối tượng để chúng con phục vụ. Xin Thánh Nhân đồng hành với chúng con trên bước đường thi hành sứ vụ.

Ngoài ra, để bày tỏ thiện ý kết hợp với ước mơ hy vọng, tôi tiếp tục tận dụng cơ hội thực hiện công tác mục vụ tại các giáo xứ giáo họ, để thăm viếng các gia đình, đặc biệt là những gia đình gặp khó khăn, ưu tiên thăm viếng những người già cả, đau yếu, liệt lòa, với lời cầu nguyện:

Ông thánh Giuse là đấng mọi nhà phải cậy nhờ cho được vững vàng

Ông thánh Giuse yên ủi các kẻ khốn nạn

Ông thánh Giuse làm cho kẻ liệt lòa được cậy trông

Ông thánh Giuse là quan thầy các kẻ mong sinh thì

- Cầu cho chúng con. Amen ■



DẠY CON TRƯỞNG THÀNH

Lm. Vs Lê Đình

Trong một lần tôi đi ăn cơm với một cô học trò. Đó là một cô sinh viên còn bỡ ngỡ với môi trường mới, đường xá chưa rành, con người chưa quen. Cô được sinh ra trong một gia đình cũng khá đầy đủ tiện nghi. Tôi dẫn cô đi ăn cơm, tôi quan sát cung cách ăn uống của cô xem có giống như những đứa con nhà giàu ăn không. Điều làm tôi ngạc nhiên là, cuối bữa ăn, tôi quan sát thấy đĩa cơm của cô còn một ít cơm và vài miếng thịt. Cứ theo thường tình, nếu ăn dư một ít như vậy thì người ta sẽ bỏ lại. Nhưng tôi nghe thấy cô ta xin cái hộp, lấy cơm bỏ vào hộp cùng với miếng thịt và bỏ bọc chén canh còn dư. Tôi hỏi: “con lấy về làm gì?” Cô trả lời: “con mang về chiều ăn”. Một câu trả lời khiến tôi cũng thấy hổ thẹn cho chính mình. Vì nhiều lần tôi ăn còn dư cũng bỏ phí. Cô học trò đã dạy tôi bài học về sự trân trọng của ăn lúc mình no hay mình đói. Cách sống tiết kiệm trong một xã hội quá đầy đủ về nhiều mặt của cô sinh viên thật đáng quý biết bao!

Trong xã hội đang phát triển về nhiều mặt, ăn uống được nâng cao với bữa ăn ngày càng đầy đủ dinh dưỡng. Những đứa trẻ có vẻ được đáp ứng quá đầy đủ về chế độ ăn uống. Có thể nói đòi ăn chứ không thèm ăn. Thèm gì là đòi cho bằng được, nhưng

GIÁO DỤC

mua về lại bỏ đi. Sự nuông chiều quá mức đôi lúc bạn và tôi vô tình đã làm cho con cái mình hư lúc nào không biết. Đáp ứng được một lần thì lần sau con cái bạn và tôi lại đòi nhiều hơn lần trước. Và cứ như thế chính bạn và tôi dẫn con mình đi vào con đường không biết trân trọng của ăn và chỉ lo cho bản thân mà quên đi người lân cận.

Cuộc sống quá đầy đủ nên con cái bạn và tôi chưa biết và hiểu được cảnh đói nghèo của nhiều người trên thế giới này. Đâu đó nơi này nơi khác còn rất nhiều người phải đi ăn xin từng miếng cơm manh áo. Bạn và tôi hãy biết cảm thông và dạy con cái mình biết thông cảm và quan tâm đến người nghèo đói xung quanh mình. Tập sống cho đi theo phương châm: cho thì có phúc hơn là nhận.

Tôi từng chứng kiến một tình huống vừa đáng thương và cũng vừa đáng trách. Một ông già bán kem đi bán dạo ngoài đường. Ông ta có vẻ khá tinh tế và tâm lý. Khi chạy xe dọc đường, ít khi ông rao và lắc chuông, nhưng khi ông chạy đến nhà có nhiều đứa trẻ, ông cố tình chạy chậm vừa rao vừa lắc chuông khiến những đứa trẻ nhốn nháo trong nhà. Đứa nào cũng đòi ăn. Người mẹ trẻ sợ con ăn lạnh không tốt nên cấm và không cho mua. Thế là những đứa trẻ lăn ra khóc. Cái tiếng khóc của những đứa trẻ càng to thì ông bán kem ngoài đường càng rao lớn và ông chạy qua chạy lại. Người mẹ trẻ thấy con mình khóc đòi ăn, đành chấp nhận cho ông bán kem đậu trước nhà để mua cho con ăn. Mua vô, mấy đứa con chị chỉ cần vài cái rồi lại giục đi. Ông bán kem đã thắng. Thắng khi bán được những cây kem cho mấy đứa nhỏ. Người mẹ trẻ đã thua. Thua khi phải chiều con để mua những cây kem cho con cái ăn, dù biết rằng ăn sẽ không tốt và nó ăn cũng chỉ ăn vài miếng rồi vứt bỏ. Ông bán kem không chỉ bán một lần, mà rất nhiều lần như vậy cho người mẹ trẻ này. Lãng phí của ăn và cách chiều chuộng con cái quá mức sẽ dẫn con mình đi sai hướng.

Nhìn chung nhiều gia đình ngày nay có điều kiện thưởng thức những bữa tiệc sang trọng với gia đình, ăn món ăn đắt tiền.

GIÁO DỤC

Và tiền được trả cho những bữa tiệc ấy có khi lên tới bạc triệu. Nhưng nhiều khi bạn và tôi ít khi nào nghĩ đến những người nghèo khổ có khi phải chịu nắng nôi đi bán đủ mọi thứ để kiếm vài đồng bạc lẻ nhằm nuôi sống bản thân. Bạn và tôi ăn xong những thứ còn dư là bỏ lại, ít người đã biết nghĩ đến lúc đói để mang về những đồ ăn dư. Cũng vì sĩ diện và tỏ vẻ mình có đôi khổ đâu mà cần.

Cô học trò tuy gia đình không thiếu của ăn của để, cũng có điều kiện để sinh sống, nhưng cô bé đã vượt qua sĩ diện để nghĩ đến bữa chiều. Cô đã chỉ ra cho tôi biết trân trọng của ăn lúc mình đang dư thừa. Cuộc sống còn biết bao người đang tìm từng miếng cơm manh áo. Còn biết bao trẻ em đang sống trong cảnh màn trời chiếu đất. Còn biết bao người đang phải đương đầu với đói nghèo. Bạn và tôi hãy dành những sự hy sinh để chia sẻ với những người đó. Bên cạnh đó, chúng ta cũng hãy dạy cho con mình biết trân trọng những của ăn vật chất, biết sống sẻ chia, sống tinh thần tiết kiệm để cuộc sống của mọi người trên trái đất được ấm no hạnh phúc. Từ đó mọi người trên thế giới xích lại gần nhau hơn trong tình yêu và sự chia sẻ. ■

Sự vĩ đại của NHỮNG NGƯỜI MẸ

Lm. Nguyễn Đức Thịnh



Thằng “Chiền” có tên giấy tờ rất đẹp là Tú Anh. Nội nó nói tên này nghe sang trọng quá, không hợp với đứa trẻ nhà quê nên gọi nó là “Chiền”, theo tên bố nó là Chiền.

GIÁO DỤC

Mẹ Chiền bị lây bệnh phong hủi, xóm làng kỳ thị xa lánh. Nhưng đau nhất là ông chồng bỏ mẹ con chị mà theo người khác. Trong nỗi đau đớn thể xác và sự tủi nhục tinh thần, mẹ Chiền có ý định sẽ tự vẫn. Dẫu vậy, trước khi tìm đến cái chết chị quyết tâm sẽ xây cho con mình một ngôi nhà để nó có chỗ nương tựa.

Đêm đêm trong thời tiết giá lạnh, bằng hai bàn tay cùi co quắp thiếu ngón đốt, người phụ nữ đau khổ và bất hạnh cần rãng nuốt lệ để đóng 18 ngàn viên gạch xây cho con ngôi nhà. Căn nhà hình thành song song với những dòng nhật ký không bao giờ thẳng hàng:

*“Túp lều nát rùng mình trong gió rét
Chiếc nôi nghèo run rẩy giữa đêm đông
Bố bỏ đi biệt xứ chẳng một lời
Con mồ côi ôm một đời cơ cực
Mẹ còn sợ gì cái giá lạnh đêm đông
Dựng cho con một nếp nhà hy vọng...”*

Ông trời có mắt. Lúc chị làm xong ngôi nhà thì cũng là thời điểm bệnh cùi có thuốc trị. Các bác sĩ nghe biết đã tận tình cứu chữa. Chị được tiếp tục sống hạnh phúc với con của mình trong chính ngôi nhà đó (*Trích trong phim tài liệu Chuyện Người Tử Tế của Trần Văn Thủy*).

Người đàn bà xứ Canaan (Mt 15,21-28): Trong sự bất hạnh của mẹ góa con côi, trong thân phận dân ngoại bị xa lánh và kỳ thị trên đất Israel, cùng trong sự khốn khổ khi đưa con yêu đang diên đại vì quỷ ám. Bà tìm đến Thầy Giê-su mà đầu đó bà đã nghe thiên hạ kháo nhau về Ngài.

Qua bóng dáng gầy gò nhỏ bé, sự đau khổ dường như đã khắc lên tường chi tiết trên người bà. Thất thiếu lẽo đẽo theo

GIÁO DỤC

sau đoàn Thầy trò Giê-su, bà nhận được những cái nhìn ái ngại, một vài câu ủi an cho xong chuyện từ các Tông đồ. Đau hơn nữa là sự thử thách đức tin của Thầy Giê-su có phần quá khắc nghiệt với bà. Nhưng rồi tình thương và sự hy sinh vĩ đại của người mẹ đã chiến thắng tất cả: *“Bà muốn sao thì sẽ được vậy”*, ngay lập tức con bà đã khỏe mạnh bình an với quyền năng Chúa.

Cặp Song sinh: Trúc Nhi và Diệu Nhi được tồn tại trong kiếp người hoàn toàn nhờ sự dũng cảm của người mẹ. Trong xã hội vô thần, phá một đứa con trong bụng cũng tương đương với giết con gà con vịt. Vợ chồng anh Hoàng Anh và chị Hồng Thúy nhận kết quả siêu âm hoa trái đầu đời của tình yêu trong sự đau khổ vô hạn. Con mình dị tật, không phải một mà là hai đứa. Là người Công Giáo, anh chị phản đối ngay lập tức lời đề nghị của bác sĩ là phá bỏ nó. Chị khẳng định sẽ cho con mình được sống dù các cháu có thể nào đi nữa.

Chúa không bỏ rơi mẹ con chị, dù Ngài có chút “ngiệt ngã” như đã đối xử với người phụ nữ Canaan. Những đường dao phẫu thuật trên thân thể hai con cũng là những nhát dao đâm thấu tâm hồn anh chị, để rồi trong thâm tâm của những con người tràn đầy niềm tin và dạt dào tình yêu đó, mở ra cơ hội được sống và sống dồi dào cho hai thiên thần bé nhỏ.

Những người mẹ trần gian, dù vẫn còn những giới hạn của kiếp người yếu đuối, vẫn chiếu tỏa rạng ngời hình ảnh của người Mẹ vĩ đại là Đức Maria. Xin Mẹ là Mẹ đầy yêu dấu của chúng con, cứ yêu mãi chúng con như tình yêu Mẹ đã dành cho Thầy Giê-su Chí Thánh. ■

GIÁO CHỨC CÔNG GIÁO



Năm 2021, Giáo phận Long Xuyên có thêm Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo- trực thuộc UBGDHĐGMVN, chính vì thế Tập Tinh tâm có thêm Mục Giáo Chức Công Giáo, nhằm khích lệ Giáo viên Công giáo ý thức hơn vai trò loan báo Tin mừng ngay trong môi trường giảng dạy. Tập Tinh tâm tháng 5/2021, xin trân trọng giới thiệu quý độc giả bài phỏng vấn Sơ Bê trên Cộng đoàn MTG Gò Vấp, tại Giáo xứ Đài Đức Mẹ Tân Hiệp, giáo hạt Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Hiện tại Cộng đoàn đang điều hành Lớp Mẫu Giáo HỒNG AN, gồm Lớp Mầm và Lớp Chồi.



GIÁO CHÚC CÔNG GIÁO

BBT: Xin Sơ cho biết đôi nét chung về Hội Dòng MTG Gò Vấp?

- Cùng với các Hội dòng MTG tại Việt Nam hân hoan đón mừng Năm Thánh kỷ niệm 350 năm Dòng MTG được thành lập tại Việt Nam qua Đức Cha Pierre Lambert de la Motte Đấng sáng lập Dòng MTG.

- Hội Dòng Mến Thánh Giá Gò Vấp chính là Hội Dòng Mến Thánh Giá Phát Diệm, di cư vào miền Nam năm 1954, nên có cùng lịch sử ban đầu với Hội Dòng Mến Thánh Giá Phát Diệm.

- Ngày 11/07/1954, có 183 chị Mến Thánh Giá Phát Diệm di cư vào Nam: 150 khẩn sinh với toàn bộ Ban Điều Hành, 18 tập sinh và 14 đệ tử sinh. (một chị qua đời trên đường đi)

- Từ năm 1956, Nhà Mẹ được đặt tại Gò Vấp.

- Ngày 29/06/1995, có tên gọi chính thức là Hội Dòng Mến Thánh Giá Gò Vấp, thuộc Tổng Giáo Phận Sài Gòn.

- Nhân sự: Hội Dòng có 584 chị khẩn trọn, 109 chị khẩn tạm, 31 tập sinh, 19 tiền tập sinh, và 50 thanh tuyển sinh.

- Địa chỉ Nhà Mẹ: số 523A Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, Tp.HCM.

Hội Dòng MTG Gò Vấp cũng rất vui mừng và hãnh diện vì mình là 1 trong những thành viên đóng góp nhân sự trong Dòng MTG tại Việt Nam và đang hiện diện cách tích cực trong việc tiếp nối sứ vụ loan báo Tin mừng qua đời sống chuyển cầu mà Đấng Sáng Lập đã đề ra.

- Dòng Mến Thánh Giá được khai sinh và lớn lên cùng song hành với Giáo Hội Việt Nam. Quả thật 350 năm đồng hành với Giáo Hội Việt Nam dưới bóng Thánh Giá Chúa Giêsu Kitô. Dòng Mến Thánh Giá thật sự là quà tặng của Thiên Chúa ban cho Giáo Hội Việt Nam. Một mốc điểm đáng ghi nhớ, ấn dấu một hành trình rất dài mà các chị em MTG, ai ai cũng nhận ra: đó là một hồng ân mà Thiên Chúa đã tặng ban cho mình.

GIÁO CHÚC CÔNG GIÁO

BBT: Xin Sơ cho biết về sự hiện diện Tu viện MTG Gò Vấp tại Giáo xứ Đài Đức Mẹ Tân Hiệp, Giáo phận Long Xuyên?

- Chúng con, Tu Viện MTG Gò Vấp - Giáo Xứ Đài Đức Mẹ Tân Hiệp cũng liên tưởng đến lịch sử ngày khai sinh của mình nơi đồng bằng sông Cửu Long thân thương này: Ngày 11.11.1999 Chị TPT Anna Nguyễn Thị Thanh và Hội Đồng Dòng đã đáp lời mời gọi của Đức Cha Gioan Baotixita đưa bốn chị em đến miền đất mới "NƠI ĐẦY SỮA VÀ MẬT" để bắt đầu thi hành sứ vụ với công tác phục vụ Giáo xứ Đài Đức Mẹ Tân Hiệp Tại Thị Trấn Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang thuộc Giáo Phận Long Xuyên.

Những ngày đầu, để hòa chung nhịp sống của Giáo xứ, chúng con đã không quản ngại cùng chung chia vui buồn, những thuận lợi và những khó khăn với cộng đoàn Giáo xứ, trong hành trình thi hành Sứ vụ nơi mà chúng con được Chúa sai đến.

BBT: Sự hiện diện và hòa nhập của Hội dòng thế nào với bà con nơi đây, thưa sơ?

- Là một Giáo xứ với diện tích 1.436m², giáo xứ Đài đức Mẹ là nơi hình thành Trung tâm Mục vụ của Giáo phận có cha xứ và hai cha phó đang phục vụ, chính tại nơi đây Giáo Phận thường tổ chức những lễ lớn: Lễ Truyền chức Giám Mục, Lễ Thụ Phong Linh Mục, Lễ Truyền Dầu, tổ chức sinh hoạt tĩnh tâm của quý cha, quý sơ của các Giáo hạt gần với trung tâm mục vụ, các ban ngành đoàn thể mang tính cách tổ chức theo Giáo phận, giáo hạt đều quy tụ về đây.

- Giáo xứ Đài Đức Mẹ Tân Hiệp cũng là nơi quy tụ khách hành hương từ nhiều nơi về đây bên Mẹ Mân côi và Mẹ đã nhận lời cầu xin của rất nhiều người không phân biệt lương giáo. Năm 2020 Đức Cha Giuse đã chọn làm nơi Trung Tâm Mục Vụ 2 của Giáo Phận. Tuy các sinh hoạt cộng đồng là thế mạnh của việc tổ chức, nhưng về phía cộng đoàn giáo dân thì không được sầm uất đông đảo, những ngày đầu chúng con hiện diện nơi đây: số người tham dự Thánh lễ rất thưa thớt, lý do là vì đa số là người

GIÁO CHÚC CÔNG GIÁO

ta ở trong các Kênh ban ngày ra làm việc tại Thị Trấn, chiều trở lại trong các kênh và sinh hoạt trong kênh. Để nắm bắt tình hình chung của giáo dân trong Giáo xứ, chúng con đã chia nhau đi thăm các gia đình, bắt kể lương giáo để thăm hỏi và động viên, giúp đỡ những gia đình chưa được hợp thức hóa để họ có cơ hội sống trong cộng đoàn dân Chúa tích cực hơn. Và cho đến hôm nay, sinh hoạt của Giáo xứ mỗi ngày một phát triển tốt đẹp, và rất đa dạng.



BBT: Sự cộng tác của Cộng đoàn thể nào trong việc mục vụ giáo xứ, thưa Sơ?

Đặc tính của Dòng Mến Thánh Giá với những yếu tố:

- Phát sinh từ lòng dân tộc và gắn bó với Giáo hội địa phương, nhằm bổ túc cho sứ vụ của hàng Giáo sĩ, trong những công việc phù hợp với đức tính của người Nữ tu, chúng con được mời gọi cộng tác với giáo xứ những công việc mà chúng

GIÁO CHÚC CÔNG GIÁO

con đảm nhận được, nên khi đến phục vụ tại giáo xứ Đài Đức Mẹ Tân Hiệp chúng con đã thực hiện như sau:

- Khi nhận công tác Tông đồ mục vụ trong giáo xứ, Hội Dòng có sự thương lượng và hợp đồng với Cha Chánh xứ nhằm đưa tới việc ký kết thỏa thuận bằng văn bản, về những công việc như:

- Giúp Phòng Thánh
- Tác viên Ngoại thường cho Rước Lễ
- Dạy Giáo Lý các Khối: Xung Tội, Thêm sức, Bao đồng
- Giúp các em Lễ sinh
- Coi Ca đoàn Hiền Mẫu, Ca đoàn Thiếu Nhi
- Giúp Anh Chị em Mến Thánh Giá Tại Thế

Chúng con được phục vụ tại Giáo xứ để giúp Thánh hóa bản thân chính mình và làm việc tông đồ, tham gia công việc sáng tạo và Cứu chuộc của Thiên Chúa để Tôn vinh Người và xây dựng thế giới một cách rất vui và nhiệt tình.

Được sự quan tâm và khích lệ của Quý Cha xứ, Cha Phó. Chị em chúng con đã hân hoan trong phục vụ và vui bước trên đường sứ vụ được Thiên Chúa mời gọi và trao ban.

BBT: Được biết Tu viện MTG Gò Vấp tại Giáo xứ Đài Đức Mẹ Tân Hiệp, có Lớp Mẫu Giáo HỒNG ÂN, xin Sơ cho biết sự hình thành và phát triển lớp học này?

Nhà ở và lớp học, chúng con được Cha Xứ và Giáo Xứ xây sẵn cho chúng con ngay trong khuôn viên nhà thờ. Sự phát triển của 1 con người đòi hỏi: Sự Phát triển tâm linh & nhân cách luôn song hành. Chính vì thế, khi có mặt tại miền đất Tân Hiệp này ý tưởng phải có một Lớp để dạy học cho các trẻ nhỏ, và ước mơ đó đã được thực hiện:

Ngày 11/11/1999 những bước chân bé nhỏ đã được phụ huynh đưa dẫn đến Lớp học HỒNG ÂN của các Sơ. Khởi đầu

GIÁO CHỨC CÔNG GIÁO

tuy dù chỉ có hơn 10 cháu. Nhưng khoảng một năm sau, lớp học đã khởi sắc: từ con số 10 trong những ngày kế tiếp số trẻ đã tăng lên theo thời gian... Từ năm 2019, Phòng Giáo Dục có công văn chính thức: Các trường Tư Thục không được dạy lớp Lá nửa và hiện giờ chúng con chỉ có hai khối: Lớp Mầm và Lớp Chồi, nên học sinh cũng giảm nhiều.



BBT: Làm thế nào để việc dạy và học của Lớp Mẫu Giáo Hồng Ân ngày càng tốt hơn, thưa Sơ?

Phát triển đầu đời của trẻ, quyết định tương lai của cả cuộc đời. Đây là giai đoạn vàng là “Cửa sổ của cơ hội”, là thời kỳ chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ tình trạng DINH DƯỠNG – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG SỐNG – và những NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC SỚM. Để việc dạy và học của Lớp Mẫu Giáo Hồng Ân ngày càng tốt hơn, cần có:

GIÁO CHỨC CÔNG GIÁO

- Với ban Giám Hiệu và các Giáo Viên phải được học hành và đào tạo Sư Phạm Mầm Non chính qui của Phòng Giáo Dục, để đáp ứng được với nhu cầu đòi hỏi của bản chất giáo dục đúng thời đúng buổi.

- Học chuyên sâu về Tâm Lý để đáp ứng nhu cầu tâm sinh lý của từng lứa tuổi.

- Để đáp ứng nhu cầu của trẻ, người giáo dục cần học hỏi thêm từng ngày trên mọi phương tiện hiện đại, để có những kỹ năng đáp ứng với những đòi hỏi của việc giáo dục.

- Và cần thiết nhất, là người Giáo dục cần có một cái Tâm: Cái Tâm của người con Chúa, cái tâm nhẫn nại và quảng đại, cái tâm của sự tha thứ và cảm thông, cái tâm phải có để dễ cảm thông với những trẻ cần được nâng đỡ cả về nhu cầu của thể chất và tinh thần.

- Sau cùng kinh nghiệm của bản thân và học hỏi kinh nghiệm nơi những bậc tiền nhân đã từng là những nhà giáo dục uy tín, và những nhà giáo dục mà hằng ngày chúng ta gặp gỡ trên mọi môi trường và phương tiện truyền thông trong và ngoài nước, để trong mọi hoàn cảnh, giúp chúng ta có được những bước tiến của ngành nghề, của những đối xử cần thiết mà người giáo dục cần phải có.

BBT: Xin cảm ơn những chia sẻ của Sơ về ơn gọi và sứ vụ của Hội Dòng, về cộng tác mục vụ tại giáo xứ với Cha xứ, về sứ mạng giáo dục Công giáo- qua Lớp mầm và Lớp chồi mà quý sơ đang phụ trách. Xin ơn Chúa luôn đồng hành quý Sơ và Cộng đoàn. ■



T rồng cây lấy củ hay trái, thì trái và củ là tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng của cây. Trồng hoa, thì hương hoa và sắc hoa là tiêu chuẩn để đánh giá hoa đẹp, hay hoa xấu. Là người, thì nhân đức là tiêu chuẩn để đánh giá một người có giá trị nhiều hay giá trị ít.

Sau nhân đức kính sợ Chúa, thì phải kể là đức khiêm nhường. Vậy đức khiêm nhường là gì? Tự Điển Công Giáo định nghĩa: Đức: là phẩm chất tốt đẹp. Khiêm: là nhún nhường, nhường nhịn. Khiêm nhường: là nhũn nhận trong cách đối xử. Khiêm nhường là nhân đức giúp con người đón nhận hồng ân của Thiên Chúa và nhìn nhận sự thật về chính mình.

Hay nói cách khác, khiêm nhường là không sợ sệt, không hèn nhát, nhưng là can đảm đối diện với sự thật: sự thật về chính mình, sự thật về người khác và sự thật về Thiên Chúa. Người có đức khiêm nhường luôn thể hiện cách sống của mình một cách rõ nét qua tất cả các chiều kích trong cuộc sống. Nhờ có đức khiêm nhường, mà "Thiên Chúa được tôn vinh" (Hc 3, 20).

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TÓN

1. Một vài mẫu gương khiêm nhường trong Kinh Thánh:

a. Chúa Giêsu, con người khiêm nhường. Nếu khiêm nhường là chấp nhận sự thật về chính mình, thì Chúa Giêsu là mẫu gương sống đức khiêm nhường cách triệt để. Kinh Thánh kể lại: Khi các Kinh sư bắt bẻ Chúa Giêsu, vì Ngài đã tha tội cho người bại liệt. Họ nói: Chỉ mình Thiên Chúa mới có quyền tha tội. Vậy ông là ai mà dám nói “Tội con đã được tha”... Qua biến cố này, Chúa Giêsu đã mạc khải cho mọi người biết một sự thật: Ngài chính là Thiên Chúa (x. Mt 9,1-8).

Về cuối đời, khi vị Thượng tế hỏi Chúa Giêsu: “Tôi nại đến Thiên Chúa hằng sống, mà truyền cho ông phải nói cho chúng tôi biết: Ông có phải là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống không?” Chúa Giêsu trả lời: “Chính ngài nói đó” (x. Mt 26,63-65). Qua lời nói này, một lần nữa, Chúa Giêsu đã can đảm chấp nhận sự thật về chính bản thân Ngài: Ngài là Thiên Chúa.

Nếu ta để ý, thì ngay từ trong Cựu Ước, Tiên tri Isaia đã mô tả Chúa Giêsu là người rất hiền lành và khiêm nhường. Ngài như “con chiên bị đem đi làm thịt, như cừu bị xén lông mà Ngài không hề mở miệng, kêu la” (Is 53,7). Sau này, Thánh Phaolô còn nói mạnh hơn về đức khiêm nhường của Chúa Giêsu: “Ngài không nhất quyết phải duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, để trở nên giống như người trần thế. Ngài lại còn hạ mình đến nỗi bằng lòng chết trên cây thập tự” (Pl 2, 6-8). Và Thánh Matthêu kết luận: Chúa Giêsu đã trở thành mẫu gương tuyệt vời về đức khiêm nhường, cho con người noi theo: “Các con hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng” (Mt 11,29).

b. Mẹ Maria, con người khiêm nhường. Trong biến cố truyền tin, Mẹ đã nhận đúng sự thật về chính mình: “Tôi là tôi tớ Chúa. Tôi xin vâng như lời Thiên Thần truyền” (Lc 1, 38). Khi nghe bà Isave nói: “Em có phúc hơn mọi người phụ nữ. Bởi đâu tôi được Mẹ Thiên Chúa đến thăm tôi” (Lc 1,41-43). Chính Mẹ

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

Maria cũng biết mình là Mẹ Thiên Chúa (Lc 1,35), nhưng Mẹ không lên mặt kiêu sa. Mẹ chỉ khiêm nhường cất lời ca tụng: “Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa”, vì Mẹ biết Mẹ chỉ là “nữ tỳ hèn mọn, nhưng được Chúa đoái thương nhìn tới” (Lc 1, 46.48-49).

Cả cuộc đời Đức Mẹ luôn thể hiện đúng sự thật về thân phận tội tớ của mình, nên Mẹ luôn tìm Thánh ý Chúa, lắng nghe và suy gẫm trong lòng, rồi đem ra thực hành. Vì thế, Mẹ luôn đi theo Con mình trong sứ vụ mà Chúa Cha đã trao phó. Như thế, Mẹ đã là mẫu gương đức khiêm nhường. Mẹ luôn nhìn nhận sự thật về chính mình và về người khác.

c. Thánh Giuse, con người khiêm nhường. Trong biến cố Thiên thần truyền tin cho Thánh Giuse, ta thấy rõ đức khiêm nhường của Thánh Giuse, là luôn nhận đúng sự thật về chính mình (x. Mt 1,18-25). Trước mặt Mẹ Maria và Chúa Giêsu, thì vai trò của Thánh Giuse hầu như chỉ đứng ở trong bóng tối. Ngài sống rất âm thầm, kiên nhẫn, khiêm nhường nuôi dưỡng Chúa Giêsu và Mẹ Maria, bằng cái nghề thợ mộc khiêm tốn của mình.

Tuy nhiên, không phải vì thế mà vai trò của Ngài bị che khuất, dù Tin Mừng hầu như không ghi lại một câu nói nào của Ngài. Có lẽ đó là mầu nhiệm của Tin Mừng. Cũng là mầu nhiệm của Thánh Giuse, Đấng Công Chính. Nhưng liệu đã có ai gần gũi Chúa Giêsu và Mẹ Maria bằng Thánh Giuse chưa? Đã có ai nuôi dưỡng Chúa Giêsu và Mẹ Maria bằng Thánh Giuse chưa? Vậy mà Thánh Giuse sống rất khiêm tốn, lặng lẽ, coi mình là tội tớ, phục vụ Thánh ý Chúa. Như thế, Thánh Giuse đã là mẫu gương đức khiêm nhường. Ngài luôn nhìn nhận sự thật về mình và về người khác.

d. Thánh Gioan Tẩy Giả, con người khiêm nhường. Gioan nhận đúng sự thật về bản thân mình. Nên ông từ chối mọi vinh quang mà người đời tìm cách ban tặng cho ông, khi họ hỏi: “Ông có phải là Elia không? Hay ông là một tiên tri?” (Ga 1,21).

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TÓN

Gioan thẳng thắn trả lời: “Tôi không phải là Đấng Cứu Thế”. “Tôi chỉ là tiếng kêu trong sa mạc” (Ga 1,23). Và “tôi không đáng cởi quai dép cho Đấng Cứu Thế” (Ga 1,27). Ông còn nói rất rõ: “Người phải lớn lên. Còn tôi phải nhỏ lại” (Ga 3,30).

Hơn bất kỳ ai, Gioan biết rõ thân phận của mình, chỉ là người dọn đường cho Đấng Cứu Thế (Mt 2,3). Nên Gioan không tranh giành, khi các môn đệ rời bỏ mình mà đi theo Chúa Giêsu. Ông chấp nhận sự thật mình không đáng kể, và sẽ phải lu mờ đi. Ông cũng chẳng tức tối hay tìm cách gièm pha Chúa Giêsu, khi ông thấy Chúa Giêsu xuất hiện đầy vinh quang rực rỡ bên bờ sông Giordan (Mt 3,16-17). Trái lại, Gioan còn long trọng giới thiệu Chúa Giêsu cho các môn đệ của mình biết: “Đây là Chiên Thiên Chúa, Đấng xoá tội trần gian” (Ga 1,35). Vì thế, Chúa Giêsu đã khen Gioan: “Ông là một tiên tri cao trọng nhất trong số các phàm nhân đã lọt lòng mẹ” Mt 1,11). Như thế, Thánh Gioan Tẩy Giả đã là mẫu gương đức khiêm nhường. Ngài luôn nhìn nhận sự thật về chính mình và về người khác.

2. Hội Thánh đề cao đức Khiêm nhường

Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo trình bày: Khiêm nhường là điều kiện cần thiết trong việc cầu nguyện: “Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa, là cầu xin Thiên Chúa ban cho những điều xứng hợp. Vậy ta cầu nguyện ở vị trí nào? Phải chăng từ chỗ cao của tính kiêu căng và ý riêng của mình, hay là “từ vực thẳm” của một trái tim khiêm nhường và thống hối? (Tv 130,1). Thưa, “Ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên” (x. Lc 18,9-14). Vì thế, khiêm nhường là nền tảng của cầu nguyện. Khiêm nhường là thái độ đón nhận “một cách nhưng không” hồng ân cầu nguyện: Trước mặt Thiên Chúa, con người chỉ là kẻ xin ơn (x. GLHTCG, số 2559).

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

Do đó, Hội Thánh tha thiết mời gọi ta sống đức khiêm nhường. Ai khiêm nhường, thì khi cầu nguyện, họ sẽ được Chúa nhậm lời, như xưa Chúa đã nhậm lời cầu xin của người thu thuế: “Lạy Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi” (Lc 18,13). Có thể nói, khiêm nhường là bước đi đầu tiên, để có thể cầu nguyện đúng đắn và tinh tuyền. Chính sự khiêm nhường đầy tín thác sẽ đặt ta vào trong ánh sáng của sự hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi và hiệp thông với nhau (x. 1 Ga 1,7-2,2). Khi đó, “bất cứ điều gì ta xin, sẽ được Chúa nhậm lời” (1 Ga 3,22). Vì vậy mà trước mỗi Thánh Lễ, Hội Thánh luôn mời gọi ta sống đức khiêm nhường, để nhìn nhận sự thật về chính bản thân mình, mà sám hối (x. GLHTCG, số 2631).

Thay cho lời kết: Khiêm nhường là chìa khoá của mọi tương quan bền vững. Khiêm nhường không những là chìa khoá giúp ta nhận ra sự thật về chính bản thân mình, mà còn giúp ta khiêm tốn đi vào cung lòng Thiên Chúa, đi vào lòng người, để ta nhận được lòng cảm mến của Chúa và mọi người. Không những thế, khiêm nhường còn là chìa khoá giúp ta mở rộng tâm hồn mình trước vũ trụ thiên nhiên, khiến ta vui sống cách tích cực và yêu đời, yêu người hơn.

Mặt khác, khiêm nhường còn là chìa khoá mở rộng cửa tâm hồn mình ra trước Ân Sủng. Giúp ta từng bước đi sâu vào các nhân đức, tìm ra cốt lõi thân phận và cùng đích của đời mình, tìm ra căn nguyên vấn đề tốt xấu của chính mình, tìm được lý do tại sao ta thất bại, đau khổ, hay bất hạnh. Và sau cùng, khiêm nhường là chìa khoá chấp cho ta đôi cánh tình yêu và sức mạnh, để ta bay cao bay xa vào bầu trời bình an và hy vọng, dẫn ta an nhiên đi vào cõi vĩnh hằng. ■



Khiêm nhường

● GNĐT

Khi thành công được người khác khen ngợi, bạn thường có thái độ gì? Có người hãnh diện đón nhận, có người vịn nhiều lý do khác nhau để thoái thác từ chối. Nhiều người nghĩ việc từ chối lời khen là đang sống khiêm nhường, nhưng điều này chưa hẳn. Bởi hành động từ chối đôi khi cũng mang mầm móng của sự kiêu ngạo. Vậy thế nào là sống khiêm nhường? Người khiêm nhường biểu hiện ra sao? Giờ đây tôi và bạn cùng bàn về vấn đề này.

Có thể nói, khiêm nhường và kiêu ngạo giống như hai cực của nam châm nghịch nhau, nhưng không có ranh giới rõ ràng để mà phân biệt. Bởi người khiêm nhường ít biểu hiện ra bên ngoài, còn người kiêu ngạo tuy bên ngoài tỏ ra khiêm tốn, nhưng bên trong thì không được như vậy. Rất khó để đưa ra đánh giá ai sống khiêm nhường, ai sống kiêu ngạo. Nhưng có một điều ta dễ dàng nhận ra, người thực sự khiêm nhường thì không bao giờ nhận mình khiêm nhường, bởi nếu nói mình khiêm nhường thì đâu còn khiêm nhường nữa. Còn người kiêu ngạo thường tỏ ra họ khiêm nhường.

Vậy biểu hiện của người khiêm nhường thế nào? Người khiêm nhường thường có cách hành xử rất nhã nhặn, không ý mình có tài để rồi khoe khoang, tự mãn, đồng thời coi nhẹ vinh quang. Người khiêm nhường thường sống sự thật khi đánh giá về mình và người khác, thích sống công bình, thường có cách hành xử khôn khéo đối với mọi người. Trong cuộc sống khi thành công được người khác khen ngợi thì họ vui vẻ

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

đón nhận, không tự mãn tự kiêu, nữ có thất bại bị người khác chê là dở thì họ cũng không thất vọng chán nản. Họ sống hòa nhã nên được mọi người yêu quý, tín nhiệm và thường thành công trong cuộc sống.

Ở đời, người có tài mà kiêu ngạo thì bị mọi người khinh chê, người không có tài mà sống khiêm nhường thì được nhiều người thương mến. Còn người tài giỏi mà lại sống khiêm nhường thì được mọi người kính phục. Nhưng có một điều nghịch lý là, người có tài thì nghĩ họ dở, còn người dở lại thích khoe mình tài. Triết gia Socrate một người rất thông thái mà lại tuyên bố rằng: *“Điều tôi biết chắc là tôi không biết gì cả”*. Hay Newton một nhà bác học vĩ đại: *“Sự hiểu biết của loài người chỉ là giọt nước giữa đại dương”*. Các vị ấy ý thức về giới hạn của mình, còn ta có được gì mà đáng tự hào. Ông bà ta thường dạy: *“Khiêm nhường bao nhiêu cũng chưa đủ, tự kiêu một chút đã là thừa”*, *“khiêm nhường một phân, tôn quý vạn phần”*. Người có tài thực sự tự người khác sẽ biết, khỏi cần phải quảng cáo: *“Hữu xạ tự tự nhiên hương, hà tất đương phong lập”*. Sống ở đời, mọi sự sẽ chở nên tốt hơn nhờ một chút khiêm nhường.

Trong Kinh Thánh Chúa Giêsu dạy ta bài học: *“Ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống, ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên”* (Mt 23,12). Chúa mời *“Anh em hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường”* (Mt 11,29). Sách Châm ngôn dạy rằng: *“Lòng tự cao dẫn đến suy sụp, đức khiêm nhường đem lại vinh quang”* (Cn 18,12). Thánh Augustinô: *“Con muốn lên cao hãy hạ mình xuống, con muốn xây lâu hãy no đào móng khiêm nhu trước đã”*. Thiên Chúa sẽ chẳng bỏ rơi những ai khiêm tốn cậy trông Người (Tv 9,11). Và Người chống lại kẻ kiêu căng, nhưng ban ơn cho người khiêm nhường (1Pr 5,5)

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

Nói về khiêm nhường, con người ngày nay không ai đề cao nhưng lại rất cần đến nó. Các nhà tu đức ví khiêm nhường như chìa khóa mở ra các nhân đức khác. Thánh Augustinô nói rằng: *“Khiêm nhu là nền tảng của tất cả các nhân đức”*, là nhân đức trụ cột của đời sống thiêng liêng, nền móng của sự hoàn thiện. Ngài nói rằng: *“Nếu bạn hỏi tôi đường nào đến với Thiên Chúa, tôi sẽ bảo bạn đường thứ nhất là khiêm nhường, đường thứ hai là khiêm nhường, đường thứ ba cũng là khiêm nhường. Sự kiêu ngạo đã biến Thiên Thần thành quỷ, chính sự khiêm nhường làm cho con người trở thành Thiên Thần”*. Thánh Vinhson diễn tả: *“Lý do Thiên Chúa yêu chuộng sự khiêm nhường là vì Ngài yêu chuộng sự thật”*.

Riêng tôi, cảm thấy rất ấn tượng trước hình ảnh tấm dẻ lau chân, một hình ảnh nói nên tinh thần khiêm nhường phục vụ. Hằng ngày tấm dẻ nằm ở chân cầu thang, trước cửa nhà, nơi mà nhiều người đi lại...để chịu dẫm lên. Nhiều ngày trời mưa, tấm dẻ chịu ướt để sàn nhà được khô. Tấm dẻ chịu dơ để bàn chân được sạch. Làm xong nhiệm vụ người ta vứt nó vào xô. Nhìn tấm dẻ có vẻ tầm thường trước mặt người đời, nhưng sự khiêm nhường phục vụ của nó thì thật là phi thường. Hãy như là tấm dẻ, chúng ta hãy biết phục vụ mọi người trong tinh thần khiêm tốn, yêu thương và bác ái. *“Ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải là người phục vụ anh em”* (Mc 10,44)

Nhìn lại, tôi thấy những gì tôi có đều do Chúa ban, mình chẳng có gì đáng tự hào. Như lời khuyên của Thánh Phaolô: *“Nếu phải vênh vang thì tôi chỉ vênh vang về những yếu hèn của tôi mà thôi, nhưng nhờ đó mà quyền năng Thiên Chúa được tỏ hiện”*. Phúc cho ai sống khiêm nhường vì nước trời là của họ. ■



Người khiêm nhường

● Tom Điều

Trong 64 quẻ của “Kinh Dịch”, mỗi quẻ đều có điền hung, điền cát, duy chỉ có quẻ 15, quẻ Khiêm (khiêm nhường) là không có điền hung, chỉ có điền cát, và là quẻ tốt nhất. Trong “Khiêm Quái, Kinh Dịch” nói rằng: “Khiêm khiêm quân tử, ti dĩ tự mục” (Quân tử khiêm nhường, hạ mình bảo mệnh). Khiêm nhường bảo mệnh, dùng tư thái nhún nhường mà giữ mình nơi thấp, nhờ vậy đạt được đại cát vậy. “Khiêm giả, đức chi bính dã”, khiêm nhường là cái gốc của đạo đức. Vì khiêm nhường mới có thể giữ đức, kiêu ngạo sẽ mất đức. Quẻ Khiêm dạy con người khiêm nhu, duy chỉ có sự khiêm nhu mới được tôn kính, mới làm vẻ vang đức của người ấy. Đức hạnh càng cao thì tấm lòng càng quảng đại, con người cũng ngày càng trở nên cao quý.

Khiêm nhường là khiêm tốn trong quan hệ đối xử, không tranh giành cái hay cho mình mà sẵn sàng nhường cho người khác. Khiêm nhường là một hình thức ôn hòa không có niềm kiêu hãnh (hay kiêu căng) cũng như không có sự tự ti. Khiêm nhường được hiểu là nhìn nhận đúng những gì về mình, từ đó dẫn đến thái độ không khoe khoang, không xét đoán, khinh chê người khác. Người khiêm nhường luôn ý thức vị trí của mình, khả năng, giới hạn của mình. Người khiêm nhường luôn được mọi người yêu mến, bởi lẽ khi khiêm nhường họ ứng xử khéo léo, ăn nói dịu dàng. Nếu không có tài năng nhưng sống khiêm nhường thì người ta luôn yêu mến. Người có tài mà khiêm nhường thì càng được tôn trọng, yêu mến

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

hơn. Quả thật, chúng ta yêu mến người khiêm nhường, chúng ta cũng muốn là người khiêm nhường để được mọi người yêu mến. Không ai là hoàn hảo, ai cũng có những lúc phạm sai lầm. Khi lắng nghe lời góp ý chân thành của người khác, ta thực sự khiêm nhường nhận ra điểm yếu của bản thân để từ đó biết cách sửa đổi, hoàn thiện hơn. Khi ta lắng nghe những lời chỉ trích có ác ý đi nữa, thì cũng chẳng mất mát gì. Khi đó, ta đang học sống “khiêm nhường”, và đối phương phải thầm thán phục.

Chúng ta thử tưởng tượng xem, nếu một người đến yêu cầu chúng ta phải thế này, thế nọ với cung cách ra lệnh, chưa nói là hống hách, kiêu ngạo. Chúng ta sẽ phản ứng ra sao? Chúng ta sẽ nghe họ chẳng? Một khi người khác không nghe ta thì ta cũng đừng mong họ giúp đỡ ta. Nhưng nếu ta có sự khiêm nhường, sự thân thiện, ta sẽ rất dễ nhận được sự giúp đỡ của người khác.

Tội kiêu ngạo là tội nặng nhất trong bảy mối tội đầu. Nó cũng là căn nguyên gây ra mọi tội lỗi. Và nếu chúng ta nói kiêu ngạo là mẹ của những tội khác thì ngược lại; Các nhà tu đức cho rằng, khiêm nhường là mẹ các nhân đức. Người không khiêm nhường không thể có nhân đức nào khác! Chúng ta có một khuôn mẫu khiêm nhường tuyệt hảo là Chúa Giêsu. Chúa Giêsu không chỉ sống khiêm nhường, dạy người ta sống khiêm nhường, mà chính Ngài là sự khiêm nhường. “Anh em hãy hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền lành và khiêm nhường thật trong lòng” (Mt 11, 29). Khởi đầu công cuộc rao giảng Tin Mừng nước Thiên Chúa, Đức Giêsu đã đến và hòa mình với đám đông tội lỗi trong dòng sông Giođan. Sự khiêm nhường của Đức Giêsu còn thể hiện trong từng lời nói, trong từng hành động. Ngài sử dụng ngôn ngữ bình dân để nói cho dân chúng biết về Chúa Cha, về Nước Trời. Ngài dạy rằng: “Kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được nâng lên” (Lc 14,11). Trong bữa tiệc ly, không phải các tông đồ đã rửa chân cho Chúa Giêsu, nhưng chính Ngài đã quỳ xuống rửa chân cho các tông đồ (Ga 13,1-20). Để ở lại với con người và để hậu thế tưởng nhớ đến Ngài trong cuộc sống dương gian,

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

Chúa Giêsu đã trở nên tấm bánh bé nhỏ khiêm nhường được bẻ ra. Nếu nói cuộc sống dương thế của Chúa Giêsu là bài học khiêm nhường, thì đỉnh cao của bài học đó là cuộc khổ nạn và phục sinh của Ngài. “Chúa Giêsu đã tự hạ mình xuống và vâng phục cho đến chết” (Lc 22,42). Ngài đã để học trò phản bội, chối bỏ, để người ta bắt bớ, sỉ nhục, để người ta đánh đòn, đóng đinh rồi treo trên thập giá. Trên thập giá, trong cơn đau đớn tột cùng của thân xác và tâm hồn, đối diện với những đám lính vừa đóng đinh Ngài và đám đông dân chúng từng chịu ơn Ngài nay trở mặt, Chúa Giêsu đã khiêm tốn nài xin Chúa Cha: “Lạy Cha, xin tha cho chúng, vì chúng không biết việc chúng làm” (Lc 23,34). Kinh Thánh nói thêm: “Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, và ban ơn cho kẻ khiêm nhường” (1 Pr 5,5-6). Dụ ngôn người Biệt phái và người thu thuế lên Đền thờ cầu nguyện cho biết Thiên Chúa chống lại người kiêu ngạo.

Để nên thánh, nhất thiết phải rèn luyện để trở nên người khiêm nhường. Nhân đức khiêm nhường rất cần thiết trên con đường theo Chúa, trên con đường nên thánh. Khiêm nhường đòi hỏi phải lắng nghe và từ bỏ, chịu thiệt thòi và chịu khinh chê. Người khiêm nhường phải biết lắng nghe, lắng nghe tiếng Chúa trong Kinh thánh. Sau khi nghe tiếng Chúa, chúng ta thực hành lời dạy của Ngài và lắng nghe anh em, tôn trọng ý kiến anh em. Lắng nghe và vâng phục các Đấng bản quyền. Ngược lại bề trên đối với bề dưới cũng không thể thiếu thái độ khiêm nhường lắng nghe này. Hơn nữa, một bề trên khiêm nhường còn yêu thích được góp ý chân thành, được khuyến cáo cho biết những nguy cơ, những lỗi lầm của mình. Sau khi lắng nghe ý Chúa và ý anh em, chúng ta cần nhường nhịn nhau. Thái độ sống nhường nhịn được thể hiện khi ta không chọn điều gì tốt nhất cho mình. Khiêm nhường không chỉ là nhân đức nền tảng, khiêm nhường còn là phương thế mà Chúa Giêsu đã dạy và đã sống. Đức Khiêm nhường đòi hỏi việc nhìn nhận những gì tốt lành đều đến từ Thiên Chúa. Những cái “ta có” như năng lực, sắc đẹp, tiền của, tài trí, thông minh... Những cái “ta là” ông nọ bà kia... có thật sự là bởi ta không? Ta đừng tự hào ta làm được điều này điều nọ

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

bởi sức riêng ta. Suy cho cùng tất cả những gì “ta có” hay “ta là” đều xuất phát từ Thiên Chúa. Thế thì ta dựa vào đâu mà tự hào, lên mặt khinh chê người khác? Trong đời sống đạo, người Kitô hữu cần ơn Chúa giúp và can đảm bước theo Chúa Kitô – Đấng rao giảng Tin Mừng trong tinh thần khiêm nhường.

Thánh Vinh Sơn phao lô cho rằng: “Đức khiêm nhường đem lại cho tâm hồn tất cả các nhân đức khác. Dù khi tôi có tất cả mọi nhân đức mà không có đức khiêm nhường, thì tôi chẳng có gì ngoài tội lỗi, tôi chỉ là tên Biệt phái kiêu ngạo”. Ước gì mọi Kitô hữu đều học nơi Đức Giêsu Kitô hiền lành và khiêm nhường thật trong lòng. ■

Khiêm nhường

● *Lm. JB. Trần Đình Tử*



Chiết Tự **NÔM** Lm. JB. Trần Đình Tử

**“Anh em hãy mang lấy ách của tôi,
và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu
và khiêm nhường” (Mt 11, 29)**

KHIÊM được viết dạng chữ **NÔM**: 謙 (A1);
Mượn trọn Hán tự KHIÊM 謙 = NGÔN, NGÂN 言 + KIÊM 兼
cho nghĩa: *Dè dặt, tự nhún mình.*

NHUỜNG được viết dạng chữ **NÔM**: 讓 (A2);
Mượn nguyên Hán tự NHUỜNG 讓 = NGÔN, NGÂN 言 +
TUỜNG 襄 cho nghĩa: *Khiêm tốn, nhún mình.*

(* là những ký hiệu cách cấu tạo chữ NÔM, xin xem mục Tầm Giao trong
Bút suy luận Chữ Nhật III Mùa Vọng năm C)

Cần biết chữ NÔM để cảm nhận sự tinh tế và thâm thúy của Tiền Nhân Dân Việt!



khinh chê người khác. Người khiêm nhường luôn ý thức vị trí của mình, khả năng, giới hạn của mình. Họ sống đúng với thân

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TÓN

phận thụ tạo và rồi nhận ra tất cả là hồng ân Thiên Chúa, từ đó có những suy nghĩ, lời nói, hành vi ứng xử phải đạo và luôn biết cảm ơn Thiên Chúa. Người khiêm nhường tự bản chất luôn được mọi người yêu mến, bởi lẽ khi khiêm nhường họ ứng xử khéo léo, ăn nói dịu hiền. Giả như bạn không tài năng nhưng bạn sống khiêm nhường thì người ta luôn tôn trọng bạn. Hơn nữa, nếu bạn có tài mà lại khiêm nhường thì bạn càng được yêu mến hơn. Quả thật, chúng ta yêu mến người khiêm nhường, chúng ta cũng muốn là người khiêm nhường để được mọi người yêu mến. Khi sống khiêm nhường, chúng ta không thể tự nói rằng: “*Tôi là người khiêm nhường*” bởi lẽ không một ai khiêm nhường thật sự mà dám nhận rằng mình khiêm nhường, trừ Chúa Giêsu. Chúa Giêsu không chỉ sống khiêm nhường, dạy người ta sống khiêm nhường, mà chính Ngài là sự khiêm nhường. “*Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường*” (Mt 11, 29).” (<https://vinhson.net/khiem-nhuong-nhan-duc-nen-tang-cua-nha-truyen-giao-vinh-son.html>)

Xét theo chiết tự Nôm:

KHIÊM được viết dạng chữ NÔM: 謙 (A1);

Mượn trọn Hán tự KHIÊM 謙 = NGÔN, NGÂN 言 + KIÊM 兼 cho nghĩa: *Dè dặt, tự nhún mình.*

謙讓意買鑣君子: Khiêm nhường ấy mới biểu [đáng, bậc] quân tử. (*Úc Trai, 39a*)

NHUỜNG được viết dạng chữ NÔM: 讓 (A2);

Mượn nguyên Hán tự NHUỜNG 讓=NGÔN, NGÂN 言 + TUỜNG 襄 cho nghĩa: *Khiêm tốn, nhún mình.*

隊一聖初群蹊讓: Đội nhất thánh xưa còn nhún nhường. 路類常怒可容賤: Lộ loài thường nọ khá đông dài. (*Sô Nghiêu, 14b*)

Khiêm-nhường-giả là không nhận đúng những gì là sở trường là sở đoản nơi mình. Người này thường lớn tiếng chối

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

khi được khen và rất tức giận khi bị phê bình, và rất thích nhận mình là người khiêm nhường, luôn thích tỏ ra mình là người yếu kém khi được tuyên dương. Trong khi Khiêm-nhường-thật thì đơn giản là biết đúng vị trí của mình trong mọi hoàn cảnh. Như người thu thuế khiêm tốn được Chúa kể trong Tin Mừng: “Lạy Chúa, xin thương xót con là kẻ có tội” (Lc 18,13). “Dụ ngôn về hai người lên đền thờ cầu nguyện trong bài Tin Mừng... đề cao giá trị của lòng khiêm tốn, như là điều kiện cơ bản để đón nhận ơn tha thứ, đặc biệt là ơn tha thứ của Thiên Chúa. Vì “Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu căng nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường”. (<http://www.donggioanthienchua.net/lay-chua-xin-thuong-xot-con-la-ke-co-toi.html>)

Nguyện Chúa xuống muôn ơn trên tất cả chúng ta, để mỗi người tập sống Khiêm Nhường hầu nên giống Chúa và nâng đỡ anh chị em mình.

Ước chi được như vậy.



Quốc Dũng

T rước khi lên đường nhập TCV, tôi vào chào Cha sở. Ngài dặn: Để sống chung với người khác, mình cần phải học sống khiêm nhường. Ở đâu cũng vậy, người ta thích sống với người khiêm nhường. Thời gian trôi nhanh, mới đó đã được gần bốn năm kể từ lúc Cha dặn. Ngày càng nhận thấy lời khuyên ấy rất cần. Tôi cố gắng sống lời khuyên ấy bằng

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

cách học hỏi kinh nghiệm của các nhà hiền triết. Vì theo các ngài, khiêm nhường là nền móng của tòa nhà nhân đức. Khiêm nhường là nét đẹp trong tâm hồn của người có đức hạnh. Do vậy, khiêm nhường là đức tính rất cần thiết trong cuộc sống của mỗi người chúng ta. Thế nhưng, để sống khiêm nhường ta phải khởi đầu từ đâu?

Theo Socrates, một triết gia cổ đại Hy Lạp, thì hiểu biết bản thân là con đường dẫn vào đời sống đạo đức. Ông đưa ra phát biểu: với người ở đời, sự biết mình là nguồn phát xuất vô số điều thiện. Thiết tưởng người muốn học được sự khiêm nhường cũng cần phải đi theo con đường đó. Bởi khiêm nhường là đức tính giúp ta biết chân nhận những giá trị nơi mình, đồng thời từ chối những giá trị không thuộc về mình. Với bản thân, người khiêm nhường gìn giữ mình khỏi ước muốn đề cao cái tôi và biết đánh giá bản thân đúng mực. Vì có cái nhìn trung thực với bản thân, nên họ cũng có cái nhìn trung thực với tha nhân. Trong tương quan với người khác, người khiêm nhường ứng xử từ tốn, hiền hòa và nhường nhịn. Họ không hơn thua, kiêu căng, ghen tỵ nhưng tôn trọng tha nhân và biết trân trọng bản thân.

Không quá khó để thấy rằng đời sống khiêm nhường được thể hiện qua những hành động nho nhỏ trong đời thường. Từ một lời cảm ơn của chúng ta khi được góp ý, một cái cúi đầu khi gặp người lớn tuổi, nhận trách nhiệm trước một lỗi lầm. Hay đơn giản chỉ là cách chúng ta đáp lại lời chào của một người khác, phản hồi một tin nhắn hoặc email vừa mới nhận được. Trong gia đình, khiêm nhường được biểu hiện qua việc các thành viên kính trên nhường dưới, vợ chồng nhường nhịn, con cái biết vâng lời cha mẹ, anh chị em sống hòa thuận với nhau. Còn trong cộng đoàn, khiêm nhường được thể hiện qua việc mỗi người biết khiêm tốn học hỏi, chịu khó lắng nghe, hiểu rõ vai trò của mình; tập thể sống có tôn ti trật tự, tôn trọng quy tắc ứng xử, giữ hòa khí và cùng nhau

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

xây dựng nghĩa tình. Đôi lúc khiêm nhường cũng được hiểu là sống tử tế.

Dẫu biết là vậy, song nhiều khi chúng ta bị cám dỗ bởi một lối sống chẳng mấy khiêm tốn, đó là sống phô trương tô vẽ. Xã hội của chúng ta ít dành sự kính trọng cho những ai sống theo kiểu này nếu không muốn nói thẳng ra là phê phán. Dù vậy, thói quen cường điệu, “PR bản thân” (public relations) xem ra cũng khá phổ biến. Người ta thích nói quá sự thật về mình. Người ta muốn chứng tỏ cho người khác thấy được thực lực của mình. Đôi khi ta xem tài năng, tiền bạc, vẻ đẹp ngoại hình, sức khỏe để làm tiêu chuẩn đo lường trong cuộc sống. Để rồi đến lúc đạt được một chút thành tích đặt ra, ta tưởng mình hơn người. Hình như được đặt lên cao, ta tưởng mình không còn phù hợp nơi đất thấp.

Nếu không biết mình, ta không thể phát triển chính mình. Đôi khi ta chẳng biết mình, hoặc ta chỉ biết mình một cách mơ mơ hồ hồ. Ta nhận thức với cái tôi lý tưởng xa rời thực tại. Càng sống, ta càng không dám nhìn vào bản thân vì sợ nhận ra con người thật với nhiều khuyết điểm. Ta muốn che dấu chính mình để chỉ giữ hình ảnh đẹp nhất về bản thân trong mắt người khác. Cuộc sống đưa ra những yêu sách làm ta muốn tránh né tất cả. Có lẽ vì thế mà ta cũng mất đi khả năng đối diện với bản thân. Ta để mặc cho thời gian thỏa sức phủ lên đời mình một lớp bụi trần ảo mộng dày đặc đến nỗi ta chẳng thể nhìn rõ hình ảnh chân thực nhất về mình.

Biết mình để sống thực về mình là cách thế giúp chúng ta rèn luyện đức tính khiêm nhường trong cuộc sống. Trong ngành tâm lý chiều sâu, biết mình để thừa nhận cảm xúc của chính mình là gốc của mọi vấn đề nơi con người. Do đó, các nhà tâm lý đã đưa ra quan niệm: sự cao cả của con người sẽ khởi sự một khi con người bắt đầu nhìn nhận ra mình đúng như thực trạng của mình. Là một người bình thường, không

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TÓN

có gì phải ngại ngùng xấu hổ để chúng ta được sống thật về mình. Biết mình để nhận ra những kém cỏi tầm thường của bản thân nhằm có thể cảm thông cũng như trân trọng những gì cao quý nơi người khác. Biết mình để không ngừng hoàn thiện đời mình. Biết mình để một lần nữa ta sắp xếp lại các nấc thang giá trị trong đời sống. Dần dần, món quà mà ta nhận được không phải là những vỏ bọc mà ta cố công đạt được từ những thứ bên ngoài, nhưng là những giá trị cao đẹp ẩn tàng từ bên trong, đó hẳn là những nhân đức làm nên phẩm giá của con người mà ta đang mong đợi tìm kiếm.

Từ bỏ một cuộc sống không tô vẽ cho bản thân đôi khi thật buồn tẻ. Chấp nhận trở thành một bóng mờ trên sân khấu đôi khi thật khó khăn. Trên đường đời, ta vẫn bắt gặp đâu đó có những người bước vào con đường tưởng chừng như vô nghĩa ấy. Phanxicô Assisi, một vị thánh người Ý, đã từ chối cuộc sống giàu sang danh vọng để chọn cho mình một lối sống trầm lặng. Song nhờ can đảm dám sống một đời sống như vậy mà đời ngài trở nên giá trị. Như hạt giống âm thầm, ngài chấp nhận vùi mình vào Tiếng Gọi với ba lời khuyên Phúc Âm. Ngài đã sống một cuộc đời rất đặc biệt. Một con người của sự khiêm nhường cao độ. Khiêm nhường với trời đất. Khiêm nhường với thiên nhiên. Khiêm nhường để trở thành người nghèo, dám sống cho người nghèo và nhất là đã chết như một người nghèo. Có lẽ ta chẳng thể hiểu được lý do ngài đã chọn một lối sống như thế. Nhưng chắc một điều, lựa chọn của ngài không thể lý giải bằng những động cơ tầm thường, nhưng phải bằng động cơ siêu nhiên có sức thôi thúc mãnh liệt. Điều đó chỉ có thể là kinh nghiệm của một người đã từng gặp gỡ Đức Kitô, để rồi sau khi từ bỏ tất cả, ngài đã tự nguyện phó mặc bản thân vào bàn tay quan phòng của Đấng Tạo Hóa. ■



Bài học ở sự khiêm nhường

● Lê Chu Tử

Trong cuộc sống, để trở thành một người có ích, một người tốt, chúng ta cần rất nhiều đức tính tốt đẹp và phát huy những đức tính đó hằng ngày. Một trong những đức tính mà con người cần có và không ngừng phát huy, đó chính là lòng khiêm nhường hay còn gọi là lòng khiêm tốn. Bởi lẽ, ngày nay khi xã hội càng phát triển, lòng đạo đức của con người dễ bị khuất lấp bởi những hào nhoáng vật chất bên ngoài thì câu hỏi về lòng khiêm nhường mang lại cho con người những giá trị gì được đặt ra không chỉ cho riêng bất kì một ai. Bên cạnh sự tự tin, lòng khiêm nhường là một phẩm chất đạo đức tốt, làm nên giá trị của con người. Nó khác biệt hoàn toàn với sự tự ti hay nhút nhát. Thế nhưng, không phải ai cũng có thể sống một cách đầy khiêm nhường, đôi khi khiêm nhường nó chỉ hiện hữu trong lời nói, nhưng để thực hiện bằng hành động cụ thể thì còn quá xa xỉ.

Có rất nhiều định nghĩa cho lòng khiêm tốn. Nhà văn Pháp lừng danh Balzac từng định nghĩa: “Khiêm tốn là lương tri của cơ thể”. Trong khi đó, Oliver Herford lại cho rằng “Khiêm tốn là nghệ thuật nhẹ nhàng tăng sự quyến rũ của bạn bằng cách giả vờ không nhận thức được nó”. Trong hai định nghĩa trên, Balzac chỉ đưa ra cho chúng ta một định nghĩa khái quát, giá như Balzac đưa ra cho chúng ta một khái niệm cụ thể về lương tri cơ thể thì chúng ta sẽ dễ hiểu hơn. Còn ở khái niệm của Oliver Herford thì phần nào cho chúng ta thấy

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

được cách tôn lên giá trị của bản thân, làm nên một vẻ đẹp quyến rũ trong mắt mọi người. Thế nhưng, để định nghĩa về lòng khiêm tốn, chúng ta không cần nghĩ đến những khái niệm cao siêu hay trừu tượng đến vậy. Thực ra, khiêm tốn đơn giản là một đức tính của con người, trong đó, chúng ta không quá đề cao bản thân, đánh giá đúng giới hạn của bản thân và cho rằng kiến thức của mình cần phải trau dồi thêm.

Người có đức tính khiêm nhường là người luôn hiểu mình, biết người, do vậy thường có thái độ nhã nhặn, hay lắng nghe ý kiến của người khác. Người khiêm nhường luôn sẵn sàng học hỏi người khác những điều tốt đẹp để không ngừng tiến bộ. Những người khiêm nhường sẽ không có thái độ kiêu căng, tự cao tự đại hoặc nói nhiều về bản thân mình. Thật không khó để nhận ra lòng khiêm nhường của một người, thế nhưng nhiều người cũng tự hỏi liệu rằng lòng khiêm nhường có đem lại lợi ích cho bản thân?

Phải thẳng thừng thừa nhận rằng lòng khiêm nhường có giúp ích cho bản thân. Tôi hoàn toàn đồng ý với câu nói của Marcus Tullius Cicero: “Chúng ta càng lên cao, chúng ta càng nên bước đi trong khiêm tốn”. Thực tế cũng cho chúng ta thấy rằng nếu sống khiêm nhường, nó sẽ đem lại cho bản thân và mọi người xung quanh nhiều giá trị hơn là mất. Giá như có mất mát khi sống khiêm nhường thì phải chăng đó là những thói quen xấu như: kiêu căng, tự khoe, hợm hĩnh,... Còn bên cạnh đó nhận lại vô ngần những giá trị: chúng ta biết được giới hạn của bản thân, xem kiến thức của mình chỉ là giọt nước lã, trong khi ngoài kia, kiến thức để học là cả một đại dương. Chúng ta học được cách lắng nghe ý kiến của mọi người, biết từ tốn trong lời ăn tiếng nói, cư xử hoặc tranh luận một vấn đề nào đó. Chúng ta biết cách để dừng lại cuộc tranh luận đúng lúc nhằm không để cho cảm giác thỏa mãn bản thân lấn chiếm và thống trị. Không chỉ vậy, khi sống khiêm nhường với mọi người xung quanh, chúng ta sẽ được mọi người kính

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

trọng và hơn thế nữa họ sẽ nhận đó như một mối quan hệ tốt đẹp, họ sẽ nhìn vào đó để lan tỏa lối sống đúng đắn.

Khiêm tốn luôn được đề cao và mọi người luôn không ngừng phấn đấu để bản thân trở thành một người có đức tính này. Để rèn luyện tính khiêm tốn, chúng ta cần phải là con người có tính bao dung. Sự bao dung luôn giúp chúng ta sống một cách thoải mái và thanh thản hơn. Bên cạnh đó, sự biết ơn cũng sẽ giúp chúng ta có được những cách thể hiện về sự khiêm tốn. Không nhất thiết chúng ta phải biết ơn ai đó, chúng ta hãy biết ơn cuộc đời này đã giúp chúng ta phát triển, giúp chúng ta tồn tại và được trải nghiệm hết tất cả những cung bậc cảm xúc trong cuộc đời. Chúng ta cũng đừng nên so sánh bản thân với bất kì một ai. Bởi lẽ, có thể họ hơn chúng ta ở một vài điểm nào đó nhưng chúng ta lại hơn ở họ một vài điểm nào khác. Hãy khen người khác một cách chân thành, hãy nhìn vào điểm mạnh của người khác mà khen họ và từ đó học hỏi thêm để thăng tiến bản thân. Đừng bao giờ nịnh bợ một ai đó hay rót mật vào tai họ, khi làm vậy, bản thân không được kính trọng mà còn bị xem thường, mất đi giá trị. Chúng ta cũng nên nhìn nhận khuyết điểm của bản thân và cố gắng khắc phục. Nhiều người không bao giờ chịu nhận sai, khi ai đó bảo họ sai thì họ lại xù lông lên để chiến đấu tư tưởng. Luôn nghĩ mình đúng, chính vì lẽ đó, sự kiêu căng lại trở dậy.

Dẫu biết rằng khiêm tốn là một đức tính tốt, tuy nhiên nếu khiêm tốn quá mức sẽ dẫn đến bản thân tự ti, nhút nhát không dám nói lên chính kiến của mình và trong mắt người khác, chúng ta không có giá trị cao. Nếu như trong cuộc sống, chúng ta quá khiêm tốn sẽ dẫn đến những rào cản như ít tiếp xúc với mọi người xung quanh, tạo ra khoảng cách. Còn nếu như trong công việc, khiêm tốn quá sẽ vô tình chặn đường thăng tiến bản thân. Bởi lẽ chính sự tự tin, khiêm tốn đúng mức sẽ giúp bạn gạt hái và phát huy được những giá trị của bản thân.

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

Khiêm tốn chính là một đức tính vô cùng tốt đẹp ở con người. Sâu thẳm trong mỗi người chúng ta đều tồn tại lòng khiêm tốn, tuy nhiên sự khiêm tốn ấy có được đánh thức hay không thì lại phụ thuộc vào cái cách mà chúng ta gọi chúng. Khiêm tốn là một lối sống tích cực, cũng là cách tốt nhất để kiểm soát bản thân. Chỉ khi nào bạn định nghĩa được khiêm tốn là gì thì chúng ta mới có thể tránh xa lối vị kỷ để sống “thực tế” hơn, thoát khỏi cái bóng của lối “ảo tưởng sức mạnh”. ■

Hạt giống bác ái

• Đức Thờ



Thuộc đo thánh thiện cuộc đời,
Lạ lòng bác ái, người ơi thực hành.
Nơi gương Đấng Bất Nhân Lành,
Cho đi tất cả, đất trời cuốn theo.
Tin Mừng hạt giống Ngài gieo,
Trên đời, dưới ruộng, sườn đồi, bụi gai.
Nào ai biết được tương lai,
Nhưng gặp đất tốt ngày mai nảy mầm.
Đêm ngày hạt giống âm thầm,
Nắng mưa hạt cứ vẫn bám rễ vào.
Thanh niên hỏi Chúa năm nào,
Làm sao để bước được vào cõi vinh?
Thương anh Chúa dạy hết tình,
Bao nhiêu của cải phần mình bán đi.
Người nghèo bố thí bạn chi,
Yêu thương bác ái vậy thì ô kê.
Liệt thì anh giữ khỏi chê,
Còn thiếu bác ái anh về làm đi.
Thế nhưng tất cả cùng vì,
Của cải vật chất làm lụy cuộc đời.
Bác ái nhân đức tuyệt vời,
Ai mà học được rạng ngời phúc vinh.



Nhân đức khiêm nhường

● Trần Văn Chính

Trong kinh Cải tội bảy mối có bảy đức thì Đức khiêm nhường được đặt lên trước hết để đối lại với cái mối tội đầu tiên là kiêu ngạo; Thứ Nhất khiêm nhường chớ kiêu ngạo... Cũng vậy, trong hai mươi Mầu Nhiệm kinh Mân Côi thì ngay Mầu Nhiệm thứ nhất, trong năm Sự Vui. Giáo Hội đã dạy chúng ta; xin cho được ở khiêm nhường; Thứ nhất thì ngắm. Thiên thần truyền tin cho Đức Bà thụ thai. Ta hãy xin cho được ở khiêm nhường...

Vậy Nhân Đức Khiêm Nhường là gì? Thưa: Khiêm nhường là nhìn nhận đúng những gì về bản thân mình, từ đó dẫn đến thái độ không khoe khoang, không tự cao tự đắc, không xét đoán, khinh chê người khác. Người khiêm nhường luôn ý thức thân phận và giới hạn của mình và nếu như có những tài năng gì trội vượt hơn người thì cũng ý thức được rằng tất cả là ân ban bởi Thiên Chúa, để rồi từ đó không có thái độ khinh khi coi thường bất cứ một ai và đồng thời luôn hết lòng cảm tạ Thiên Chúa.

Đối nghịch với Đức khiêm nhường là lòng kiêu ngạo, và kiêu ngạo là đầu mối dẫn đưa đến những tội lỗi khác. Bằng chứng là vì muốn bằng Thiên Chúa, nên một số thiên thần mà dẫn đầu là Luxiphe đã chống lại Thiên Chúa (x. SGLGHC, số 391-394). Thế nên Thiên Chúa đã phạt chúng xuống địa ngục, trở thành ma quỷ, và vì ghen tỵ với Nguyên tổ loài người, nên

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

chúng đã tìm mọi cách để cám dỗ Eva cùng Adam phạm tội chống lại Thiên Chúa như chúng.

Lại cũng chính bởi lòng kiêu ngạo, muốn bằng Thiên Chúa nên khi nghe Satan, núp dưới hình hài con rắn cám dỗ ăn trái cấm với những lời lẽ: “Mắt các người sẽ mở ra và các người sẽ nên như Thiên Chúa”.(St 3, 5) Thì Eva liền tin theo lời nói đó, bà đã hái trái cấm mà ăn và đưa cho chồng là Adam cùng ăn!(x. St 3, 1- 7)

Như vậy sự ác hay nói khác đi là tội lỗi đã xâm nhập vào những thọ tạo được Thiên Chúa tạo dựng nên rất tốt đẹp và làm cho chúng thành ra hư hoại là qua con đường phạm tội kiêu ngạo. Thánh Phêrô và Thánh Giacôbê đều khẳng định: “Anh em hãy lấy đức khiêm nhường mà đối xử với nhau, vì Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho những kẻ khiêm nhường. Vậy anh em hãy tự khiêm tự hạ dưới bàn tay uy quyền của Thiên Chúa.(1 Pr 5, 5) (Gc 4, 6)

Chuyện về con tàu Titanic là một minh chứng. Sau khi con tàu bị chìm, (15/04/1912) người ta đã mổ xẻ, phân tích và đưa ra rất nhiều những nguyên nhân dẫn đến tai họa trên, nhưng có một nguyên nhân cốt lõi mà con người ít đề cập đến. Đó là: con người đã kiêu ngạo, thách thức Thượng Đế: Trước cuộc hành trình, ông giám đốc công ty đóng tàu tuyên bố: “Tàu Titanic (khổng lồ, vĩ đại) là con tàu không thể chìm, tàu lớn hơn sóng bão có trên đại dương, con tàu này mạnh hơn các công phá chống lại nó... Con tàu này không thể chìm. Không có Chúa Trời. Chúa Christ nào có thể nhận chìm con tàu này được!”. Và than ôi! Như chúng ta đã biết, chỉ bốn ngày sau khi khởi hành nó đã đâm vào một tảng băng, vỡ ra làm đôi và chìm ngấm giữa đại dương làm gần 1.500 người thiệt mạng!

CHỦ ĐỀ : KHIÊM TỐN

Như vậy tội kiêu ngạo dẫn đến sự băng hoại còn Đức khiêm nhường thì khôi phục những gì đã bị hủy hoại. Chính Đức Giêsu, khi xuống thế gian Ngài đã dùng cả cuộc đời dương thế để thực thi Đức khiêm nhường cách trọn hảo đó là: từ khi sinh ra cơ hàn nơi hang bò lừa Bêlem, cho đến khi đi khắp nơi rao giảng Tin Mừng chữa lành bệnh tật cho dân chúng và trong cuộc thương khó. Ngài cũng đã quỳ xuống rửa chân cho các Môn đệ. Bởi đó, thánh Phaolô đã viết nên những dòng ca ngợi bất hủ về Ngài: “Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập giá. Chính vì thế Thiên Chúa đã siêu tôn Người và ban tặng danh hiệu vượt trên muôn ngàn danh hiệu.” (Pl 2, 6-9).

Ở thời đại hôm nay, Đức Giêsu vẫn luôn kêu mời chúng ta: “Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường” (Mt 11, 29)

Nhìn lên Chúa Giêsu và Mẹ Maria; chúng ta có hai tấm gương lớn để noi gương bắt chước, học tập về nhân Đức Khiêm nhường. Với quyết tâm cao, chúng ta tập chiến thắng chính bản thân mình mỗi ngày, dẹp bỏ cái “tôi kiêu căng”, biết nhìn nhận tất cả những điều tốt đẹp đều đến từ Thiên Chúa, biết lắng nghe và biết chấp nhận thiệt thòi. Thực hiện được như thế thì đẹp lòng Chúa và đối với mọi người chúng ta cũng sẽ được quý mến và nhất là mai sau sẽ được Thiên Chúa ban thưởng; Vì: “Lòng kiêu ngạo dẫn đến suy vong, sống khiêm nhường đem lại vinh quang”. (Cn 18, 12) ■



1. “Mùa hoa về rồi muôn hoa xinh con hái dâng Mẹ. Mùa hoa về rồi muôn hương thơm bay trước nhan Mẹ...”

2. Trong căn phòng trại giam mờ ảo ánh trăng chiếu vào, có tiếng khóc thút thít rên rỉ của một phạm nhân. Nó đã bị tù được 10 năm rồi. Hôm nay nghe tiếng chuông giáo đường xa xa, nghe loa nhà thờ mở các bài hát dâng hoa. Nó giật thót mình chợt nhận ra tháng 5 dâng hoa Đức Mẹ đã về. Nó bồi hồi tưởng nhớ kỷ niệm năm xưa. Nó buồn... khóc... và nhớ...

3. Nó nhớ như in khi còn là cậu bé tí tẹo, được mẹ dắt đến nhà thờ xem dâng hoa lần đầu tiên. Nó rất thích và bài hát đầu tiên nó nghe chính là: “Mùa hoa về rồi muôn hoa xinh con hái dâng Mẹ. Mùa hoa về rồi muôn hương thơm bay trước nhan Mẹ...”

4. Tuổi thơ của nó trôi qua trong êm đềm dưới bóng giáo đường miền quê xa vắng. Chiều về, nó hay rủ đồng bạn ra hái hoa dại trên cánh đồng để mang về dâng cho Đức Mẹ. Tối đến lại kéo đến nhà thờ. Bao giờ nó cũng lên hàng ghế đầu tiên gần chỗ Đức Mẹ để xem dâng hoa.

5. Rồi thời gian dần trôi qua. Nó xa rời làng quê lên thành phố mưu sinh theo bạn theo bè. Chẳng hiểu “ma đưa lối, quỷ dẫn đường” thế nào mà nó đi vào con đường phạm pháp. Nó nghiện ma túy và tham gia vào đường dây phân phối ma

TRUYỆN NGẮN VÀ CHUYỆN PHIÊM

túy. Rồi nó cũng bị bắt. Cũng may nó chỉ là người giao hàng nhỏ lẻ nên bị kết án 15 năm tù. Cũng còn hy vọng ngày ra khỏi trại giam.

6. Chiều nay sau giờ lao động. Nó ra sát hàng rào dây kẽm gai, với tay để hái mấy bông hoa dại. Nó với mãi cho đến khi dây kẽm gai cào rách cả tay, rướm cả máu mới hái được vài bông. Ai cũng nghĩ nó khùng hay sao mà hái mấy bông hoa dại ấy làm gì.

7. Nhưng không ai hiểu được tâm trạng của nó giờ này. Đối với nó, mấy bông hoa dại này thật quý giá biết bao. Vì đây là tháng 5 dâng hoa kính Đức Mẹ, nó không có những bông hoa đẹp như ngày xưa. Chỉ có vài bông hoa dại này thôi. Tất cả chỉ có thế. Bông hoa dại cũng hoang dại như cuộc đời tan nát của nó. Nó nghĩ thầm: “không biết Đức Mẹ có đón nhận những cành hoa dại này không? Mẹ có đón nhận nó như đứa con hoang đàng muốn ngày ra khỏi tù để làm lại cuộc đời không?”. ■

Ở Cùng Nhau

● *Ly Phạm*

Nói theo kiểu “đạo nghĩa” 1 chút là Bác Ái, còn nói theo kiểu “cuộc đời” 1 chút là Yêu Thương. Có vẻ như, nói cũng dễ dễ mà làm mới khó. Ừ thì, ta cứ đi từ cái dễ đến cái khó_cùng nhau “nhiều chuyện” một chút, để xem có cùng nhau tập tập làm được cái chi chi không ?

Chuyện là, vào cái ngày định mệnh ấy. Kể từ khi Nó được Rửa Tội thì cuộc đời Nó đã có 1 ngày đáng nhớ. Đó là ngày Lễ Bổn Mạng của Nó. Năm ấy là vào ngày thứ 7. Nhà thờ làm lễ mừng Thánh của Nó vào buổi sáng, còn buổi chiều thứ 7 thì tổ chức Thánh lễ thay cho Chúa Nhật.

Phần vì, chỗ ấy là thành phố lớn, nhịp sống hơi hơi theo kiểu “người âm phủ” ngày ngủ đêm bay. Người dân thường làm đến tối mịt, còn sáng lại không dậy sớm được. Phần vì, Nó là người mới đến, còn lạ đường lạ xá. Thế nên hì hục mãi, Nó mới tìm được 1 nhà thờ có Thánh lễ ngày thường cả sáng lẫn chiều. Tìm được rồi mà

TRUYỆN NGẮN VÀ CHUYỆN PHIẾM

lòng Nó cũng quyết tâm lắm, cố gắng ngủ sớm để sáng mai 4h dậy đi lễ mừng Thánh của mình.

Chẳng hiểu sao hôm ấy Nó nghe cha giảng hay, mà “say mê chữ ê kéo dài” luôn. Nó đã thích ăn đồ ngọt mà giọng của Cha lại ấm áp ngọt ngào thế này, thì “chốt đơn” luôn. Từ nay quyết định đi lễ nhà thờ ấy. Mà nghĩ cũng lạ. Từ hôm ấy, Nó bắt đầu tập tập ngủ sớm dần dần, sáng thức dậy sớm hơn, cũng chăm chăm tập thể dục, lại có thêm thời gian để làm cái này cái kia và như là, cảm thấy tinh thần thoải mái nên làm việc gì cũng thấy hiệu quả hơn.

Trước lạ sau quen, hè năm ấy Nó ở lại, tham gia cái lớp huấn luyện gì gì đấy đấy của cha.

Lại cũng cái Trung Thu định mệnh năm ấy, Nó cũng xông vào tiếp giúp như “nhà thờ nhà mình” vậy. Sau khi cho các em thiếu nhi chơi Trung Thu, Nó đang dọn dẹp thì “chú Cuội” xuất hiện trao quà liền tay.

Miệng vừa nói vừa tủm tỉm cười:

“Cái này là bong bóng để chơi trò chơi, mà em ém lại 1 quả. Em tặng chị nè”.

Nó cầm lấy, hơi bất ngờ, vừa kịp nói lời cảm ơn thì, em ấy đã chạy mất. Đó là 1 em thiếu nhi, dù Nó không quen nhưng biết mặt. Vì em vẫn hay giúp lễ, còn Nó vẫn hay đi lễ.

Rồi, miệng cũng vừa nói vừa tủm tỉm cười: “Cái này là thế nào đây, mới vào giúp mà đã được tặng quà rồi nè. Ai tặng cho vậy?”

Nó quay lại, cũng có hơi bất ngờ với câu hỏi ấy.

Đó là 1 chị giáo lý viên đã phục vụ ở đây lâu rồi. Nó và chị cũng có làm quen rồi. Ra là, chị đứng từ xa, quan sát thấy hết đầu đuôi câu chuyện. Mà tại chị vui tính nên mới hỏi đùa thế thôi.

Nó cũng trêu lại chị:

“Dạ, em mới được trai lạ tặng quà ạ”.

Thế là, cả đám phá ra cười, khiến bầu không khí bỗng vui và náo nhiệt như lúc đang chơi Trung Thu vậy.

TRUYỆN NGẮN VÀ CHUYỆN PHIÊM

Nó nhất nhất cầm quả bong bóng về nhà. Phần vì để khoe với mấy bạn hàng xóm. Phần vì Nó cũng thích thích món quà ấy lắm lắm.

Những ngày sau đó, quả bong bóng càng ngày nhỏ lại, nhưng sự nhiệt tâm phục vụ trong Nó càng lớn lên. Dù cho Nó không phải là “con cái chính thức” của họ đạo nhưng cha đã “tuyển thẳng” Nó vào “bộ phận nhân sự” rồi. Cha cho phép Nó vào sinh hoạt, ở lại chơi cùng các bạn.

Bắt đầu từ cái Thánh lễ định mệnh, rồi đến bài giảng định mệnh và cả quả bong bóng định mệnh nữa. Cứ thế cứ thế mà Nó ở lại sinh hoạt và phục vụ nhà thờ ấy. Có khi Nó cũng ham vui chơi nhiều hơn làm, rồi ăn nói vẫn còn chưa khéo, tay chân còn vụng về. Thế nhưng có lẽ, chỉ cần Nó cùng ở lại hiện diện với nhà thờ ấy, từng ngày Nó sẽ trưởng thành hơn.

Thật vậy, chỉ cần ở cùng nhau thì mình sẽ tự biết yêu thương, sẽ có cách thể hiện sự quan tâm và tất nhiên là sẵn sàng hỗ trợ nhau. Sự hiện diện ở đây có thể là hữu hình ngay bên cạnh. Cũng có khi là ở xa nhưng lòng luôn có nhau, nghĩ về nhau, hướng về nhau.

Trước đây Nó từng nghĩ, bác ái là phải làm việc gì to lớn lắm, cứ việc tặng quà xa hoa đắt tiền; rồi phải chờ đợi đến khi nào, mình thật hoàn hảo tốt đẹp hay giàu có thì mới có khả năng giúp đỡ được người khác. Vậy nếu đợi, đến bao giờ thì Nó mới hoàn hảo tốt đẹp ?!?!

Cũng như, quả bong bóng chỉ là 1 món quà nhỏ nhỏ nhưng nhen nhóm trong Nó niềm vui và nhiệt huyết phục vụ mỗi khi Nó nản lòng. Vậy đó, Nó học cách trân trọng những điều nhỏ bé, những người thân thương; và chẳng ngại, chẳng tiếc trao đi những việc bác ái đơn sơ giản dị hàng ngày, những lời thăm hỏi, an ủi hay đơn giản là “chào buổi sáng, buổi trưa vui vẻ, chiều ấm áp nhé, chúc ngủ ngon nha.....”

Có khi, chỉ cần mình ở cùng nhau là bác ái yêu thương rồi nhỉ ?!?!

Như lời chúc trong mỗi Thánh lễ:

“Chúa ở cùng anh chị em”. ■



TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO



Người mẹ ve chai

● *Hồng Hà*

- Ba mẹ em làm nghề gì? là câu hỏi của cô giáo dành cho các em học sinh trong lớp 4

- Ba em là kỹ sư, mẹ em là cô giáo, bạn Minh trả lời
- Ba Má em làm việc văn phòng, bạn Ngọc trả lời
- Còn Ba Mẹ em là bác sỹ, bạn Nhật trả lời

Cô giáo nhìn xuống bàn thứ hai hỏi còn Ba Mẹ bạn Thư làm nghề gì?

Giọng nói lí nhí, Thư trả lời : - Mẹ em làm nghề Ve chai ạ.

Cả lớp sau một giây nghe thì cười ầm lên, “làm nghề mua ve chai mà cũng đòi”. hahahahhahahah

Thư cảm thấy buồn lắm hai dòng nước mắt cô bé rơi lã chã, và Thư như một bức tượng đứng trong lớp mà không biết phải thế nào. Cô giáo nghiêm sắc mặt nói: im lặng nào, nghề nào cũng tốt cũng đáng trân trọng cả, các em không được loại trừ hay khinh thường những người làm những công việc tay chân bình thường. Không khí trong lớp bất chợt im lặng bao trùm cả lớp. Thư bỏ chạy ra khỏi lớp, tiếng khóc nức nở chạy về cuối hành lang và chạy mãi ra đường lớn,

Tiếng xe thẳng vội k...é...t

Mẹ... ơi, mẹ...

TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

Đưa tay ôm đứa con nhỏ vào lòng, khẽ lay “ con sao vậy Thu”.

Mở mắt Thu thấy mình nằm gọn trong tay của Mẹ, vậy ra đó chỉ là giấc mơ, Thu dụi mặt vào tay của Mẹ. Trong bóng tối ấy thầm thì, tiếng hai mẹ con tan dần vào đêm khuya.

Mẹ của Thu làm nghề mua ve chai, như một nỗi sợ hãi của Thu khi bạn bè hay có người nào đó hỏi về Mẹ, và từ ngày đến trường đến giờ chưa bao giờ Thu nhắc về Mẹ trước mặt các bạn trong lớp. Ngày nào đến trường Mẹ cũng chở Thu bằng chiếc xe đạp cũ kỹ rồi trở về nhà tắt tưới lo cơm nước, rồi lại còng lưng trên chiếc xe ba gác đi thu mua ve chai. Ngôi nhà nhỏ mà hai mẹ con sống lúc nào cũng linh kính đồ ve chai mặc dù Mẹ đã cố gắng cho nhà được gọn gàng nhưng vì công việc nên dù có thu dọn vẫn thấy ngôi nhà thật bừa bộn. Lúc trước có Ba đi làm Mẹ ở nhà nội trợ nấu ăn, kể từ ngày Ba mất Mẹ ở vậy nuôi Thu ăn học Mẹ vừa làm Mẹ vừa làm Ba. Thấy Mẹ vất vả Thu cũng thương Mẹ lắm, nhưng những cảm xúc và tình cảm ấy chưa bao giờ Thu bày tỏ với Mẹ,

Chiều nay Mẹ đi mua ve chai ngang qua trường học của Thu, ngay lúc tan trường Mẹ đứng xa xa vẫy tay với Thu. Thu đang cùng các bạn tíu tít ra khỏi sân trường, thấy Mẹ, Thu như lờ đi. Tưởng con không thấy mình, Mẹ lại vẫy tay về phía Thu, mấy nhỏ bạn hỏi:

- “ ủa có người vẫy Thu kìa!”.
- Thu như lờ đi: - đâu có
- Cô ve chai kìa, bộ Thu quen cô ấy hả?
- Thu lắc đầu: mình không quen!

Rồi Thu chạy về phía trạm xe Bus lên xe ngồi, nhìn qua tấm kính cửa sổ, bóng Mẹ xa dần ở cổng trường. Đặt tay lên ngực, Thu thấy tim mình đập liên hồi, như đang trốn chạy điều gì hay Thu đang tự mình phủ nhận một người Mẹ. Trong

TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

đầu Thư hiện lên hình ảnh người Mẹ với khuôn mặt buồn bã và nước mắt cô bé bắt đầu rơi. Trong lòng, một cảm giác khó tả và lộn xộn nhiều ngổn ngang. Xe Bus dừng lại, xuống khỏi xe Thư chạy thật nhanh vào nhà ôm mặt khóc nức nở. Chẳng biết Mẹ về tới nhà từ bao giờ thấy Thư đang khóc, Mẹ khẽ hỏi:

- Con không thấy vui khi Mẹ đến trường học của con sao?

Mọi bực tức trong tiếng khóc: - Sao Mẹ đến trường học của con? Tiếng Thư như cây kim đâm vào trái tim người Mẹ.

- Mẹ xin lỗi vì đi ngang qua trường Mẹ muốn nhìn thấy con gái Mẹ xinh thế nào trong bộ áo dài thôi! Mẹ quay đi gạt giọt nước mắt thầm.

Bữa cơm tối hôm ấy, Thư không nói câu nào với Mẹ, bầu khí có gì đó ảm đạm trong ngôi nhà nhỏ này. Mẹ như quên hết chuyện của chiều nay, vẫn cứ ân cần gấp đồ ăn cho Thư: - ráng ăn có sức mà học con à. Tưởng chừng như trái tim người Mẹ lớn hơn rất nhiều so với hòn trách của con cái, để làm nên tình thương rất riêng và thiêng liêng của người Mẹ dành cho con. Chẳng vì thế mà người ta ví trái tim của người Mẹ rộng tựa biển Đông đong đầy tình yêu thương cho thế giới không khô cạn là vậy. Sau khi hai mẹ con đọc kinh rồi đi ngủ, Thư khẽ ôm lấy vai của Mẹ:

- Mẹ ơi con xin lỗi!

Hôm nay đi học về, Thư thấy trong nhà có một người đàn ông lạ mặt đang nói chuyện với Mẹ, thấy Thư đi học về người đàn ông mỉm cười nói:

- Chào con gái!.

Thư nhìn người đàn ông chăm chăm, không nói lời nào, thấy thế Mẹ nhắc:

TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

- Con chào Chú đi.

Thư không chào nhưng đi thẳng vào phòng và đóng cửa r..à... Một lúc sau người đàn ông ấy đi về, Mẹ gọi Thư ra để nói chuyện: - đó là Chú Thành ở xóm trên quen với Mẹ, chú là người tốt. Hai mẹ con mình về ở bên nhà chú ấy, chú ấy sẽ cùng với Mẹ chăm sóc con ăn học cho tử tế, con thấy thế nào?

Đôi mắt Thư rưng rưng nước mắt, cô bé không muốn chia sẻ Mẹ với ai cả, cô bé chỉ muốn Mẹ thương một mình thôi:

- không con không muốn ở nhà chú ấy đâu, con chỉ cần một mình Mẹ thôi. Và rồi ngôi nhà ve chai ấy vẫn lủi thủi hai Mẹ con.

Chẳng biết Thư có hiểu hết tình thương của Mẹ hay không nhưng còn đó cái tuổi ương bướng và bồng bột của Thư đã không ít lần làm Mẹ đau khổ, nhưng không vì thế mà Mẹ thôi không thương Thư nữa. Cái nghề vất vả ve chai ấy đã hằn nếp nhăn trên trán Mẹ. Mái tóc Mẹ hong đầy nắng mưa dàu dàu đó điểm sợi bạc, đôi tay Mẹ chai sần và sứt sẹo bởi những vết đứt do bất cẩn với lon nước ngọt hay mảnh thủy tinh vỡ mà vẫn chắt chiu từng đồng tiền gửi đi đóng học phí cho Thư trong suốt những năm Thư học đại học. Hiểu hoàn cảnh gia đình vất vả, Thư trân quý từng đồng tiền Mẹ gửi lên. Thư ra sức học hành chăm chỉ. Buổi chiều phụ một quán ăn, thấy cô sinh viên ngoan ngoãn hiền lành và chăm chỉ nên bà chủ cũng thương hay thêm tiền thưởng để đóng học. Và cuộc sống giữa thành thị không đơn giản chút nào. Số tiền lương đầu tiên Thư để dành muốn mua tặng Mẹ chiếc áo và đóng tiền nhà trọ không cánh mà bay vì bị cô bạn cùng phòng lấy trộm. Vì không có bằng chứng nào nên không thể đòi lại được. Cuộc sống là thế, buồn bã, trên đường đi học về có một người phụ nữ đến nhờ Thư nạp tiền điện thoại dù vì quên đeo kính

TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

nên không thấy rõ. Nạp tiền điện thoại xong, người phụ nữ mời Thư đi uống nước bên vỉa hè. Thấy người phụ nữ vui vẻ nên Thư cùng với người phụ nữ ấy bước vào một quán nước ven đường. Hai người nói chuyện, biết Thư là sinh viên người phụ nữ có ý muốn giúp đỡ việc làm lương cao cho Thư.

- Ngày mai đến địa chỉ này gặp cô, bảo đảm làm việc lương cao dư tiền đóng học.

Người phụ nữ đi khuất Thư cầm tờ giấy có ghi địa chỉ và số điện thoại của người phụ nữ: Quán Café Thùy Dung. Thư nghĩ mình sang đây làm thêm xem có khá hơn ở quán ăn hay không.

Hôm sau, Thư tìm đến quán café Thùy Dung ấy, được người phụ nữ ra đón tiếp và dẫn Thư vào quán. Nhìn xung quanh quán Café nhập nhòa sáng tối, có mấy cô gái đánh son đỏ chót, nhìn thấy dáng vẻ ngây thơ lại quê quê của Thư họ nói:

- Em mới đến, lại đây mấy chị trang điểm cho!

Thư thấy rùng mình, còn người phụ nữ hẹn Thư đến thì nói nhỏ:

- Hôm nay em chỉ bê café cho khách thôi nhé!

- Rồi quay lại quát: Mấy đứa kia lo tiếp khách đi, ma cũ bắt nạt ma mới. Tối hôm ấy khi bê Café cho một người đàn ông, bất chợt ông ta cầm lấy tay Thư: - cô em tối nay anh chọn cô em.

Thư sợ hãi la lên: - bỏ ra

Thư rùng mình định chạy ra khỏi quán nhưng Bà chủ chặn Thư lại,

TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

- Nay em gái muốn kiếm tiền để dài thì chỉ có cách này thôi. Chiều khách đi em. Thư nhận ra họ không chỉ bán café mà còn bán thân nữa.

- Không và Thư chạy ra khỏi quán vào đêm tối, mà không biết mình đi đâu.

Chạy mãi, khi nhận ra mình đang lang thang trên hè phố, định hình Thư bắt đầu định hướng quay về nhà trọ đầu đó tiếng nói ầm áp của Mẹ vang lên trong đầu Thư: “con à, Mẹ làm nghề mua ve chai là những thứ người khác bỏ đi nhưng có nơi khác lại cần nó để tái chế. Cuộc đời con phải sống sao cho đẹp là cái Thiên Chúa muốn chứ đừng biến cuộc đời mình thành phế liệu nghe con”. Lời dạy của Mẹ như thêm sức nâng đôi chân Thư đi về phía ánh sáng: “con phải sống sao là người Công Giáo đúng nghĩa, không chỉ là con của mẹ nhưng còn là con của Chúa nữa”

Đâu đó người ta vẫn bắt gặp cô sinh viên đi qua hẻm nhỏ đến nhà thờ đi lễ, tan vào dòng người của Sài Gòn chiều ấy. Thư nhận ra niềm vui của người Công Giáo đến nhà thờ để gặp Thiên Chúa hay thương xót của mình.

Ngày mặc chiếc áo tốt nghiệp đại học, Thư hạnh phúc vì suốt bốn năm qua Thư đã cố gắng học thật tốt. Ôm Mẹ thật chặt để nói lời cảm ơn. Vì thành quả của Thư hôm nay là mồ hôi và nước mắt của Mẹ đã đong đầy cuộc đời Thư. Sao nói hết bằng lời mượn núi Thái Sơn để đo ân tình, mượn biển Đông để đếm hết tình thương của Mẹ. Mẹ không chỉ chăm sóc mà còn dạy Thư sống Đức tin của người Kitô hữu giữa thế giới hôm nay. ■



Cúi xuống

● Lạc Bút

Ước nguyện trao gửi thân xác nơi Đất Thánh của người cha vừa từ trần được hầu hết các thành viên trong gia đình thông qua, riêng chỉ có cậu con trai út là phản ứng gay gắt. Cậu vịn cái lý do là hạ huyết tại nhà sẽ tiện bề bày tỏ lòng hiếu kính hơn, mà khổ một nỗi! Cái “cao kiến” cực đoan ấy lại do “hội bạn thân” gieo rắc vào tâm trí cậu ngày này qua tháng nọ. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc cậu cật lực bài bác, khước từ và gạt phăng mọi nỗ lực khuyên nhủ đủ các kiểu từ phía gia đình và thân bằng quyến thuộc, cũng như nơi Cha Sở và con chiên bốn đạo. Thế rồi, để gia đình khỏi xáo xáo, nhất là để người đã khuất “mồ yên mả đẹp”, nên mọi người đành phải bấm bụng nhượng bộ, chấp thuận tiến hành hạ huyết ngay bên hông nhà.

Nói là để bày tỏ lòng hiếu kính, nhưng, từ ngày người cha được Chúa gọi về, cậu con trai út bận rộn suốt ngày với anh bạn chí cốt: ma men. Thành thử ra một ngày sống của cậu diễn tiến: sáng say, chiều xỉn, tối là ã. Chứng kiến cảnh tượng ấy, hàng xóm láng giềng hay ví von: “cái lòng hiếu kính nơi đầu môi chót lưỡi”.

Đã thế cậu lại còn tỏ thái độ bất hợp tác khi bà con cô bác trong bốn đạo đến dâng câu kinh tiếng hát cầu nguyện cho người cha đã khuất. Thay vì “nhập cuộc”, thì cậu lại hỗn xược, gầy “sòng” cà phê chém gió ngay khu đất trống bên cạnh tán hươu tán vượn, trò chuyện inh ỏi, hòng phá vỡ bầu khí linh thiêng mà bà con cô bác cố gắng kiến tạo. Đó là chưa kể lắm ngày cái “sòng” ấy cao hứng bày biện tiệc tùng đủ các kiểu.

TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

Mặc dù bị đả kích chống phá kịch liệt, nhưng bà con cô bác vẫn một ý một lòng, quyết dùng lời kinh tiếng hát thống thiết để thu phục nhân tâm. Riết và riết rồi! Biết bao câu kinh tiếng hát thống thiết ấy đã phần nào cảm hóa và lay chuyển não trạng cực đoan đó, khiến cho đối phương đành phải cúi xuống điều chỉnh tiếng nhạc chát chúa, để bà con cô bác toàn tâm toàn ý cất cao câu kinh tiếng hát cầu nguyện cho người đã khuất mỗi khi khởi sự...

Bằng đi một thời gian, cậu con trai út ấy bất ngờ nhận hung tin, mẹ của cậu đột ngột lên cơn đau tim, đang trong tình trạng nguy kịch, phải nhập viện ngay và liền. Cậu ba chân bốn cẳng tức tốc đưa mẹ đi bệnh viện tỉnh cấp cứu. Tới nơi, như mọi người, cậu tiến hành làm các thủ tục, trong đó có “tiết mục” ứng một khoản tiền viện phí kha khá trước khi bàn đến chuyện cấp cứu. Đường đột quá! Cậu móc điện thoại cầu cứu các chiến hữu trong “hội bạn thân” để nhờ giúp đỡ, ấy thế nhưng, đòi không như là mơ! Hoạn nạn mới biết chân tình! Các chiến hữu trong “hội bạn thân” khi được sờ cậy, đều đồng thanh đáp: rất tiếc...!

Trong thời khắc thập tử nhất sinh ấy, cậu hựt hăng... bế tắc... túng quẫn... mà túng quẫn thì người ta ưa làm liều, thế là cậu đánh liều gọi điện cầu cứu Cha Sở. Được biết rằng thì là sau cuộc tâm sự giữa hai người đàn ông, thì hai mẹ con cậu được phép vào phòng cấp cứu. Hỏi ra thì mới biết là, để giúp mẹ cậu có thể đường đường chính chính bước vào phòng cấp cứu, Cha Sở đã tận dụng tất tần tật cái uy tín gây dựng từ hồi cha sanh mẹ đẻ tới giờ, để liên hệ kiếm tìm “sự bảo lãnh”, hầu kịp thời cứu chữa, nhờ vậy mà mẹ cậu có cái kết mỹ mãn...

Sau khi xuất viện, người ta thấy cậu bắt đầu xúc tiến hành trình “hoàn lương”. Khởi đi từ việc cậu cúi xuống kính cẩn tân trang phần mộ người cha quá cố. Nối tiếp là việc cậu cúi xuống lục lọi, moi móc khắp mọi xó xỉnh để truy tìm tràng

TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

chuỗi mân cô và tượng Chúa chịu nạn, ngõ hầu đem trả về vị trí thiêng liêng cao quý thuở ban đầu. Cuối cùng là việc cậu cúi xuống tạ Cha Sở sau khi thỉnh giáo cách thức hoàn tất thủ tục đưa tro cốt người cha quá cố vào nhà thờ Phục Sinh, để tiện bề bày tỏ lòng hiếu kính.

Tín hiệu đáng mừng là nhiều và rất nhiều Cha Sở cặm cúi đêm ngày cúi lên cúi xuống, cúi ngang cúi dọc, cúi tứ bề, để rồi, với chút thiện chí bé nhỏ cộng thêm tấm lòng bao dung khiêm hạ, đang thu tích vào kho lẫm Nước Trời những “bông lúa” rơi rụng vương vãi chỗ này, chỗ kia, chỗ nọ như cậu út nhà ta. ■





CON CÁI CẦN GÌ NHẤT Ở CHA MẸ!

Trong một cuộc khảo sát tiến hành ở 100.000 đứa trẻ, với câu hỏi con cái cần gì nhất ở cha mẹ, 10 câu trả lời dưới đây rất đáng cho các bậc làm cha mẹ suy ngẫm:

1. Con cái không muốn cha mẹ cãi nhau trước mặt chúng.

Trẻ con có khuynh hướng bắt chước bố mẹ. Cách bạn giải quyết những mâu thuẫn, xung đột gia đình sẽ tác động đến tâm lý và hành vi cư xử của trẻ. Hãy kiềm chế và xử lý bất đồng trong ôn hòa, nhã nhặn.

2. Muốn được cha mẹ đối xử công bằng với mọi thành viên khác.

Đối xử công bằng với con cái không phải là cào bằng mọi thứ. Mỗi đứa con là một cá thể độc lập, nhưng tất cả đều cần tình yêu thương và sự cảm thông như nhau.

3. Cha mẹ là những người lương thiện, thành thật.

Khi bạn bảo người tiếp thị qua điện thoại rằng bạn không có ở nhà nhưng thực tế bạn đang ngồi cạnh các con trong nhà, bạn đã gieo vào đầu con ý nghĩ không tốt về sự nói dối của người lớn.

4. Cha mẹ là những người bao dung, rộng lượng.

Khi bạn có lòng khoan dung với mọi người, trẻ sẽ học được điều đó trong cư xử với những người xung quanh.

5. Niềm nở với các bạn của con.

HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Khi con đưa bạn về nhà chơi, bạn sẽ dễ dàng nhận biết con mình kết thân với những ai và giúp con định hướng tình bạn. Hãy rộng mở cánh cửa đón chào bạn của các con.

6. Cha mẹ xây dựng tinh thần tập thể cho con cái.

Mọi thành viên trong gia đình sẽ có trách nhiệm với nhau hơn, gắn bó hơn. Ý thức tập thể sẽ giúp con bạn phát triển tốt hơn trong môi trường học đường.

7. Cha mẹ là những người biết lắng nghe và giải đáp thắc mắc của con.

Có bao giờ bạn cảm thấy có lỗi khi bảo “bây giờ cha/ mẹ bận lắm. Chúng ta hãy nói về việc này sau nhé”. Và vấn đề ấy bị lãng quên, không được đề cập đến dù thời gian “sau này” đã qua không biết bao lần. Hãy dành thời gian để giải đáp những thắc mắc của con cái. Nếu bạn không có câu trả lời thì nên ghi nhận lại và giúp con tìm lời giải đáp sau.

8. Chúng cũng cần được tôn trọng và đối xử như người lớn.

Cha mẹ có thể phạt trẻ khi cần thiết nhưng nên tránh kỷ luật con trước mặt người ngoài, đặc biệt là trước bạn bè của con.

9. Cha mẹ nên tập trung vào ưu điểm hơn là khuyết, nhược điểm của con.

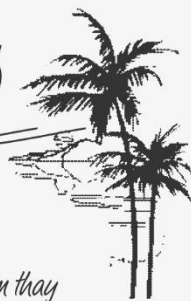
Hãy ghi nhận những điểm tốt và điểm chưa tốt của con và lựa lúc thích hợp chỉ ra cho chúng thấy để phát huy mặt mạnh và hạn chế mặt yếu.

10. Cha mẹ nên nhất quán và kiên định.

Đôi khi sự linh động và mềm dẻo của bạn không làm hỏng trẻ; nhưng cần làm cho con cái hiểu tình yêu mà bạn dành cho chúng là không thay đổi và những nguyên tắc, những giới hạn bạn đặt ra cho trẻ là nhất quán. ■



TRANG THƠ



NOI GIƯƠNG KHIÊM NHƯỜNG MẸ MARIA



Khiêm nhường cao quý lắm thay
Bởi lòng yêu mến phúc dày Chúa Thiên
Mẹ là Đức Nữ Đồng Trinh
Thụ thai con Chúa Thiên Đỉnh cao quang
"Xin vâng - tỳ nữ sẵn sàng
Sứ thần xin hãy cứ làm cho tôi"
Phút giây con Đức Chúa Trời
Thiên cung ngự xuống làm người trần gian
Xuông trần đem phúc bình an
Dem ơn cứu độ muôn dân trông chờ

Mẹ vàng trăng đẹp huyền mơ
Là ngôi sao sáng - Vần thơ tuyệt vời
Khiêm nhu tuân phục Chúa Trời
Bài ca Thiên ý rạng ngợi tin yêu

Đoàn con xin Mẹ nhân hiền
Ban ơn nâng đỡ giải phiền ưu tư
Nơi gương Mẹ sống nhân từ
Hiền lành tha thứ - hận thù không vương
Hết tình phó thác cậy trông
Ơn thiêng Mẹ Chúa Thiên Đường chở che
Mai sau Mẹ dẫn đưa về
Hưởng nhan Thánh Chúa trên quê vĩnh hằng

● Thiên Lý

ĐỨC KHIÊM NHƯỜNG

● Phạm Đình

Khiêm nhường, biết rõ chính mình
Dễ hay do ý Chúa ban cho mà
Điều hay, phải biết đem ra
Cống hiến phục vụ, cho tha nhân mình
Chớ dùng tự phụ, kiêu căng
Đưa tiền cây thề, giỏi giang hơn người
Khuê chiêng, mong tiếng với đời
Những kẻ như thề, có ai ưa nào
Đừng nên lấy đó tự hào
Coi thường khinh rẻ, làm sao tốt lành
Điều dở, cố gắng vươn lên
Quyết tâm sửa đổi, ngày thêm chính dần
Hay không kiêu, dở không buồn
Mới là thái độ khiêm nhường, đúng tên
Cần nhất, chấp nhận "là mình"
Không so thua kém, thiệt hơn bần lòng
Ở đời kẻ kém, người hơn
Tài năng, hiểu biết, Chúa ban mỗi người
Sống đúng phẩm giá làm người
Tuân theo ý Chúa, cuộc đời bình an



TÍNH KHIÊM NHƯỜNG

● Nhật Quang

Khiêm nhường đức tính tuyệt vời
Danh thơm, tiếng tốt người đời mến yêu!
Những người tự mãn, tự kiêu
Tiếng đời chế trách - bao điều chẳng hay

Khiêm nhường đức tính thẳng ngay
Tự kiêu lòng dạ mỗi ngày tính toán
Khiêm nhường, từ tốn dịu dàng
Kính trên nhường dưới chẳng màng lợi danh

Tự kiêu ham lợi, háo danh
Khoe khoang tài đức, công thành vênh vang
Khiêm nhường đức Cây vững vàng
Không ỷ sức mạnh mình mang hại người

Khiêm nhường đức Mềm sáng ngọt
Sẻ chia cơm áo, giúp người chung quanh
Đức Tin khiêm tốn lòng thanh
Tin thác vào Chúa nhân lành yêu thương,

Khêm nhường và phục vụ

●Hoài Thanh

Chúa khuyên bảo: khêm nhường tự hạ
Phục vụ người, lòng dạ thành tâm
Yêu thương gấp bội muôn phần
Thân thương trừ mến, ân cần thiết tha
*

Nơi gương Chúa, chúng ta thực hiện
Sống hài hòa thân thiện yêu thương
Phải luôn sống thật khêm nhường
Đoàn kết thân ái muôn phương thuận hòa



Dù làm lớn hay là nhỏ bé
Chớ kiêu căng ra vẻ ta đây
Cũng đừng tự phụ cao đầy
Coi thường kẻ khác, không hay chút nào
*

Chúa sẵn lòng ban trao ơn phúc
Cho những ai lòng dạ khêm nhu
Tình Chúa cao cả nhân từ
Đoái thương người thể thiên thu vĩnh hằng
*

Theo Lời Chúa sống bằng nhân nghĩa
Biết tận tình chia sẻ cho nhau
Khêm nhường phục vụ dài lâu
Điểm tô cuộc sống đậm màu yêu thương

Giờng Khêm Nhường

Mỗi người là một nhân linh,
Hiện thân trong kiếp bình sinh trên đời.
Như hoa sớm nở tuyết vơi,
Hoàng hôn gió thổi tả tơi bên đường.
Nên ta phải biết khêm nhường,
Như Vua Vũ Trụ nêu gương suốt đời.
Vốn là Thiên Chúa trên Trời,
Quyền năng dưới đất phàm đời nghiêm lính.
Vây mà lặng lẽ cúi mình,
Để cho Môn Đệ đoạn tình vẫn vương.
Như họ mà Chúa xót thương,
Giu-đa bán Chúa chỉ đường bắt đi,
Phê-rô chối Chúa sách ghi,
Ba lần phản bội gờ thì gãy hai.
Dân chúng phỉ báng chê bai,
Quân dữ thì quân vòng gài đời dài.
Vây mà Chúa vẫn nguyện cầu,
Xin tha cho chúng vì lầm chẳng thông.
Khêm nhường tự hiến cho không,
Đất trời im lặng đời trông ơn nguồn.
Thập giá nhắc nhở ta luôn,
Khêm nhường thì Chúa đổ tuôn phúc lành.

●Đức Thời



TIN GIÁO PHẬN



GIÁO XỨ AN SƠN: THÁNH LỄ KÍNH LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA



Sáng Chúa nhật ngày 11/04/2021, rất đông anh chị em tại các giáo xứ trong giáo phận Long Xuyên, cũng như ngoài giáo phận đã quy tụ về giáo xứ An Sơn, kinh E2 để tham dự Thánh lễ trọng thể kính Lòng Chúa thương xót.

Đức Giám mục giáo phận Giuse Trần Văn Toàn cùng quý cha trong 2 giáo hạt Vĩnh An và Vĩnh Thạnh đã ngồi tòa nhằm giúp anh chị em được hòa giải với Chúa để anh chị em có thể nhận lãnh ơn toàn xá trong dịp trọng đại này

TIN GIÁO PHẬN

Xin tình yêu và lòng thương xót của Chúa tiếp tục tuôn đổ trên chúng con để chúng con tiếp tục là những chứng nhân của lòng Chúa thương xót cho những anh chị em mà chúng con gặp gỡ. ■

LỄ KHÁNH THÀNH NHÀ THỜ MÂN CÔI, SÓC XOÀI



Sáng ngày 10/4/2021, bà con giáo dân giáo họ Sóc Xoài, Hòn Đất hân hoan chào đón Đức Giám mục giáo phận Giuse Trần Văn Toàn cùng quý cha, quý tu sĩ nam nữ và các ân nhân, thân nhân của giáo họ đến hiệp dâng thánh lễ khánh thánh nhà thờ Mân Côi, Sóc Xoài.

Sau hơn 5 năm khởi công xây dựng và trải qua nhiều thăng trầm, hôm nay, nhà thờ giáo họ đã được khánh thành trong niềm vui và tạ ơn. Đức Giám mục giáo phận, trong phần chia sẻ Lời Chúa đã nhấn mạnh hãy biết tạ ơn lòng thương xót của Thiên Chúa vì chúng ta đã được loan báo Tin mừng, mà điển hình là các con em trong giáo họ hôm nay được đón nhận Tin Mừng qua bí tích mà các em sẽ lãnh nhận

Chúng ta cùng với giáo họ Sóc Xoài tạ ơn Thiên Chúa và xin Chúa tiếp tục đổ tràn ơn lành trên giáo họ, giúp họ biết dùng ơn lành Chúa ban mà rao giảng Tin mừng cho những người chung quanh. ■

TIN GIÁO PHẬN

TGM LONG XUYÊN: MỪNG LỄ THÁNH GIUSE



Sáng nay tại nhà nguyện Tòa Giám mục Long Xuyên, trong bầu khí âm thầm và tràn đầy niềm vui, quý Đức Cha và quý cha trong Tòa Giám mục đã dâng thánh lễ mừng trọng thể Thánh Giuse, là bổn mạng của Đức Cha Giuse Trần Văn Toàn, Đức Cha Cố Giuse Trần Xuân Tiểu và 109 cha trong linh mục đoàn mang tên thánh Giuse.

Trong phần chia sẻ Lời Chúa, Đức Cha giáo phận nêu lên 3 ý tưởng căn bản và kêu mời mọi người nhìn vào đời sống của Thánh cả như một mẫu gương tuyệt hảo trong việc thực thi thánh ý Thiên Chúa:

- Ơn gọi của Thánh Giuse gắn chặt với ơn gọi của Thiên Chúa và ơn gọi này được cắm rễ sâu trong thánh ý của Người.
- Thiên Chúa gọi Thánh Giuse trong một hoàn cảnh đặc biệt để làm những công việc đặc biệt.
- Thánh Giuse đã thực hiện thánh ý và nhận lãnh sứ mạng của Thiên Chúa trao một cách bình tĩnh, âm thầm và lặng lẽ; ngay cả khi có những sự việc mà Thánh Giuse không hiểu. ■

TIN GIÁO PHẬN

HỌP MẶT DỰ TU LIÊN GIÁO HẠT LONG XUYÊN, CHỢ MỚI VÀ CHÂU ĐỐC

Sáng Chúa nhật 4 mùa Chay, quý cha phụ trách ơn gọi của 3 giáo hạt Long Xuyên, Chợ Mới và Châu Đốc đã tổ chức họp mặt cho hơn 100 dự tu cấp II và III nhằm giúp các em biết nuôi dưỡng ơn gọi trong thời gian đang học tại các trường phổ thông.



Đức Giám mục giáo phận Giuse Trần Văn Toàn gặp gỡ và huấn đức để giúp các em sống ơn gọi trong môi trường giáo xứ. Các em cũng được quý cha trong Ban Ơn gọi giúp học hỏi về đời sống nhân bản. Sau đó, các em xưng tội, tham dự thánh lễ và cùng chia sẻ với nhau trong bữa cơm đơn sơ.

Trong dịp này, Ủy ban Ơn gọi của Giáo phận đã mời các em dự tu lớp 12 và đại học năm cuối, cùng các phụ huynh về TTMV để định hướng cho các em chọn lựa ơn gọi linh mục trong những

TIN GIÁO PHẬN

tháng ngày cuối cùng khi học cấp III và đại học, đồng thời, để các phụ huynh biết những hình thức đào tạo dự tu của giáo phận hiện nay nhằm hướng ý cho con cái mình biết biện phân ơn gọi. Một tin vui đối với Ban Ơn gọi và riêng với Đức cha Giáo phận là năm học 2021-2022, số các em dự tu xin xét tuyển tại Nhà Têresa Long Xuyên khoảng 30 và Nhà Têrêxa An Châu khoảng 20 em.



Một ngày họp mặt ngắn ngủi nhưng đầy ý nghĩa. Hy vọng qua các buổi sinh hoạt này, các em dự tu sẽ có thêm động lực và niềm vui để sống ơn gọi trong môi trường gia đình và trường học. Đặc biệt qua buổi gặp gỡ các phụ huynh và dự tu lớp 12 và đại học, sẽ giúp các em và phụ huynh các em vững tin và xác quyết hơn khi nộp hồ sơ xét tuyển vào nhà dự tu Têrêxa. ■

GIÁO XỨ HỢP TIẾN

Thuộc Giáo hạt Vĩnh An. Bốn Mạng Thánh Giuse- mừng ngày 19/03.



1. Địa chỉ

Nhà thờ Hợp Tiến, Ấp B2, Thạnh Lợi, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.

2. Địa lý, dân số và số giáo dân

Giáo xứ Hợp Tiến dài khoảng 2 km, từ sông ngang, dọc theo tuyến kênh B2, giáp ranh hai tỉnh Kiên Giang & TP. Cần Thơ.

Tổng dân số: 980 người / 197 gia đình Công Giáo.

3. Lịch sử hình thành và phát triển

1956, theo làn sóng di cư, 52 gia đình gốc Nam Lỗ, Ninh Cường thuộc Giáo Phận Thái Bình, Bùi Chu, theo Cha Phêrô Trần Minh Tân lập nghiệp, 30 gia đình gốc Vạn Đồn (Thái

GIỚI THIỆU XỨ ĐẠO

Bình), Lương Đổng theo Cha Phêrô Mai Trí Thuật, di cư vào sống hai bên bờ sông kênh B.

Mỗi bên sông chia thành hai khu gồm Bình Cát & Nam Lỗ do Cha Phêrô Trần Minh Tân coi sóc, còn khu 6 (Ninh Cường) và khu 7 (Trung Nghĩa) do Cha Phêrô Mai Trí Thuật coi sóc.

1962: theo phân bổ của Giáo Phận, 4 khu sát nhập thành liên khu Hợp Tiến, thuộc giáo xứ Thánh Tâm.

4. Các linh mục coi sóc

Stt	Họ và Tên	Năm phục vụ	Gx. Thánh Tâm	Gh. Hợp Tiến
1	Đaminh Nguyễn Trình Đức	1962 - 1993	Chánh xứ	Phụ trách
2	Giuse Bùi Ngọc Lịch	1993 - 2006		Quản sở
3	Gioan B. Nguyễn Công Từ	2006 - 2007	Chánh xứ	Phụ trách
4	Giuse Hà Trung Hoàng	2007 - 2012	Chánh xứ	Phụ trách
5	Vicente Bùi Tuấn Hiếu	2008 – 2010	Phó xứ	Quản nhiệm

5. Nhà thờ: xây dựng và chỉnh trang

* 1959: giáo dân gốc Nam Lỗ có một nhà thờ gọi là nhà thờ Nam Lỗ, vách gỗ, mái tôn, gồm 5 gian = 6m x 15m.

* 1972: nới rộng hai bên bằng tường xây, thành 10m x 15m.

* 1975: nối thêm hai gian cuối, thành 10m x 21m.

* Ngày 19/07/1991: xây dựng mới và hoàn tất ngày 24/11/1993.

* Năm 2009 : sửa chữa và làm hai hành lang hai bên.

GIỚI THIỆU XỨ ĐẠO

6. Thành lập Giáo xứ

Giáo xứ Hợp Tiến được thành lập ngày 11 tháng 01 năm 2012. Do sắc lệnh 09/SL/11 của Tòa Giám mục Long Xuyên ngày 27 tháng 12 năm 2011.

Các Linh Mục phục Vụ

Stt	Họ và Tên	Năm phục vụ	Chức vụ	Ghi chú
1	Giuse Đinh Trọng Luân	2012	Chánh xứ	Tiên khởi
2	Giuse Hà Trung Hoàng	2012 - 2013	Giám quản	Chánh xứ Thánh Tâm
3	Giuse Trần Văn Thịnh	2013 - 2017	Quản sở	
		2017 - 2019	Chánh xứ	
4	Giuse Phạm Văn Thoán	2019 - Nay	Chánh xứ	

7. Những đặc điểm:

- Giáo xứ toàn tòng 100%, tinh thần hiệp nhất và yêu thương.
- Đời sống đạo có năng động, nhiệt thành với việc chung.
- Trình độ dân trí tương đối.

8. Các cơ sở:

- Nhà xứ và nhà mục vụ.
- Nhà giáo lý có 8 phòng.



CHUYỆN VUI NHẤT ĐẠO

TỜ GIẤY TRẦN TRỐI (St)

Một thanh niên kia không ân cần săn sóc cha mẹ mình vì thấy cha mẹ mình nghèo. Trái lại, anh ta ân cần lui tới săn sóc ông cậu vì thấy ông cậu này giàu.

Khi ông cậu qua đời, người thanh niên này vui mừng vì tin chắc thế nào cũng được ông cậu trối cho một phần gia tài.

Khi đọc tờ trối, người thanh niên này liền hỏi ôi!

Trong tờ trối có nói rằng:

- "Cậu trối cho cháu ba trăm đồng để mua một cuốn giáo lý mà học biết bổn phận phải sống hiếu thảo với cha mẹ mình."

KHÔNG CHUẨN BỊ (St)

Lên thiên đàng không phải như một cuộc trúng số nhờ may rủi, nhưng phải biết chuẩn bị lâu ngày.

Một người kia ở làm đầy tớ cho một ông chủ giàu có. Ngày nọ, người đầy tớ này đi vắng thì ông chủ giàu có này qua đời.

Khi người đầy tớ này về, người ta nói cho anh ta biết ông chủ của anh đã về trời. Người đầy tớ này liền lắc đầu:

- "Chủ tôi không về trời được đâu. Khi còn sống, ông ta muốn đi đâu thì ông ta nói đến điều đó nhiều lần và chuẩn bị rất kỹ lưỡng. Còn chuyện ông đi về trời thì không bao giờ tôi nghe ông nói tới và tôi thấy ông cũng không chuẩn bị gì cả. Vì thế, tôi không tin rằng ông chủ tôi đã về trời đâu."

THỜI GIỜ TRONG TAY CHÚA (St)

Một ông chủ nhà băng người Anh rất giàu. Ông đau bệnh màng óc. Bác sĩ danh tiếng được mời đến khám bệnh, lạnh lùng nói:

- "Ngài không sống được ba giờ nữa!"

Người bệnh yêu cầu:

- "Xin bác sĩ làm thế nào cho tôi sống được tới mai để tôi thanh toán các công việc. Tôi sẽ thưởng bác sĩ mười vạn đồng."

Bác sĩ danh tiếng, lắc đầu, bất lực:

- "Thưa ngài, bác sĩ chúng tôi có thể cho toa để ngài đi mua thuốc, nhưng bác sĩ chúng tôi không bán thời giờ được. Thời giờ ở trong tay Chúa."